BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TÍN CHỈ
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
HỆ: CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 223/QĐ-YDHP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

HẢI PHÒNG - NĂM 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 5255/QĐ/BGD&ĐT-ĐH&SĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2004

CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày: 16/9/04
Quyển số:

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Về việc cho phép Trường Đại học Y Hải Phòng đào tạo trình độ đại học hệ chính qui ngành Điều dưỡng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, của cơ quan ngang bộ;

- Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Theo đề nghị của Bộ Y tế tại công văn số 6300/YT-K2ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2004;

- Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng, Vụ trưởng các Vụ: Đại học và Sau Đại học, Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho phép Trường Đại học Y Hải Phòng đào tạo trình độ đại học hệ chính qui ngành Điều dưỡng từ năm học 2005 - 2006;

Điều 2: Số lượng đào tạo hàng năm của ngành học này nằm trong tổng chỉ tiêu Nhà nước giao cho trường. Riêng đối với khoá tuyển sinh năm 2005 khoảng 50 chỉ tiêu;

Điều 3: Quỹ thời gian đào tạo, kết cấu và khối lượng kiến thức tối thiểu, tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng được thực hiện theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Điều 4: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Đại học và Sau Đại học, Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Vụ KHTC;
- Lưu VP.

BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 223/QĐ-YDHP	*Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo tín chỉ;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 27/02/2015 của Hội đồng Khoa học – Giáo dục Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua các chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đối với các ngành sau:

- Y Đa khoa hệ Chính quy và hệ Liên thông;
- Răng hàm mặt hệ Chính quy;
- Y học dự phòng hệ Chính quy;
- Y học cổ truyền hệ Chính quy;
- Dược sĩ đại học hệ Chính quy và hệ Liên thông;
- Cử nhân Điều dưỡng hệ Chính quy và hệ Vừa làm vừa học;
- Cử nhân Xét nghiệm y học hệ Chính quy và hệ Vừa làm vừa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ; Đào tạo Đại học; Tài chính kế toán; Hành chính tổng hợp; Công tác chính trị; Trưởng các Khoa và Bộ môn trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu HC; ĐTĐH;

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC

BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Cử nhân điều dưỡng chính quy

Mã ngành đào tạo: 52720501

Loại hình đào tạo: Chính qui

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 223/QĐ-YDHP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân điều dưỡng có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn, có kiến thức khoa học cơ bản, vững chắc, có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, phục hồi sức khỏe nhân dân, có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động điều dưỡng, nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra)

1.2.1. Về thái độ:

- Tận tuy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi nâng cao trình độ.
- Khiêm tốn học tập vươn lên.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp;
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

1.2.2. Về kiến thức:

Trình bày và áp dụng được:

- Những quy luật cơ bản về: cấu tạo hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; sự tác động qua lại giữa môi trường

sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

- Những nguyên tắc cơ bản về chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh
- Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân
- Phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học;
- Độc lập, tự chủ trong công tác chăm sóc bệnh nhân và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2.3. Về kỹ năng

- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của Bác sĩ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với Bác sĩ để chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người bệnh.
- Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng
- Thực hiện được kỹ năng xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức quy trình điều dưỡng.
- Làm tốt công tác quản lý ngành, tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên y tế.
- Áp dụng được y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh.
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch
- Tư vấn, giáo dục được sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng
- Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khỏe.
- Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học.

Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

Các cơ sở khám chữa bệnh ở các tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế.

Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Thạc sĩ Điều dưỡng.

Tiến sĩ Điều dưỡng.

2. **Thời gian đào tạo: 4** năm
3. **Khối lượng kiến thức toàn khoá: 147 tín chỉ** (chưa tính 03 tín chỉ Giáo dục thể chất và 07 tín chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh).

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Áp dụng "Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ", ban hành kèm theo Quyết định số: 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng và "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGD ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. **Thang điểm:**

Thực hiện theo điều 21 và 22 của 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015; điều 22 và 23 "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGD ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. **Nội dung chương trình**

7.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo

- ***Khối lượng kiến thức tối thiểu***: 28 (Tín chỉ), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 Tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (7 Tín chỉ).

7.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tín chỉ
1	**Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu** (chưa kể các phần nội dung: Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	28
2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu**, trong đó:	
	Kiến thức cơ sở của ngành	27
	Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	69
	Kiến thức bổ trợ	16
	Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp (hoặc khoá luận)	7
	Tổng cộng	**147**

7.3. Khung chương trình giáo dục

7.3.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số TC	Phân bố	
			LT	TH
Các môn chung				
1.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0
2.	Giáo dục quốc phòng - an ninh*	7*	7*	0
3.	Giáo dục thể chất*	3*	0	3*
4.	Ngoại ngữ 1	3	3	0

5.	Ngoại ngữ 2	3	3	0
6.	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2	0
7.	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3	0
8.	Tin học đại cương	2	1	1
9.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
Các môn cơ sở khối ngành				
10.	Hóa học	2	2	0
11.	Lý sinh	2	2	0
12.	Sinh học và Di truyền	2	1	1
13.	Tâm lý Y học-Đạo đức Y học	2	2	0
14.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	0
15.	Hóa học	2	2	0

** Chưa tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng- an ninh*

7.3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.3.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành:

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số TC	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Dịch tễ học	2	1	1
2.	Dinh dưỡng tiết chế	3	2	1
3.	Dược lý	2	1	1
4.	Giải phẫu	3	2	1
5.	Hóa sinh	3	2	1
6.	Ký sinh trựng	2	1	1
7.	Mụ học	2	1	1
8.	Sinh lý	3	2	1
9.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
10.	Sức khỏe mụi trường	2	1	1
11.	Vi sinh	2	1	1

7.3.2.2. Kiến thức ngành:

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số TC	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	2	1	1
2.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	2	1	1

3.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	1	2
4.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	1
5.	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	1	1
6.	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	4	2	2
7.	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	4	2	2
8.	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	4	2	2
9.	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	4	2	2
10.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	1
11.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	2	2
12.	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình	4	2	2
13.	Điều dưỡng cơ bản 1	4	2	2
14.	Điều dưỡng cơ bản 2	5	2	3
15.	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	2	1	1
16.	Kiểm soát nhiễm khuẩn thực hành điều dưỡng	2	1	1
17.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	3	2	1
18.	Quản lý điều dưỡng	2	1	1
19.	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2	1	1
20.	Thực tế 1	5	0	5
21.	Thực tế 2	5	0	5
22.	Y học cổ truyền	2	1	1

7.3.3. Kiến thức bổ trợ:

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số TC	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Da liễu	2	1	1
2.	Lao	2	1	1
3.	Mắt	2	1	1
4.	Răng hàm mặt	2	1	1
5.	Tai mũi họng	2	1	1
6.	Thần kinh	2	1	1
7.	Dị ứng	2	1	1
8.	Pháp luật và chính sách y tế	2	2	0
9.	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp	7	3	4

8. Hướng dẫn thực hiện

- **Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian**

Nội dung Chương trình đào tạo được sắp xếp các khối kiến thức theo thứ tự: Khoa học cơ bản - Y học cơ sở - Y tế công cộng - Y học lâm sàng

Trên cơ sở chương trình đào tạo của Nhà trường, với sự hướng dẫn của Phòng Đào tạo và cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.

- **Phương pháp dạy học**

Kết hợp các phương pháp giảng dạy : Thuyết giảng, thảo luận nhóm, viết chuyên đề, làm bài tập lớn, thực hành, cemina.... tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động sáng tạo trong qua trình dạy và học.

- **Thực tập**

- Thực hành các môn khoa học cơ bản, y học cơ sở : tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn, labo Trung tâm .
- Thực tập tiền lâm sàng : Tại trung tâm Skillab của trường
- Thực hành tại bệnh viện : Tại các cơ sở thực hành chính như : BV hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng ; BV Đại học Y Hải Phòng ; BVĐK Kiến An ; BV Phụ sản Hải Phòng ; BV Trẻ em Hải Phòng ; BV Tâm thần Hải Phòng ; BV Lao và bệnh phổi Hải Phòng ; BV Y học cổ truyền Hải Phòng ; BV Việt Nam - Thuỵ Điển Uông Bí ; BVĐK quốc tế Hải Phòng ; BV quốc tế Green ; Viện Y học biển.
- Thực tế tại cộng đồng: vào cuối năm thứ tư sau khi sinh viên đã học xong một số môn chuyên ngành.

  Các cơ sở thực tế cộng đồng: BV và trung tâm y tế các huyện ở TP. Hải Phòng: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Thuỷ Nguyên, Kiến Thuỵ; Hải Dương: Nam Sách, Kim Thành.

- **Kiểm tra, thi**

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do giảng viên đánh giá. Mỗi học phần đều được đánh giá thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần và thi kết thúc học phần. Hình thức thi và kiểm tra phong phú nhằm đánh giá năng lực người học.

- **Thi tốt nghiệp:**

Thời gian ôn thi và khóa luận: theo Quyết định số: 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng và "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGD ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian thi: theo Quy định thực tế của nhà trường.

Hình thức thi: có 2 hình thức: Khoá luận tốt nghiệp, thi lâm sàng và thi Lý luận chính trị; Thi lý thuyết, thi lâm sàng.

- **Điều kiện công nhận tốt nghiệp**

Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ các học phần trong chương trình đào tạo, có các chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà trường, thì được xét công nhận tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Mã số:
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Số tiết học: 45 tiết Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 0
- Số giờ tự học: 90 tiết Lý thuyết: 90 tiết
- Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy
- Học phần tiên quyết. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Lý luận chính trị
- Giáo viên giảng dạy: Ths. Nguyễn Tiến Trường, Ths. Nguyễn Ngọc Mạnh, Ths. Nguyễn Mỹ Chinh, Ths. Nguyễn Thị Nga

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương 1: Sự ra đời của Đảng CSVN và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945); chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975); chương 4: Đường lối công nghiệp hóa; chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; chương 6: Đường lối xây dựng

hệ thống chính trị; chương 7: Đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; chương 8: Đường lối đối ngoại.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: Sinh viên có hiểu biết về những nội dung cơ bản đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trình bày được nội dung đường lối của Đảng từ khi Đảng ta ra đời, nhất là đường lối thời kỳ Đổi mới.

- Về thái độ: Xây dựng cho sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

- Về hành động: Sinh viên biết vận dụng kiến đã học để tiếp tục học tập, rèn luyện và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình.

4. Nội dung học phần

TT	Nội dung	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	***Chương mở đầu:*** **ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**	3		6
	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học			
2	***Chương I:*** **SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG**	4		8
	I. Hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam II. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng			
3	***Chương II:*** **ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH**	4		8

	CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)			
	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1936 đến năm 1939 II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945			
4	***Chương III:* ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)**	4		8
	I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1945) II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954 - 1975)			
5	***Chương IV:* ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA**	4		8
	I. Công nghiệp hóa trước thời kỳ đổi mới II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới			
6	***Chương V:* ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**	4		8
	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.			
7	***Chương VI:* ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**	4		8
	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975 - 1986) II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới			
8	***Chương VII:* ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**	4		8
	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và			

	phát triển nền văn hóa II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội			
9	***Chương VIII:* ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI**	4		8
	I. Đường lối đối ngoại trước thời kỳ đổi mới (1975 - 1985) II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới			
Tổng số		**45**		**90**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy: thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia thảo luận, thuyết trình, làm bài tập theo yêu cầu của môn học.

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1 Tài liệu giảng dạy

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.

- Bộ môn Lý luận Chính trị: *Tập bài giảng Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*

6.1. Tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia.*

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Đánh giá ban đầu

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- ***Đánh giá quá trình***: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- ***Đánh giá cuối kỳ***: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chúc	Nguyễn Trần Thuỷ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số:

Tổng số tín chỉ: 2 Tín chỉ; Lý thuyết: 2 tín chỉ; Thực hành: 0

Phân bổ thời gian: 30 tiết Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 0

Tự học: 60 tiết Lý thuyết: 60 tiết

Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy

Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Học phần trước đó: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Học phần song hành:

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị

Giảng viên: Ths Nguyễn Tiến Trưởng, Ths. Nguyễn Ngọc Mạnh, Ths. Đinh Thị Mai Hương, Cn. Đoàn Thị Nguyệt

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: sau khi học tập, sinh viên cần hiểu và trình bày được cơ sở, quá trình hình thành và nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Về thái độ, sinh viên có lập trường, quan điểm trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ CHí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Về kỹ năng, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng theo con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	***Chương mở đầu:*** **ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**	2		4
	I. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên			
2	***Chương I:*** **CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**	4		8
	I. Cở hình thành TTHCM II. Quá trình hình thành và phát triển TTHCM			
3	***Chương II:*** **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**	4		8
	I. TTHCM về vấn đề dân tộc			
	II. TTHCM về cách mạng giải phóng dân tộc			
4	***Chương III:*** **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**	4		8
	I. TTHCM về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam II. TTHCM về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam			
5	***Chương IV:*** **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**	4		8

	I. Quan điểm của HCM về bản chất, vai trò của ĐCSVN II. TTHCM về xây dựng ĐCSVN trong sạch, vững mạnh			
6	***Chương V:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ**	4		8
	I. TTHCM về đại đoàn kết dân tộc II. TTCHM về đoàn kết quốc tế			
7	***Chương VI:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**	4		8
	I. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước II. Quan điểm của HCM về sự thống nhất bản chất giai cấp công nhân III. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ IV. Xây dựng Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả			
8	***Chương VII:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI**	4		8
	I. Những quan điểm cơ bản của HCM về văn hóa			
	II. TTHCM về đạo đức III. TTHCM về xây dựng con người mới			
Tổng số		**30**		**60**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

5.1. Phương pháp dạy: thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận, trình chiếu

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của môn học

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1 Tài liệu dạy

- Bộ Giáo dục và đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia

- Tập bài giảng: *Tư tưởng Hồ Chí Minh* do Bộ môn biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.* Hội đồng Lý luận Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh -Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội (2000)

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- ***Đánh giá ban đầu***

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- ***Đánh giá quá trình***: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- ***Đánh giá cuối kỳ***: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2015

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	Ngô Tiến Trung
GS.TS. Phạm Văn Chức	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 2)

1. Thông tin chung về học phần

- Mã số:
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Số tiết học: 45 Tiết Lý thuyết: 45 tiết; Thực hành: 0
- Số tiết tự học: 90 tiết Lý thuyết 90 tiết
- Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy
- Học phần tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1**
- Học phần học trước:
- Học phần song hành
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Lý luận chính trị
- Giảng viên: Ths Hoàng Thị Minh Hường, Ths. Trịnh Thị Thủy, Ths. Trần Thị Thanh Loan, Ths. Trương Thị Nga

2. Mô tả học phần:

Phần 1: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa:

Chương IV: Học thuyết giá trị.

Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư.

Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Phần 2: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội:

Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

3. Mục tiêu của học phần:

* ***Về kiến thức:*** Sau khi học, sinh viên cần hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản về học thuyết kinh tế- chính trị và lý luận về chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin.

* ***Về kỹ năng:*** Vận dụng các kiến thức đã học để nâng cao nhận thức và hoạt động thực tiễn.

* ***Về thái độ:*** Xây dựng ý thức và bản lĩnh chính trị đúng đắn cho sinh viên, củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn..

4. Nội dung chi tiết học phần:

NỘI DUNG		SỐ TIẾT	
	LT	TH	Tự học
Học phần thứ hai: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa	**25**		**50**
Chương 4: Học thuyết giá trị	**7**		**14**
4.1 Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá			
4.2 Hàng hoá			
4.3 Tiền tệ			
4.4 Quy luật giá trị			
Chương 5 : Học thuyết giá trị thặng dư	**8**		***16***
5.1 Sự chuyển hoá của tiền tệ thành tư bản			
5.2 Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản			
5.3 Tiền công trong chủ nghĩa tư bản			
5.4 Sự chuyển hoá của giá trị thặng dư thành tư bản - tích luỹ tư bản			

5.5 Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư			
5.6 Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.			
Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	**5**		***10***
6.1 Chủ nghĩa tư bản độc quyền			
6.2 Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước			
6.3 Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại			
6.4 Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB			
Phần thứ ba: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội	**20**		***40***
Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	**8**		**16**
7.1 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân			
7.2 Cách mạng xã hội chủ nghĩa			
7.3 Hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa			
Chương 8: Những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	7		14
8.1 Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa			
8.2 Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa			
8.3 Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo			
Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	**5**		***10***
9.1 Chủ nghĩa xã hội hiện thực			
9.2 Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội			

xô viết và nguyên nhân của nó			
9.3 Triển vọng của chủ nghĩa xã hội			
Tổng cộng	**45**		**90**

5. Phương pháp dạy - học

5.1 Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, Phương pháp vấn đáp, Phương pháp nêu vấn đề, Phương pháp thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận, kiểm tra theo yêu cầu của môn học
- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

6. Tài liệu

6.1. Tài liệu bắt buộc

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn: *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Tập bài giảng: *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Bộ môn Lý luận chính trị biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình các môn học: Kinh tế chính trị Mác Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học do Hội đồng lý luận trung ương; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Hội đồng lý luận trung ương: *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2015.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Đánh giá ban đầu

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- ***Đánh giá quá trình***: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp.

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- ***Đánh giá cuối kỳ***: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Tiến Trung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 1)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN 3, 2, 3,2

- Mã số học phần:
- Tên học phần: **Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1.**
- Tổng số tín chỉ: 2 (2/0) Lý thuyết: 2
- Phân bố thời gian Lý thuyết: 30
- Tự học: Lý thuyết: 60
- Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy
- Học phần tiên quyết:
- Học phần trước:
- Học phần song hành:
- Bộ môn phụ trách: Lý luận chính trị
- Giảng viên: Ths Hoàng Thị Minh Hường, Ths. Trịnh Thị Thủy, Ths. Trần Thị Thanh Loan, Ths. Trương Thị Nga

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1, bao gồm các chương:

- Chương mở đầu: Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Chương II: Phép biện chứng duy vật
- Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- ***Về kiến thức:*** Sau khi học xong, sinh viên cần nắm và trình bày được những nội dung cơ bản về Triết học Mác - Lênin; làm cơ sở để xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng.

- ***Về kỹ năng***: Vận dụng được những nguyên lý của Triết học Mác - Lênin vào nhận thức và hoạt động thực tiễn.

- ***Về thái độ:*** Giúp cho sinh viên nâng cao niềm tin vào quá trình đổi mới ở nước ta, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	**Chương mở đầu: NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**	**2**		**4**
	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học "Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin"			
2	**Chương I: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG**	3		**6**
	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức			
3	**Chương II: PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**	12		24
	I. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật			
	II. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật IV. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng			
4	**Chương III: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**	13		**26**

	I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. IV. Hình thái kinh tế xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội. V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.			

5. Phương pháp dạy - học

5.1. Phương pháp dạy: thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận, kiểm tra theo yêu cầu của môn học

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

6. Tài liệu

6.1. Tài liệu bắt buộc

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Bộ môn Lý luận chính trị: *Tập bài giảng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Đánh giá ban đầu

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- ***Đánh giá quá trình***: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- ***Đánh giá cuối kỳ***: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Tuấn Trung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN GDTC - GDQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- Tổng số tín chỉ: 3 Thực hành: 3
- Số tiết học: 135 Thực hành: 135
- Số lần thi: 3 (Lý thuyết: 0, Thực hành: 3)
- Đối tượng: Sinh viên Đại học hệ chính quy.
- Giảng viên giảng dạy:
  + TS. Nguyễn Đức Nhâm
  + Ths. Nguyễn Khánh Hưng
  + Ths. Phạm Văn Thưởng
  + Ths. Hoàng Thị Bích Thủy
  + Ths. Nhữ Văn Thuấn
  + CN. Nguyễn Trần Quý
  + CN. Nguyễn Cẩm Vân

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Học phần môn GDTC học 2 năm đầu, được thiết kế chủ yếu học thực hành dựa trên chương trình quy định của bộ GD& ĐT cũng như điều kiện cơ sở vật chất và mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng là tạo ra đội ngũ cán bộ y tế có sức khỏe, có trình độ chuyên môn Y học cao.

Học môn GDTC giúp sinh viên nắm được các phương pháp tập luyện từ đó giúp sinh viên tập luyện thể thao thường xuyên liên tục để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Giúp sinh viên hiểu rõ được vị trí, ý nghĩa và tác dụng của giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với sinh viên trường Đại học Y Hải Phòng nói riêng.

- Trang bị cho sinh viên phương pháp tập luyện các tố chất thể lực và trang bị kỹ thuật một số môn thể thao để giúp sinh viên lựa chọn cho mình môn thể thao phù hợp và yêu thích từ đó sinh viên tập luyện thường xuyên để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

- Sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật và có thái độ học tập tự giác, tích cức trong học tập và tập luyện thể dục thể thao.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên Bài	Số tiết LT	Số tiết TH
	Tín chỉ 1. Điền Kinh		
	*** Chạy cự ly ngắn 100m:**		
1	- Bài tập khởi động và bài tập bổ trợ .		4
2	- Kỹ thuật xuất phát, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát		4
3	- Kỹ thuật chạy giữa quãng, kỹ thuật về đích.		4
4	- Các bài tập phát triển sức nhanh		4
5	- Hoàn thiện kỹ thuật		6
	*** Chạy cự ly trung bình:**		
6	- Kỹ thuật xuất phát cao và kỹ thuật chạy giữa quãng.		4
7	- bước chạy và hít thở trong chạy cự ly trung bình.		4
8	- Kỹ thuật chạy đường thẳng, đường vòng và kỹ thuật về đích.		4
9	- Các bài tập phát triển sức bền tốc độ.		4
10	- Hoàn thiện cự ly		7
	Tín chỉ 2: Bóng chuyền		
11	- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.		12
12	- Kỹ thuật đệm bóng.		12
13	- Kỹ thuật phát bóng.		12
14	- Thi đấu bóng chuyền		9

Tín chỉ 3: Bóng rổ			
15	- Kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật bắt bóng và kỹ thuật chuyền bóng.		12
16	- Kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai		12
17	- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai		12
18	- Thi đấu bóng rổ		9

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC:

+ Phương pháp trực quan.

+ Phương pháp nguyên vẹn.

+ Phương pháp phân chia hợp nhất.

+ Phương pháp chia nhóm

+ Phương pháp trò chơi, thi đấu.

6. LƯỢNG GIÁ:

Nội dung thi tín chỉ:

- Tín chỉ 1: Thi chạy ngắn 100m(tính giây) và chạy cự ly trung bình 800m với nữ và 1500m với nam(tính phút).

- Tín chỉ 2 : Thi chuyền bóng, đệm bóng, và phát bóng (mỗi nội dung thực hiện 5 quả. Chấm thành tích và kỹ thuật động tác)

- Tín chỉ 3: Thi tại chỗ ném rổ một tay trên vai và tại chỗ ném rổ một tay trên cao(mỗi nội dung thực hiện 5 quả. Chấm hiệu quả và kỹ thuật động tác)

- Cách tính điểm: Điểm chuyên cần và điểm kiểm tra thường xuyên = 30%

Điểm thi kết thúc = 70%

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

7.1. Tài liệu dạy học:

- Giáo trinh giảng dạy lý thuyết (Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

- Giáo trinh giảng dạy thực hành (Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

7.2: Tài liệu tham khảo

- Giáo trình giảng dạy Điền kinh cho khối các Trường ĐH&CĐ không chuyên.

- Giáo trình Bóng chuyền. Nhà XBTDTT năm 2004

- Giáo trình bóng rổ: Dùng cho sinh viên trường Đại học TDTTBắc Ninh năm 2006

- Giáo trình Y học TDTT của trường Đại học TDTT Bắc Ninh Năm 2004

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- Lý thuyết: Giảng dạy tại giảng đường có trang bị máy chiếu.

- Thực hành:

+ Sân bãi: Sân Điền kinh, sân bóng chuyền, sân bóng rổ.

+ Dụng cụ: Còi, đồng hồ bấm giờ, số đeo, bóng chuyền, bóng rổ(Bóng chuyền, bóng rổ đảm bảo tối thiểu 2 sinh viên có một quả bóng.)

+ Địa điểm: Tại Trường Đại học Y Hải Phòng, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam và Trường Cao Đẳng Hàng Hải,

Hải phòng, ngày 5 tháng 8 năm 2015

Ban giám hiệu	Phó trưởng bộ môn
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chiêu	Nguyễn Khánh Hưng

ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NGOẠI NGỮ 1 – NGÀNH CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: NN1

Tổng số tín chỉ: 3 (lý thuyết)

Phân bố thời gian: **45** tiết (lý thuyết)

Số giờ tự học: 90 tiết

Đối tượng sinh viên: SV năm thứ nhất

Học phần tiên quyết: không có

Học phần học trước: không có

Học phần song hành: không có

Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa

Cán bộ tham gia giảng dạy:

- GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
- GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
- GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
- GV Ths. Phạm Bích Ngọc
- GV Ths. Đỗ Phương Linh Chi
- GV Cn. Nguyễn Thị Hải Yến
- GV Cn. Nguyễn Thành Trung
- GV Cn. Nguyễn Thu Hiền

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần NN1 là học phần mở đầu của môn học ngoại ngữ, nhằm hướng dẫn cho sinh viên bước đầu tiếp cận với các tình huống giao tiếp thường gặp giữa bác sĩ, bệnh nhân và y tá trong bệnh viện; từ đó nắm được các ngôn ngữ thường dùng của chuyên ngành điều dưỡng.

Điều kiện tham gia học phần NN1: Sinh viên phải thi đạt bài kiểm tra trình độ ngoại ngữ A1 của Bộ môn.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: sinh viên cần nắm được ngữ pháp cơ bản và từ vựng đơn giản thuộc chuyên ngành điều dưỡng
- Về kỹ năng: sinh viên thực hành được kỹ năng nghe, nói với các chủ đề đơn giản; sử dụng được một số bảng biểu mà các y tá sử dụng trong nghề nghiệp.
- Về thái độ: sinh viên nhận biết được vai trò của Tiếng Anh trong chương trình học và trong chuyên ngành điều dưỡng.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Unit 1. Admitting patients - Welcoming a patient on admission (p.6-7)	3		6
2	Unit 1. Continued - Checking a patient's identity bracelet (p.8) - Describing parts of the body (p.9-10)	3		6
3	Unit 1. Continued - Medical focus (p.11) - Charting and documentation (p.12-13)	3		6
4	Unit 1. Continued - Charting and documentation (p.13-15)	3		6
5	Unit 2. Caring for patients after an operation - Caring for a patient in Recovery (p.16-17) - Returning a patient to the Ward (p.18)	3		6
6	Unit 2. Continued - Returning a patient to the Ward (p.19) - Talking about pain (p.20)	3		6
7	Unit 2. Continued - Charting and documentation (p.21-23)	3		6
8	Unit 2. Continued - Medical focus (p.23-25) + **Mini-test**	3		6
9	Unit 3. Caring for terminally ill patients - Talking about feelings (p.26-27) - Communication focus (p.28)	3		6
10	Unit 3. Continued - Communication focus (p.29) - Medical focus (p.30-31)	3		6
11	Unit 3. Continued - Charting and documentation (p.32-33)	3		6
12	Unit 3. Continued - Telephone skills (p.33-34) - Using patient information leaflets (p.35)	3		6

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
13	Speaking Test	3		6
14	Speaking Test	3		6
15	Speaking Test	3		6
		45		**90**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Thuyết trình, thảo luận nhóm/cặp, đóng vai

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận….

6. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình "Cambridge English for Nursing"; Virginia Allum and Patricia McGarr, Nhà xuất bản Cambridge University Press 2010.

7.2. Tài liệu tham khảo

- "Essential Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press
- "English Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press.
- "English in Medicine"- The third edition, Cambridge University Press.

8. LƯỢNG GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Khảo sát trình độ ngoại ngữ đầu khóa học bằng một bài kiểm tra viết-đọc-ngữ pháp tương đương trình độ A2.

8.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

8.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 90 phút

8.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

TKHP=(Thi Viết x2 + Thi Nói)/3

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2. Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

TKHP lần 2 = (Thi Viết lần 2 x 2 + Thi Nói)/3

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Th.S. Nguyễn Chí Hiền

ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NGOẠI NGỮ 2 – NGÀNH CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: NN2

Tổng số tín chỉ: 3 (lý thuyết)

Phân bố thời gian: **45 tiết** (lý thuyết)

Số giờ tự học: 90 tiết

Đối tượng sinh viên: SV năm thứ hai

Học phần tiên quyết: NN1

Học phần học trước: NN1

Học phần song hành: không có

Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa

Cán bộ tham gia giảng dạy:

- GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
- GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
- GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
- GV Ths. Phạm Bích Ngọc
- GV Ths. Đỗ Phương Linh Chi
- GV Cn. Nguyễn Thị Hải Yến
- GV Cn. Nguyễn Thành Trung
- GV Cn. Nguyễn Thu Hiền

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần NN2 là học phần tiếp theo của học phần NN1, tiếp tục giới thiệu cho sinh viên các tình huống giao tiếp thường gặp giữa bác sĩ, bệnh nhân và y tá trong bệnh viện; từ đó nắm được các ngôn ngữ thường dùng của chuyên ngành điều dưỡng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: sinh viên cần nắm được ngữ pháp cơ bản và từ vựng thuộc chuyên ngành điều dưỡng
- Về kỹ năng: sinh viên thực hành được kỹ năng nghe, nói với các chủ đề đơn giản; sử dụng được một số bảng biểu mà các y tá sử dụng trong nghề nghiệp.
- Về thái độ: sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò của Tiếng Anh trong chương trình học và trong chuyên ngành điều dưỡng.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Unit 4. The district nurse - Describing your nursing role (p.36-37) - Medical focus (p.37-38)	3		6
2	Unit 4. Continued - Helping a patient with Activities of Daily Living (p.39-40) - Communication focus (p.40-41)	3		6
3	Unit 4. Continued - Charting and documentation (p.42-44)	3		6
4	Unit 4. Continued - Reading medication label (p.44-45) - Teacher's own material/ activity	3		6
5	Unit 5. Helping patients with rehabilitation - Discussing a patient's progress (p.46-47) - Teacher's own material/ activity	3		6
6	Unit 5. Continued - Helping a patient with meals (p.48-49) - Medical focus (p.50)	3		6
7	Unit 5. Continued - Medical focus (p.51) - Communication focus (p.52)	3		6
8	Unit 5. Continued - Charting and documentation (p.53-54) - Telephone skills (p.54-55)	3		6
9	Unit 6. Mobilizing patients - Mobility aids (p.56-57)	3		6
10	Unit 6. Continued - Getting a patient out of bed (p.58-59)	3		6
11	Unit 6. Continued - Using a slide sheet (p.60-61) - Medical focus (p.61-62)	3		6
12	Unit 6. Continued - Charting and documentation (p.63-65)	3		6
13	Speaking test	3		6

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
14	Speaking Test	3		6
15	Speaking Test	3		6
		45		90

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Thuyết trình, thảo luận nhóm/cặp, đóng vai

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận….

6. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình "Cambridge English for Nursing"; Virginia Allum and Patricia McGarr, Nhà xuất bản Cambridge University Press 2010.

7.2. Tài liệu tham khảo

- "Essential Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press
- "English Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press.
- "English in Medicine"- The third edition, Cambridge University Press.

8. LƯỢNG GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

8.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

8.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 90 phút

8.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

TKHP=(Thi Viết x2 + Thi Nói)/3

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2. Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

TKHP lần 2 = (Thi Viết lần 2 x 2 + Thi Nói)/3

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	Th.S. Nguyễn Thị Hiền
GS.TS. Phạm Văn Chức	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

BỘ MÔN TIN HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

(2015 – 2016)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ	: 02	Lý thuyết: 01	Thực hành: 01
Phân bổ thời gian (tiết)	: 45	Lý thuyết: 15	Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết)	: 60		

Đối tượng sinh viên: Năm thứ nhất

- Cử nhân Điều dưỡng
- Y đa khoa
- Y học cổ truyền
- Xét nghiệm y học
- Y học dự phòng
- Răng hàm mặt

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Giáo viên giảng dạy: Trần Thanh Vân, Nguyễn Thị Chăm, Trịnh Anh Tuấn, Lương Thanh Nhạn, Đoàn Văn Thành, Nguyễn Thị Thu Huyền, Trần Văn Trọng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tin học, máy tính, hệ điều hành, đồng thời cung cấp các kỹ năng thực hành soạn thảo văn bản Word và bảng tính Excel.

Học phần tin học đại cương gồm 2 tín chỉ: 1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường có sự hỗ trợ của máy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan. Các buổi thảo luận và bài tập được thực hiện theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng máy dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết các bài tập thực hành trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài tập thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,...).

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Kiến thức:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học, máy tính, hệ điều hành; Các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word; lập, tính toán, phân tích và xử lý số liệu bằng Microsoft Excel.

- Kỹ năng:

Sử dụng thành thạo máy tính, vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các bài tập thực hành; Hình thành và rèn luyện đồng thời các kỹ năng: làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, ...

- **Thái độ:**

Sinh viên tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thảo luận; sáng tạo trong thực hiện các yêu cầu của bài tập thực hành,... nghiêm túc chấp hành sự hướng dẫn của giảng viên.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	TỰ HỌC
1	**Phần 1. Đại cương về tin học** - Thông tin, mã hóa thông tin, đơn vị đo thông tin - Cấu trúc máy tính: cấu tạo và chức năng từng thành phần máy tính.	1	2	4
	- Quản lý thông tin trên máy tính - Hệ điều hành Windows	2	4	8
2	**Phần 2. Microsoft Word** 1. Tổng quan về Microsoft Word 2. Các thao các cơ bản trên Word 3. Định dạng văn bản	2	4	8
	4. Chèn các đối tượng vào văn bản 5. Thao tác với bảng biểu 6. In tài liệu Word 7. Một số thao tác nâng cao	4	8	16
3	**Phần 3. Microsoft Excel** 1. Tổng quan về Microsoft Excel	2	4	8
	2. Định dạng dữ liệu trong bảng tính 3. Các thao tác với ô, hàng, cột và khối dữ liệu			
	4. Giới thiệu và sử dụng hàm trong Excel 5. Cơ sở dữ liệu trong Excel	2	4	8
	6. Biểu đồ/đồ thị trong Excel 7. In bảng tính	2	4	8
Tổng cộng		**15**	**30**	**60**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học như: Giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo, ... trên cơ sở lấy người học là trung tâm của quá trình dạy học, giáo viên là người nêu vấn đề và tổng kết.

- Thực hành: Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, nêu tình huống, thảo luận cách giải quyết, sinh viên thực hiện trên máy tính dưới sự giám sát, hỗ trợ của giảng viên, kỹ thuật viên.

5.2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên học: lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận nhóm, kiểm tra và thực hành tại phòng máy tính.

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập.

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1 Giáo trình chính:

[1] Bộ môn Tin học, *Giáo trình tin học*, 2015.

6.2 Tài liệu tham khảo:

[1]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010, 2010.

[2]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010, 2010.

[3]. Microsoft, Microsoft Word 2010 Step by Step, 2010.

[4]. Microsoft, Microsoft Excel 2010 Step by Step, 2010.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Đánh giá ban đầu:

Vấn đáp sinh viên về kiến thức đã được học.

Kiểm tra – đánh giá quá trình:

Đánh giá nhận xét sinh viên sau các bài thực hành (mức độ hoàn thành, chất lượng, ý thức học tập…)

Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ

- Điều kiện dự thi hết học phần:

+ Sinh viên phải có mặt 90% giờ lý thuyết, 100% giờ thực hành.

+ Điểm thi thực hành từ 5.0 trở lên.

- Thi kết thúc học phần: thi viết hoặc vấn đáp.

- Điểm tổng kết phọc phần được tính theo công thức: **TKHP = (THI × 2 + TH)/3**

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- 02 phòng thực hành: mỗi phòng có 30 máy tính được nối mạng Internet.

- Máy chiếu, máy in.

Hải Phòng, ngày……. tháng ….. năm 20….

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	Trần Thanh Vân
GS.TS. Phạm Văn Chức	

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Hóa học
- Mã môn học: .....
- Số tín chỉ: 2 (2Lt/0/TH)
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc: Cử nhân điều dưỡng hệ chính Qui
- Loại môn học:
  - Bắt buộc: ☑
- Các môn học tiên quyết (những môn phải học trước môn này):không
- Các môn học kế tiếp (những môn học ngay sau môn này): hóa sinh…
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : 5 tiết
  - Thảo luận : 5 tiết
  - Thực hành, thực tập : 0 tiết
  - Tự học : 30giờ
- Bộ môn phụ trách môn học: hóa học

2. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu tổng quát: Đào tạo cử nhân Điều Dưỡng có y đức, sức khỏe, có kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kĩ năng thực hành cơ bản để xác định, đề xuất và tham gia tổ chức giải quyết có hiệu quả các vấn đề về sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Mục tiêu cụ thể:

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng;
- Có tinh thần hợp tác và phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ;
- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng cho y học dự phòng;

- Trình bày được nội dung cơ bản của các nguyên lí cơ bản của nhiệt động hóa học để giải thích các quá trình hóa học, định luật Hess và các hệ quả, các khái niệm nội năng, enthalpy, entropy, thế đẳng nhiệt đẳng áp, các loại hằng số cân bằng và nguyên lý chuyển dịch cân bằng, tốc độ phản ứng.
- Phân biệt được các loại dung dịch, biết cách pha chế dung dịch, xác định được độ pH.
- Trình bày được các tính chất hóa học cơ bản của hợp chất vô cơ, ứng dụng của một số chất vô cơ trong ngành y.

3. Tóm tắt nội dung môn học

Phần Lý thuyết Hóa học: gồm 3 phần và 1 bài thi kết thúc phần lý thuyết

+ Phần Hóa đại cương bao gồm cả lí thuyết, bài tập về Nguyên lý I của NĐLH, hiệu ứng nhiệt, định luật Hess, nhiệt sinh, nhiệt cháy, nhiệt biến đổi trạng thái tập hợp, nguyên lý II, entropy, thế đẳng nhiệt đẳng áp. Xác chiều hướng diễn biến của quá trình hóa học, cân bằng hoá học và tốc độ phản ứng, tính chất chung của dung dịch, tính độ pH.

+ Phần Hóa vô cơ gồm các tính chất cơ bản của kim loại và phi kim, các hợp chất vô cơ.

+ Phần Hóa hữu cơ gồm tên gọi, điều chế, tính chất chính của các chất hữu cơ.

Phần Thực Hành

+ Phần thực hành: gồm 7 bài thực hành và 1 bài thi kết thúc.

4. Tài liệu học tập, tham khảo

1/ Bộ môn Hóa học, Giáo trình Hoá học, (Lưu hành nội bộ).

2/ Bộ môn Hóa học, Thực hành Hóa học, (Lưu hành nội bộ).

3/ Hóa Đại cương , ĐH Y Hà Nội

5. Hình thức tổ chức dạy – học

5.1. Lý thuyết

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết
1	Cấu tạo nguyên tử. Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học	3
2	Nhiệt động học	3
3	Động hóa học	3
4	Đại cương về dung dịch	5
5	Các chất vô cơ	3
6	Đại cương về hóa hữu cơ	4
7	Hydrocacbon	3
8	Hợp chất chứa oxy	3
9	Hợp chất chứa nito và tạp chức	3
	Tổng	30

5.2. Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành, thực tập,…	Tự học, tự nghiên cứu		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1: Từ:…. Đến…	Cấu tạo nguyên tử. Cấu tạo phân	2	0,5	0,5		3h	*Đọc quyển …, trang… Chuẩn bị câu hỏi …*	

	tử và liên kết hóa học (3)							
Tuần 2: Từ:.... Đến...	Nhiệt động học (3)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 3: Từ:.... Đến...	Động hóa học (3)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 4: Từ:.... Đến...	Đại cương về dung dịch (3)	2	1	1		3h		
Tuần 5: Từ:.... Đến...	Đại cương về dung dịch (2) + Các chất vô cơ (1)	2	1	1		3h		
Tuần 6: Từ:.... Đến...	Các chất vô cơ (2) + Đại cương về hóa hữu cơ (1)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 7: Từ:.... Đến...	Đại cương về hóa hữu cơ (3)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 8: Từ:.... Đến...	Hydrocacbon (3)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 9: Từ:.... Đến...	Hợp chất chứa oxy (3)	2		0,5		3h		
Tuần 10: Từ:.... Đến...	Hợp chất chứa nito và tạp chức (3)	2				3h		

6. Các phương pháp giảng dạy và học tập của môn học

- Thuyết trình, phát vấn, làm mẫu, thảo luận nhóm.

7. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giảng viên

Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: trau dồi kỹ năng làm việc theo nhóm, để chuẩn bị bài Seminar trước khi lên lớp và kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên internet..) để có chất lượng bài Seminar.

8. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

Thi kết thúc học phần : Lý thuyết: thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

Thực hành: vấn đáp và tiến hành một số phản ứng cụ thể.

Cách tính điểm: ĐTB = LT

10. Chịu trách nhiệm giảng dạy:

- PGS.TS Vũ Thị Kim Loan
- TS Bùi Ngọc Tân
- TS Nguyễn Văn Dưỡng
- Th.S Nguyễn Thị Hương
- Th.S Ngô Thanh Hường
- Th.S Nguyễn Thị Cúc
- CN Nguyễn Quang Thành

11. Cơ sở vật chất:

Phòng thí nghiệm, các máy móc, hóa chất thiết bị cần thiết.

Ban Giám Hiệu	Trưởng Bộ môn
	Vũ Thị Kim Loan

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÝ SINH

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:
2. Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0
3. Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 30 Thực hành :0
4. Số giờ tự học (tiết): 60
5. Đối tượng sinh viên : Cử nhân Điều dưỡng
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Y Vật Lý

II. MÔ TẢ VỀ HỌC PHẦN

Học phần Y Vật lý – Lý sinh bao gồm 2 tín chỉ lý thuyết và 1thực hành.Trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường với hình thức thuyết trình có sự hỗ trợ của máy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan. Các buổi thảo luận được thực hiện theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết kiến thức trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài thực hành thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,...).

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Phân tích được một số hiện tượng vật lý và hóa lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống.
- Vận dụng các định luật vật lý và hóa lý để giải thích các quá trình hóa lý xảy ra trong cơ thể sống
- Trình bày được cơ chế tác dụng và hậu quả của các tác nhân vật lý lên cơ thể sống
- Trình bày được một số kiến thức y vật lý cơ bản và những ứng dụng của nó trong chẩn đoán, thăm dò chức năng và điều trị.
- Thực hiện được một số phương pháp đo lường trong vật lý – lý sinh tại phòng thực tập.
- Hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác và khoa học trong học tập.

IV. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

- Th.S Nguyễn Phú Nghĩa
- Th.S Phạm Thị Vân
- Th.S Nguyễn Thị Hiền
- Th.S Hà Minh Tâm

- Th.S Mai Thị Là
- Th.S Đào Việt Phương

V. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Nhiệt độ và nhiệt lượng	1		2
2	Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học	2		4
3	Nguyên lý thứ hai nhiệt động học	2		4
4	Các hiện tượng vận chuyển vật chất cơ bản trong cơ thể sống	2		4
5	Sự vận chuyển máu trong cơ thể	3		6
6	Sự vận chuyển khí trong cơ thể	3		6
7	Các loại điện thế sinh vật	1		2
8	Ghi điện sinh học	2		4
9	Tác dụng sinh vật của dòng điện và ứng dụng trong điều trị	2		4
10	Bản chất vật lý của âm và siêu âm	2		2
11	Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học	2		4
12	Các định luật cơ bản về ánh sáng. Mắt và dụng cụ bổ trợ	4		8
13	Bản chất của ánh sáng.Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống	4		8
	Tổng số	30	0	60

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học:

Truyết trình, trình chiếu.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, kiểm tra theo yêu cầu môn học.

- Sinh viên tự học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài giảng.

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng lý sinh do bộ môn soạn

Bài thực hành do bộ môn biên soạn

2. Tài liệu tham khảo

Lý sinh Y học – Trường đại học Y Hà Nội 1998, 2005, 2015

Vật lý đại cương - Trường đại học Dược Hà Nội 2008

Lý sinh cử nhân điều dưỡng - Phan Sỹ An, 2012

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1 Kiểm tra, đánh giá ban đầu: Giảng viên thăm hỏi sinh viên bằng những câu hỏi nhỏ.

2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình:

- *Chuyên cần:* sinh viên tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bộ môn đầy đủ, tích cực.
- *Kiểm tra thường xuyên:* sinh viên ho[illegible] nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên đã giao.

(ĐG ban đầu và ĐG quá trình là điều k[illegible] học phần)

3 Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần:

-Dựa trên kết quả thi kết thúc học phần: tự luận

Công thức điểm = LT

IX. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. *Học phần l[illegible]huyết:* giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên
2. *Học phần thực hành:* phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chiêu	Ng[illegible]

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG VÀ DI TRUYỀN Y HỌC

1. **Mã số môn học:** Sinh học đại cương và Di truyền y học
2. **Đối tượng:** Cử nhân điều dưỡng chính quy
3. **Số tín chỉ:** 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
4. **Số tiết học:** Lý thuyết: 18 tiết Thực hành: 30
5. **Số lần thi:** Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
6. **Số tiết tự học:** 36
7. **Mục tiêu:**

Phần Sinh học đại cương

1) Trình bày được cấu trúc, chức năng của tế bào và các hoạt động sống cơ bản của cơ thể sống.
2) Trình bày được cơ sở di truyền trong tế bào và các qui luật di truyền cơ bản ở sinh vật.
3) Trình bày được quá trình phát triển cá thể ở động vật.
4) Trình bày được phân loại đột biến và cơ chế phát sinh đột biến.

Phần Di truyền y học

1) Trình bày được các phương pháp nghiên cứu DT y học và ứng dụng.
2) Nêu được đặc điểm bộ gen người, bộ NST người và một số kĩ thuật di truyền ứng dụng trong y học.
3) Trình bày được các nguyên lý di truyền cơ bản chi phối các tính trạng, bệnh di truyền của người.
4) Nhận biết được dấu hiệu lâm sàng của một số bệnh tật di truyền ở người.

8. **Nội dung chi tiết**

LÝ THUYẾT

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
1	**<u>Sinh học tế bào</u>** - Cấu trúc và chức năng màng, các bào quan và nhân tế bào. - Sự vận chuyển vất chất qua màng tế bào. - Sự vận động của tế bào.	3	6
2	**<u>Di truyền học</u>** **I. Cơ sở vật chất di truyền:** - Cấu tạo ADN, ARN, các cơ chế tái bản ADN, sao mã, tổng hợp Protein và cơ chế điều hoà hoạt động của gen.	6	12

	- Khái quát về bộ gen người. - Tiêu chuẩn xếp loại bộ nhiễm sắc thể người - nhiễm sắc thể giới – vật thể giới. **II. Các có chế di truyền cơ bản ở sinh vật:** di truyền đơn gen: gen tội/lặn trên nhiễm sắc thể thường, giới tính; di truyền đa gen đa nhân tố, các tính trạng bị hạn chế bởi giới và bị ảnh hưởng bởi giới tính. **III. Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học** - PP nghiên cứu gia hệ, nếp vân da, tế bào học, con sinh đôi, di truyền học quần thể người... - Một số kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học: Kỹ thuật di truyền tế bào – các phương pháp nhuộm nhiễm sắc thể người, các kỹ thuật di truyền phân tử…		
3	**<u>Sinh học phát triển các thể:</u>** - Sự phân chia của tế bào, sự tạo tinh và tạo trứng ở người. - Các phương thức sinh sản ở sinh vật. - Các giai đoạn phát triển cá thể và phát triển phôi. - Các cơ chế điều khiển quá trình phát triển cá thể. - Sự tái sinh ở sinh vật. - Bất thường bẩm sinh - Di truyền ung thư	3	6
4	**<u>Đột biến và bệnh học di truyền:</u>** - Phân loại đột biến. - Đột biến gen. - Các bệnh đột biến đơn gen. - Bệnh đa gen đa nhân tố. - Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men : bệnh về hemoglobin; Bệnh về các yếu tố đông máu.; các bệnh rối loạn chuyển hóa: rối loạn chuyển hoá đường; chuyển hoá acid amin; chuyển hoá Lipit.	6	12
	- Đột biến số lượng và đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể. - Bệnh học nhiễm sắc thể.		
	Tổng số giờ chuẩn	**18**	**36**

THỰC HÀNH

STT	Tên bài	Số giờ
	PHẦN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG	
1	Sử dụng kính hiển vi quang học – hình dạng tế bào	4
2	Trao đổi chất qua màng tế bào	4
3	Phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm ở tế bào động – thực vật	4
	PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC	
4	Phân tích nếp vân da bàn tay – Vật thể giới tính	4

5	Phương pháp lập phả hệ	4
6	Quan sát cụm nhiễm sắc thể người bình thường, người bệnh; lập karyotyp.	4
7	Phân tích karyotyp và hình ảnh lâm sàng bệnh di truyền người.	4
8	Ôn tập	2
	Tổng số	**30**

9. Phương pháp giảng dạy:

- ✓ Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)
- ✓ Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)
- ✓ Thực hành tại phòng thực hành
- ✓ Sinh viên tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

10. Lượng giá:

- ✓ Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên (hỏi bài cũ, kiến thức đã học)
- ✓ Đánh giá trong quá trình học: Theo dõi thái độ học tập của sinh viên gồm: ôn bài trước khi đến lớp, chuyên cần, chăm chú nghe giảng, đặt câu hỏi, tích cực tham gia hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.
- ✓ Hình thức đánh giá:
  - o Sinh viên đạt yêu cầu của đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học sẽ đủ điều kiện thi cuối kỳ.
  - o Hình thức thi: Thi lý thuyết bằng trả lời câu hỏi trắc nghiệm

    Thi thực hành bằng phương pháp chạy trạm OSPE.
- ✓ Kết quả môn học: = (điểm lý thuyết x 2 + điểm thực hành)/ 3

11. Cơ sở vật chất:

- ✓ Lý thuyết: Phòng học có máy chiếu
- ✓ Thực hành: Phòng thực tập có đầy đủ kính hiển vi, đèn chiếu sáng để soi kính, dụng cụ, hóa chất và trang thiết bị cần thiết.

12. Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Thị Hải, Lê Thị Thu Huyền, Phạm Thị Hồng Thúy

13. Tài liệu học tập:

Tài liệu giảng dạy:

1. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Sinh học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
2. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Di truyền Y học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3. Bộ môn Sinh học Di truyền (2016), *Thực tập Sinh học- Di truyền*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tài liệu tham khảo:

4. Neil A. Campbell và cs. (2008), *Sinh học*, Pearson Benjamin Cumming, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
5. Hồ Huỳnh Thùy Dương (1997), *Sinh học phân tử*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
6. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 1)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
7. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 2)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
8. Ngô Giang Liên (1993), *Thực tập Tế bào học,* Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
9. Trịnh Văn Bảo và cs. (2005), *Thực tập Sinh học*, Nhà xuất bản Y học.
10. Đỗ Kính (2008), *Phôi thai học: thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học.

BAN GIÁM HIỆU

GS.TS. PHẠM VĂN THỨC

Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2016

Trưởng bộ môn

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Thơ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TÂM LÝ – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN TÂM LÝ – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 02 tín chỉ
Phân bố thời gian: 30 tiết Lý thuyết: 30 tiết
Số giờ tự học: 60 giờ
Đối tượng sinh viên: **ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY**
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tâm lý – Đạo đức y học

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Phần tâm lý y học: Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về tâm lý học y học: tâm lý học đại cương, tâm lý người bệnh và tâm lý người thầy thuốc, giao tiếp trong y học và một số liệu pháp tâm lý được sử dụng trong y học.

Phần đạo đức y học: Nội dung bao gồm một số vấn đề cơ bản của đạo đức y học, các nguyên tắc y đức cơ bản, các mối quan hệ về mặt y đức giữa nhân viên y tế với nhau, với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Phần Tâm lý:

1. Hiểu và nêu được ý nghĩa của tâm lý học y học là môn học cần thiết cho mối quan hệ giữa nhân viên y tế với người bệnh và người nhà bệnh nhân.
2. Trình bày được một số đặc điểm cơ bản về tâm lý người bệnh, tâm lý người thầy thuốc.
3. Nêu được diễn biến tâm lý của người bệnh khi đến khám và nằm viện.
4. Bước đầu hiểu tâm lý người bệnh, biết cách tác động đến tâm lý người bệnh, người nhà bệnh nhân.
5. Vận dụng được kiến thức đã học vào việc học tập, thực hành và nghiên cứu y dược học.

Phần Đạo đức

1. Trình bày được một số vấn đề cơ bản của Đạo đức y học
2. Trình bày được các nguyên tắc đạo đức y học

3. Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức trong các mối quan hệ đồng nghiệp, cộng đồng, bệnh nhân và sinh viên và trong nghiên cứu y sinh học

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Phần Tâm lý

STT	Nội dung	Số tiết		Giảng viên
		LT	Tự học	
1	Tâm lý học y học	01	02	Ths. Thiện
2	Tâm lý học nhân cách	01	02	Ths. Thành
3	Gia đình – Xã hội – Stress tâm lý	02	04	Ths. Thành
4	Giao tiếp, giao tiếp trong y học	03	06	Ths. Thiện
5	Stress tâm lý – Tâm lý lứa tuổi	02	04	Ths. Mai Anh
6	Liệu pháp tâm lý	02	04	Ths. Mai Anh
7	Tâm lý bệnh nhân đến khám bệnh	02	04	Ths. Duyên
8	Tâm lý bệnh nhân nằm trong bệnh viện	02	04	Ths. Duyên
	Tổng	**15**	**30**	

Phần Đạo đức

STT	Nội dung	Số tiết		Giảng viên
		LT	Tự học	
1	Lịch sử phát triển và các tấm gương đạo đức y học thế giới và Việt Nam	02	04	Gs Thức
2	Một số vấn đề cơ bản về đạo đức học	04	08	Ths. Thiện
3	Các nguyên tắc đạo đức y học	02	04	Gs Thức
4	Quan hệ giữa bệnh nhân và thầy thuốc	03	06	Ths. Hiếu
5	Quan hệ giữa thầy thuốc với đồng nghiệp và với cộng đồng	02	04	Ths. Hiếu
6	Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	02	04	BS. Linh
	Tổng	**15**	**30**	

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

- Giảng lý thuyết trên lớp, Xermina, DH dự án

5.2. Phương pháp học:

- Sinh viên nghe giảng, tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: tự học theo giáo trình và sách tham khảo mà bộ môn giới thiệu. Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập.
- Tham gia nhóm học tập, diễn đàn

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng Đạo đức y học – ĐH Y Dược Hải Phòng, NXB Y học, 2014
- Bài giảng Tâm lý đạo đức y học do bộ môn biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Tâm lý y học, Nguyễn Văn Nhận – NXB Y học 2006
- Những bậc thầy nổi danh về y đức – NXB Y học, 2013
- Những chỉ dẫn quốc tế về đạo đức cho các nghiên cứu y sinh có đối tượng nghiên cứu liên quan đến con người – NXB thống kê 2010

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên
- Kiểm tra – đánh giá trong quá trình: Theo dõi sĩ số, thái độ học tập
- Kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần : Thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

Công thức tính điểm tổng kết học phần: TKHP = LT

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TM.BỘ MÔN

Phùng Chí Thiện

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TOÁN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÁC SUẤT THỐNG KÊ Y HỌC

Năm học: 2015 – 2016

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0
- Số tiết: 30 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Số tiết tự học: 60
- Đối tượng: **Cử nhân điều dưỡng K11, Cử nhân xét nghiệm y học K7.**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY: ThS. Nguyễn Ngọc Tú

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Học phần Xác suất thống kê y học dược dành cho đối tượngCử nhân điều dưỡng, Cử nhân xét nghiệm y học gồm 2 tín chỉ lý thuyết tương đương với 30 tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp.
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

+ Định nghĩa xác suất và các công thức tính xác suất.
+ Đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất và các số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên. Một số quy luật phân phối xác suất thường gặp.
+ Mẫu và các đặc trưng mẫu.
+ Ước lượng tham số.
+ Kiểm định giả thiết thống kê.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Kiến thức:

Hiểu được các kiến thức xác suất thống kê cơ bản: Xác suất; Đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối; Mẫu và các đặc trưng mẫu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê; Phân tích tương quan và hồi quy tuyến tính đơn biến.

- Kỹ năng:

Giải được một số bài tập xác suất cơ bản (chủ yếu là các bài tập đơn giản về công thức xác suất đầy đủ, Bayes, Bernoulli) và một số bài tập thống kê cơ bản (ước lượng khoảng; kiểm định giả thiết về trung bình, tỷ lệ).

- Thái độ:

+ Nhận thức được ứng dụng của Xác suất thống kê trong nghiên cứu y học.

+ Đi học đầy đủ, nghiêm túc; làm bài tập về nhà đầy đủ và có ý thức tham gia vào bài giảng trên lớp.

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Hiện tượng ngẫu nhiên, phép toán và mối quan hệ giữa các hiện tượng. Các định nghĩa xác suất (định nghĩa cổ điển, định nghĩa theo tần suất).	4	8
2	Các công thức xác suất: công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ và Bayes, công thức Bernoulli. Các chỉ số thường dùng trong Y học: xác suất chẩn đoán đúng, giá trị của dương tính, giá trị của âm tính, độ nhạy, độ đặc hiệu.	4	8
2	Đại lượng ngẫu nhiên: định nghĩa, phân loại, bảng phân bố xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; một số quy luật phân phối xác suất thông dụng.	6	12
3	Mẫu và các đặc trưng mẫu.	4	8
4	Ước lượng tham số: khái niệm ước lượng điểm, ước lượng khoảng; ước lượng khoảng cho kỳ vọng và xác suất.	4	8
5	Kiểm định giả thiết thống kê: nguyên lý chung, so sánh hai trung bình, so sánh nhiều tỷ lệ và kiểm định sự độc lập của hai dấu hiệu định tính bằng phương pháp Khi bình phương.	6	12
6	Tương quan và hồi quy tuyến tính đơn biến: Tính hệ số tương quan mẫu, kiểm định sự tương quan, viết phương trình hồi quy.	2	4

TỔNG	**30**	**60**

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Phối hợp các phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, SV tự nghiên cứu tài liệu, động não, dạy học dựa trên vấn đề.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu học tập:

Giáo trình thống kê Y học, Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Đức Hậu, *Xác suất thống kê*, NXB Giáo dục, 2010.
2. Đào Hữu Hồ, *Xác suất thống kê*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.
3. Đặng Hùng Thắng, *Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
4. Đặng Hùng Thắng, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
5. Bài tập Xác suất thống kê Y Dược, Bộ môn Toán học – Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường có bảng, phấn; đảm bảo đầy đủ âm thanh, ánh sáng, bàn ghế phù hợp với số lượng học viên.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- **Đánh giá ban đầu:** Đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức về tổ hợp, xác suất và thống kê của SV ở phổ thông.
- **Đánh giá quá trình:** Thái độ học tập, chuẩn bị bài, tham gia bài giảng trên lớp.
- **Đánh giá cuối học phần:** 01 bài thi tự luận 60 phút (trọng số 100%).

Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình được sử dụng làm điều kiện thi hết học phần.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	Nguyễn Tiến Thắng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC: DỊCH TỄ HỌC

Đối tượng: Điều dưỡng chính quy		**Mã số:**
Số tín chỉ: 2	**Lý thuyết: 1**	**Thực hành: 1**
Số tiết học: 45	**Lý thuyết: 15**	**Thực hành: 30**
Số giờ tự học: 45	**Lý thuyết : 30**	**Thực hành: 15**
Số lần kiểm tra: 1		

1. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Dịch tễ học gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.

2. MỤC TIÊU HỌC TẬP:

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng

Mục tiêu kiến thức:

1. Nêu được đặc điểm và ứng dụng của dịch tễ học
2. Nêu được cách tiếp cận dịch tễ học để định nghĩa, đo lường sự xuất hiện những tình trạng liên quan đến sức khỏe trong quần thể
3. Liệt kê được những điểm mạnh và hạn chế của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học
4. Nêu được những đóng góp của dịch tễ học để phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và xây dựng chính sách y tế, thực hành lâm sàng.
5. Nêu được vai trò của dịch tễ học trong đánh giá hiệu suất và hiệu quả các chương trình can thiệp

Mục tiêu thái độ:

1. Nhìn nhận được vai trò quan trọng và cần thiết của DT trong y học.
2. Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật của DTH để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.

Mục tiêu kỹ năng:

1. Tính toán được các số đo mắc bệnh và tử vong
2. Lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp để trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến nguyên nhân gây bệnh, lịch sử tự nhiên, chẩn đoán, phòng bệnh và đánh giá phương pháp điều trị và các can thiệp khác để phòng và kiểm soát bệnh

3. NỘI DUNG MÔN HỌC

Số TT	CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC	LT	TH	Tự học
1	Cách đề cập dịch tễ học và chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	1	0	3
2	Số đo mắc bệnh và tử vong	1	4	4
3	Phương pháp nghiên cứu mô tả	1	0	4
4	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	1	4	4
5	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	1	4	4
6	Phương pháp nghiên cứu can thiệp	1	2	2
7	Sàng tuyển phát hiện bệnh sớm	1	4	2
8	Chẩn đoán cộng đồng	1	4	2
9	Các kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin	1	4	2
10	Các sai số trong nghiên cứu dich tễ học	1	0	2
11	Phân tích và trình bày kết quả trong nghiên cứu	1	0	2
12	Dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng	1	0	4
13	Dịch tễ học các nhóm bệnh truyền nhiễm đường hô hấp, tiêu hóa, máu, da, niêm mạc	1	0	4
14	Giám sát dịch tễ học	1	0	2
15	Tiêm chủng phòng bệnh	1	4	4
	Tổng:	**15**	**30**	**45**

4. Phương pháp dạy học

- Giảng dạy tích cực
- Thảo luận nhóm
- Làm bài tập mẫu
- Tham quan thực địa

5. Lượng giá

- Thi viết cải tiến
- Thi trắc nghiệm.
- Làm bài tập chuyên đề
- Đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần = (Điểm thi lý thuyết x 2+ điểm thi thực hành)/3

6. Tài liệu học tập và tài liệu tham khảo

- Tài liệu phát tay Khoa Y tế Công Cộng, trường Đại học Y Hải phòng (2012)
- Trường Đại học Y Hải phòng. Dịch tễ hoc, NXB Y học (2012)
- Trường Đại học Y tế công cộng, Dịch tễ học cơ bản, NXB Y học, 2006
- PGS.TS. Dương Đình Thiện, Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, NXB Y học, 2001.
- Trường Đại học Y Hà Nội, Thực hành dịch tễ học, NXB Y học, 1996

7. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Dịch tễ học - Khoa Y tế Công cộng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Phòng thực hành tại khoa Y tế công cộng

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

BAN GIÁM HIỆU	KHOA YTCC	TRƯỞNG BỘ MÔN
	Nguyễn Bá Dụng	Nguyễn Thị Thanh Bình

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ
ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy
Năm học: 2016 - 2017

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 02 Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 60 tiết Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 30 tiết

Số giờ tự học (tiết): 75 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ II

Học phần tiên quyết: Sinh lý, hoá sinh

Học phần học trước: Điều dưỡng cơ bản, kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng, giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng.

Học phần song hành:, Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng, Sức khỏe – nâng cao sức khỏe và hành vi con người,

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Học phần này giới thiệu các kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng. Các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng; các kiến thức cơ bản về an toàn vệ sinh thực phẩm; vận dụng kiến thức về dinh dưỡng – tiết chế vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hóa của người bệnh và cộng đồng.

- Sau khi học phần này học sinh có khả năng hướng dẫn cộng đồng cách lựa chọn thực phẩm, cách chế biến một bữa ăn hợp lý đối với người bình thường và bệnh lý. Giáo dục cộng đồng về ý thức vệ sinh an toàn thực phẩm và các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống một số bệnh dinh dưỡng.

- Trước khi sinh viên lên lớp học, sinh viên cần đọc giáo trình về nội dung bài học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình hoặc thảo luận. Ngoài ra, sinh viên đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến chủ đề bài học để hiểu chủ đề học sâu sắc hơn.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Mô tả được vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng trong thực phẩm đối với sự sống của con người.

2. Trình bày được các giá trị của dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm.

3. Trình bày được cách phòng chống các bệnh lây truyền qua đường thực phẩm và cách bảo quản thực phẩm, giám sát dinh dưỡng.

4. Trình bày được vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể người. Xây dựng chế độ ăn cho người trưởng thành, đối tượng đặc biệt (trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú, người già) và đối tượng bệnh lý

5. Tư vấn dinh dưỡng cho một số đối tượng đặc biệt và bệnh lý.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
	PHẦN I. NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN			
1	Khái niệm về dinh dưỡng và tiết chế, vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng (nhóm sinh năng lượng, vitamin và khoáng chất)	4		4
2	Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm, bảo quản thực phẩm	2		4
3	Các bệnh thiếu chất dinh dưỡng thường gặp và các biện pháp phòng chống.	2		4
4	Xây dựng thực đơn và đánh giá khẩu phần	1	2	4

5	Sử dụng đơn vị chuyển đổi thực phẩm , tính nhu cầu dinh dưỡng của người bệnh	1	2	4
6	Dinh dưỡng cho một số đối tượng đặc biệt (phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ nhỏ, người cao tuổi)	3	6	4
7	An toàn vệ sinh thực phẩm trong bếp ăn bệnh viện, thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm	2		4
	Giáo dục và giám sát dinh dưỡng	1	2	2
PHẦN II. DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ				
9	Phương thức, chỉ định nuôi dưỡng. Quy trình chăm sóc dinh dưỡng	2		6
10	Dinh dưỡng điều trị trong các bệnh về dạ dày-tá tràng	1	2	3
11	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh tim mạch, tăng huyết áp	1	2	6
12	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh gan – mật	1	2	3
13	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh thận, đái tháo đường	2	2	6
17	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh gout	1	2	3
19	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh nhân ngoại khoa,	2	2	6
	bệnh nhân bỏng			
20	Dinh dưỡng điều trị trẻ suy dinh dưỡng	1	2	3
21	Quy trình chăm sóc dinh dưỡng trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh ung thư và suy giảm miễn dịch	2	2	6
23	Dinh dưỡng trong bệnh phổi	1	2	3
TỔNG		**30**	**30**	**75**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Thực hành: biểu diễn thực tập, bài tập tình huống.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học
- Sinh viện tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng dinh dưỡng và tiết chế, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Dinh dưỡng với sức khoẻ phụ nữ và trẻ em , Trương Bút, Đàm Phú Vân, H: Phụ nữ (1999).
- Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, (2004).
- Tổng điều tra dinh dưỡng / Hà Huy Khôi_ NXB Y học (2003).
- Dinh dưỡng và điều trị / Lương Lễ Hoàng _ NXB trẻ, TP Hồ Chí Minh 2004.
- Dinh dưỡng Cộng đồng và An toàn vệ sinh thực phẩm_NXB Lao động 2010.

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà)

- *Kiểm tra thường xuyên:* phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình), mỗi sinh viên có 01 điểm này trong quá trình học

3.Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chạy trạm

***Điểm thi kết thúc học phần: TKHP = ((LT x 2) + TH)/3**

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA DƯỢC HỌC
BỘ MÔN DƯỢC LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DƯỢC LÝ

1.THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian(tiết): 105 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

Số giờ tự học: 60

Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng

Học phần tiên quyết: sinh học, giải phẫu, mô học, sinh lý, sinh hoá, ký sinh trùng, vi sinh

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: sinh lý bệnh, miễn dịch, giải phẫu bệnh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý

GV bộ môn phụ trách giảng dạy:

STT	Giảng viên	Ghi chú
1	PGS.TS.Nguyễn Văn Hùng	Bộ môn Dược lý
2	ThS. BS Nguyễn Thị Thu Hương	Bộ môn Dược lý
3	Ths. BS Phạm Thúy Hằng	Bộ môn Dược lý
4	DS Đỗ Thị Bích Diệp	Bộ môn Dược lý
5	BS Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý

2.MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dược lý.

Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức cơ bản về dược lý đại cương, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của các thuốc…Chương trình thực hành đề cập đến một số thực nghiệm trên động vật, phân tích đơn thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc. Qua đó sinh viên hiểu được cơ chế tác dụng của thuốc để sử dụng thuốc trong điều trị, phòng bệnh đạt hiệu quả cao đồng thời giảm các tác dụng không mong muốn của thuốc. Giúp cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc trong cộng đồng được an toàn và hợp lý.

3.MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong phần này sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

3.1. Kiến thức

- Trình bày được dược động học , tác dụng, áp dụng điều trị, tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc các thuốc đại diện trong từng nhóm

3.2. Kỹ năng:

- Hướng dẫn sử dụng đúng các dạng bào chế thường gặp

3.3.Thái độ:

- Hiểu đúng vai trò của cử nhân điều dưỡng

4.NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. Lý thuyết

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT	
		Lên lớp	*Tự học*
1	-Dược lý đại cương -Thuốc tác dụng trên TKTV - Thuốc ngủ, thuốc an thần	03	03
	Thuốc chữa động kinh và Parkinson	01	04
2	-Thuốc tê -Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm không steroid -Thuốc giảm đau loại morphin -Corticoid	03	04
	-Thuốc chữa thiếu máu -Thuốc tác dụng trên quá trình đông máu -Thuốc chống thụ thai	01	04
3	-Thuốc tác dụng trên tim mạch: thuốc lợi tiểu, THA -Thuốc điều chỉnh rối loạn tiêu hoá, hô hấp	03	04
	-Thuốc điều trị đái tháo đường, gout -Thuốc chống ung thư	01	04
4	-Thuốc kháng sinh, thuốc chống lao; thuốc sát khuẩn	02	03
	-Vitamin -Thuốc kháng histamin H1, H2 - Thuốc tẩy giun sán, amip - Thuốc chống lao	01	04
	Tổng	**15**	**30**

4.2. Thực hành:

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT	
		Lên lớp	*Tự học*
1	-Dạng bào chế chính: thuốc uống dạng lỏng -Thực nghiệm: Định khu tác dụng của Strychnin Tác dụng của Cloralhydrat và Cafein trên thần kinh trung ương	05	05
2	-Dạng bào chế chính: thuốc uống dạng rắn -Thực nghiệm: Tác dụng đối lập của Ether và Strychnin Tác dụng của Morphin và Cafein trên hô hấp -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
3	-Dạng bào chế chính: thuốc tiêm -Thực nghiệm: Tác dụng của Magiesulfat trên nhu động ruột Tác dụng của Magiesulfat và Canxiclorua trên trương lực cơ -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
4	-Dạng bào chế chính: dịch truyền -Giới thiệu về thuốc thiết yếu và kê đơn an toàn hợp lý -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
5	-Dạng bào chế chính: các dạng còn lại -Hướng dẫn sử dụng thuôc – Bài tập đóng vai	05	05
6	-Giới thiệu về thuốc thiết yếu và kê đơn an toàn hợp lý -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
	Tổng	**30**	**30**

5.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1.Phương pháp dạy:

- lý thuyết : thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập tình huống.
- thực hành : thuyết trình, thao tác mẫu, tiến hành thực nghiệm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

- Khi thực tập: sinh viên được làm hoặc quan sát thực nghiệm, giải thích hiện tượng và rút ra kết luận, ứng dụng lâm sàng
- Sinh viên tự học: tìm hiểu nội dung theo hướng dẫn của giáo viên, đọc và tra cứu tài liệu.

6.TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng Dược lý học cơ bản – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bài giảng thực tập Dược lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Dược lý-Đại học Y Hà Nội (2009), ***Dược lý lâm sàng***, NXB Y học.
- Bộ Y tế (2012), ***Dược lý học tập1, 2***, NXB Y học.
- Bertram G. Katzung and el (2009), ***Basic and Clinical Pharmacology 12th Edn***, the McGraw - Hill Companies.
- Laurence Bruton and el ***Goodman & Gilman's Manual of Pharmacology and Therapeutics***, 11th edition the McGraw - Hill Companies.
- Martindale: the complete drug, 36th edition – pharmaceutical press

6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoin.
- phấn, bút dạ.
- thuôc, hoá chất, bơm tiêm, bông, cồn .....

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.
- Thực hành: phòng thực hành và trang thiết bị cho việc giảng dạy thực nghiệm

8.PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu: hỏi sinh viên

8.2. Đánh giá trong quá trình học tập

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực tập (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).
+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

8.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học tập làm điều kiện để đánh giá kết thúc học phần.

*Điều kiện dự thi hết học phần:

- Học phần thực tập: tham dự đầy đủ các buổi thực hành.
- Thi kết thúc học phần thực tập: vấn đáp
- Học phần lý thuyết: tham dự ≥ 90% số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2≥ 5 điểm

- Thi kết thúc học phần: tự luận

*Điểm tổng kết học phần:= (LTx2 + TH)/3

- nếu sinh viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại
- nếu sinh viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	KHOA DƯỢC HỌC	BỘ MÔN
	PGS. TS Nguyễn Văn Hùng	Ths.BS Nguyễn Thị Thu Hương

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN GIẢI PHẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỌC PHẦN GIẢI PHẪU
(Năm học 2015-2016)

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN:

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

Số giờ tự học: 75

Đối tượng sinh viên: Cử nhân Điều dưỡng

Học phần song hành: Sinh lý

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Giải phẫu

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1. ThS Nguyễn Bảo Trân
2. ThS Phạm Thành Nguyên
3. BS Hoàng Sơn Lâm
4. BS Trần Xuân Bách
5. BS Trần Thị Xen
6. BS Lê Thị Yến

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản nhất về vị trí, hình thể và liên quan của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trên cơ thể người bình thường; những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp với chuyên ngành học.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Hiểu và nêu được ý nghĩa giải phẫu học là môn học cơ bản nhất cho các môn học thuộc chuyên ngành khoa học sức khỏe
2. Mô tả được các đặc điểm cơ bản về giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.
3. Vận dụng được những kiến thức giải phẫu vào việc học tập các môn học của ngành điều dưỡng.

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

5.1 Lý thuyết

Stt	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Mở đầu. Đại cương cơ, xương, khớp.	1	2
2	Cơ - mạch - thần kinh chi trên	3	6
3	Cơ - mạch - thần kinh chi dưới	3	6
4	Cân cơ đầu mặt cổ. Cơ thân mình, ống bẹn	2	4
5	Động mạch, tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ. Tai, mắt	3	6
6	ĐC tuần hoàn, tim. Các ĐM, TM lớn ngực bụng	2	4
7	Khí quản, phổi, màng phổi	2	4
8	Miệng, răng, lưỡi, hầu, thực quản,	1	2
9	Phúc mạc, dạ dày, tiểu tràng, đại tràng	2	4
10	Gan, cuống gan. Tá tràng, tuỵ, lách	2	4
11	Tiết niệu – Hệ sinh dục nam nữ	2	6
12	ĐC hệ TK, tuỷ sống. Thân não, tiểu não, gian não	3	4
13	Bán cầu đại não. Đường dẫn truyền thần kinh. Hệ thống não thất	2	4
14	Các dây thần kinh sọ. Hệ TK tự chủ. Màng, mạch não	2	4
	Tổng	**30**	**60**

5.2 Thực tập:

Stt	Nội dung	Số tiết	
		TT	Tự học
1	Cơ, mạch, thần kinh chi trên	4	2
2	Cơ, mạch, thần kinh chi dưới	4	2
3	Cân cơ đầu mặt cổ, cơ thân mình, ống bẹn	2	1
4	Đ/c tuần hoàn, tim, mạch máu lớn ở cổ, ngực, bụng	4	2
5	Cơ quan hô hấp	4	2
6	Hệ tiêu hóa và các tuyến phụ thuộc	4	2
7	Hệ tiết niệu, sinh dục	4	2

8	Thần kinh sọ não, thực vật, các tuyến nội tiết	4	2
Tổng		**30**	**15**

6.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

6.1 Phương pháp dạy:

Lý thuyết: - Giảng lý thuyết trên lớp

- Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm

Thực hành: - Hướng dẫn trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

6.2 Phương pháp học:

Sinh viên nghe giảng, tham gia trao đổi, kiểm tra theo yêu cầu môn học

Thực tập: Sinh viên tham gia trao đổi, thảo luận nhóm thuyết trình trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, tự học trên tài liệu tham khảo, atlas giải phẫu.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC:

7.1 Tài liệu giảng dạy:

Giải phẫu hệ thống chi - Nguyễn Hữu Chỉnh - NXB Y học

Giải phẫu thần kinh – Nguyễn Hữu Chỉnh – NXB Y học

Tài liệu do Bộ môn biên soạn

7.2 Tài liệu tham khảo:

Giải phẫu người - Nguyễn Văn Huy - NXB Y học

Giải phẫu người tập 1, 2, 3 - Trịnh Văn Minh - NXB Y học

Bài giảng Giải phẫu học tập 1,2 – Học viện Quân Y…

Atlas GP Fank H. Netter

Gray's Anatomy - 40th Edition, 2008 - Elsevier Inc (bản mềm)

Gray's Anatomy for Students - 2007 - Elsevier Inc (bản mềm)

8.PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi Sinh viên, phỏng vấn….

Đánh giá trong quá trình

- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực trao đổi, thảo luận

- Kiểm tra thường xuyên: Hoàn thành tốt bài tập nhóm, thuyết trình, kiểm tra câu hỏi ngắn

Đánh giá kết thúc học phần

- Kiểm tra thực hành: Hình thức chạy trạm
- Thi kết thúc học phần: Thi tự luận

Trọng số (%) các điểm:

Đánh giá ban đầu, đánh giá trong quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần

- Kiểm tra thực hành: 1/3
- Thi kết thúc học phần: 2/3

9. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Học phần lý thuyết: Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Học phần thực hành: Phòng thực hành có đầy đủ mô hình, tranh, tiêu bản phù hợp với nội dung bài giảng.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Bảo Trân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN HOÁ SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HOÁ SINH

ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUI HỆ 4 NĂM

1. Mã số môn học: HS
2. Số tín chỉ: 3 tín chỉ; Lý thuyết: 2; Thực hành: 1
3. Số tiết học: Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 30 tiết
4. Số lần thi: 2 Lý thuyết: 1, Thực hành: 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn hoá sinh, yêu cầu học viên phải khả năng:
   1. Trình bày đựơc cấu tạo hoá học và chuyển hoá các chất trong cơ thể sống,
   2. Trình bày đựơc các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hoá sinh lâm sàng.
   3. Vận dụng và liên hệ được những kiến thức hoá sinh vào việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y học
6. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	HHProtid, Enzyme	4	4
2	NLSH, CH aa	4	0
3	Hóa học, CH Glucid	4	2
4	Hóa học, CH Lipid	3	2
5	Hormon, CHMN	4	4
6	HS thận- NT, AB	4	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN HOÁ SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HOÁ SINH

ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUI

1. Mã số môn học: HS
2. Số tín chỉ: 3 tín chỉ; Lý thuyết: 2; Thực hành: 1
3. Số tiết học: Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 30 tiết
4. Số lần thi: 2 Lý thuyết: 1, Thực hành: 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn hoá sinh, yêu cầu học viên phải khả năng:
   1. Trình bày đựơc cấu tạo hoá học và chuyển hoá các chất trong cơ thể sống,
   2. Trình bày đựơc các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hoá sinh lâm sàng.
   3. Vận dụng và liên hệ được những kiến thức hoá sinh vào việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y học
6. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	HHProtid, Enzyme	4	4
2	NLSH, CH aa	4	0
3	Hóa học, CH Glucid	4	2
4	Hóa học, CH Lipid	3	2
5	Hormon, CHMN	4	4
6	HS thận- NT, AB	4	4

7	Hb, HS gan	4	4
8	HS máu	3	10
	Cộng	**30**	**30**

Giảng viên: Phạm Thị Lý, Nguyên Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Thị Hương Giang, Dương Thị Minh Thoa

KTV: Trần Thị Thương, Nguyễn Thị Bình, Trần Thị Phương Hạnh

*** Nội dung cụ thể cho từng bài**

- Lý thuyết

Bài 1: Bài mở đầu và hoá học protid

1. Khái niệm, mục tiêu học môn hoá sinh
2. Đơn vị dùng trong hoá sinh
3. Một số danh pháp sử dụng trong hóa sinh

* **Hoá học protid**: sau 1 tiết học, yêu cầu sinh viên phải:

1. Định nghĩa acid amin, công thức tổng quát
2. Phân loại acid amin theo cấu tạo mạch, nhu cầu cơ thể
3. Mô tả tính chất, vai trò của acid amin, ứng dụng
4. Trình bày khái niệm peptid, một số peptid sinh học
5. Trình bày khái niệm protein, cấu trúc bậc, phân loại protein, ví dụ minh hoạ;
6. Mô tả tính chất, vai trò của protein, ứng dụng

Bài 2: Enzym: sau 1 tiết học, yêu cầu sinh viên phải:

1. Phân loại enzyme theo qui ước quốc tế, cho ví dụ minh hoạ
2. Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của enzyme
3. Phân loại coenzyme. Mối liên quan giữa vitamin và coenzyme

Bài 3: Chuyển hoá acid amin, a nucleic: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày được sự tiêu hoá protein, peptid
2. Mô tả sự thoái hoá nhóm amin theo con đường trao đổi amin: vị trí, phản ứng tổng quát, phản ứng đặc trưng, kết quả, ý nghĩa.

3. Mô tả thoái hoá nhóm amin theo con đường khử amin oxy hoá: vị trí, phản ứng tổng quát, phản ứng đặc trưng, kết quả, ý nghĩa
4. Trình bày số phận NH_3, chu trình ure: nguyên liệu, các phản ứng, kết quả
5. Mô tả vai trò của mononucleotide
6. Kết quả quá trình thoái hoá base nitơ nhân purin

Bài 4: Năng lượng sinh học: sau 1 tiết học, yêu cầu sinh viên trình bày được:

1. Mô tả được nguyên liệu, kết quả CHHTB
2. Trình bày được sự phosphoryl-oxy hoá, cho vi dụ minh hoạ
3. Kể tên các liên kết giàu năng lượng, cho ví dụ minh hoạ
4. Trình bày được vị trí, bản chất, kết quả, ý nghĩa chu trình Krebs.

Bài 5: hoá học glucid: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên trình bày được:

1. Định nghĩa và cách gọi tên monosaccarid,
2. Mô tả tính chất của monosaccarid, ứng dụng
3. Trình bày tên, công thức cấu tạo, tính chất, vai trò của một số disaccarid thường gặp
4. Phân loại, cấu tạo, và vai trò của polysaccarid

Bài 6: Chuyển hoá glucid: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được quá trình tiêu hoá glucid
2. Mô tả thoái hoá glucose theo con đường hexodiphosphat (con đường đường phân) trong điều kiện hiếu khí và yếm khí: vị trí, kết quả, ý nghĩa
3. Mô tả thoái hoá glucose theo con đường hexomonophosphate (chu trình pentose phosphate): vị trí, kết quả, ý nghĩa
4. Mô tả thoái hoá glucose theo con đường uronic
5. Trình bày nguyên liệu, các con đường tổng hợp glucose
6. Trình bày một số rối loạn chuyển hoá glucid

Bài 7: hoá học lipid: sau 2 tiết học, sinh viên phải

1. Trình bày định nghĩa, vai trò của lipid
2. Phân loại lipid thuần, cho ví dụ, vai trò từng loại
3. Phân loại lipid tạp, cho ví dụ, vai trò từng loại
4. Trình bày thành phần cấu tạo, cấu trúc, vai trò của lipoprotein

Bài 8: Chuyển hoá lipid: sau 2 tiết học, sinh viên phải

1. Trình bày được sự tiêu hoá lipid

2. Trình bày được sự thoái hoá acid béo: vị trí, các bước, các giai đoạn của quá trình beta oxy hoá, kết quả
3. Mô tả sự hình thành thể cetonic và thoái hoá
4. Mô tả quá trình tổng hợp acid béo ở bào tương và ty thể: các enzyme, nguyên liệu, sơ đồ tổng hợp, kết quả
5. Điều hoà tổng hợp cholesterol

Bài 9: Hormon: sau 2 tiết, sinh viên phải

1. Định nghĩa, phân loại hormone, mỗi loại cho một ví dụ
2. Trình bày được nguyên tắc tác dụng của hormone.
3. Trình bày được cơ chế tác dụng của hormone tan trong nước (adrenalin), hormone steroid.
4. Trình bày các chất truyền tin thứ 2 (truyền tin nội bào)
5. Trình bày các phản ứng tổng hợp, thoái hoá của catecholamine, thyrocin

Bài 10: Chuyển hoá muối nước: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được vai trò của nước và một số chất điện giải trong cơ thể
2. Mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến sự vận chuyển nước giữa gian bào và lòng mạch
3. Vẽ sơ đồ trao đổi nước giữa gian bào và lòng mạch.
4. Vẽ sơ đồ trao đổi muối giữa tế bào và gian bào
5. Mô tả các loại rối loạn chuyển hoá muối nước
1. Mô tả các loại rối loạn thăng bằng acid-base

Bài 11: Hb: sau 2tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được cấu tạo và vai trò của Hb
2. Mô tả được tính chất của Hb, ứng dụng
3. Trình bày được nguyên liệu, vị trí, các rối loạn tổng hợp Hb
4. Vẽ sơ đồ thoái hoá Hb tạo sắc tố mật
5. Trình bày rối loạn thoái hoá Hb

Bài 12: Hoá sinh gan: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày chức năng chuyển hoá của gan, các xét nghiệm hoá sinh đánh giá suy chức năng chuyển hoá

2. Trình bày chức năng tạo và bài tiết mật của gan, các xét nghiệm đánh giá chức năng tạo mật
3. Trình bày chức năng khử độc của gan, các xét nghiệm đánh giá chức năng khử độc
4. Trình bày một số xét ngiệm hoá sinh đánh giá tổn thương gan.

Bài 13: Thăng bằng acid-base: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày định nghĩa hệ đệm, các hệ đệm trong huyết tương và huyết cầu
2. Trình bày cơ chế đệm của hệ đệm bicarbonate, Hb
3. Trình bày vai trò điều hoà thăng bằng acid - base bởi phổi và thận
4. Mô tả các xét nghiệm đánh giá thăng bằng acid base

Bài 14: Hoá sinh thận- nước tiểu: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được chức năng lọc và bài tiết nước tiểu của thận, các xét nghiệm đánh giá chức năng lọc và bài tiêt nước tiểu
2. Trình bày được chức năng nội tiết của thận, bệnh lý liên quan
3. Trình bày được chức năng thăng bằng acid- base của thận, các xét nghiệm đánh giá chức năng thăng bằng acid, base
4. Kể tên các chất bất thường trong nước tiểu và một số bệnh lý liên quan

Bài 15: Hoá sinh máu: sau 3 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được nồng độ bình thường, bất thường của một số chất điện giải và các bệnh lý liên quan
2. Trình bày được: nguồn gốc, nồng độ bình thường, bất thường của một số chất hữu cơ không enzyme trong máu, các bệnh lý thường gặp
3. Trình bày được: nguồn gốc, hoạt độ bình thường, bất thường của một sô enzyme huyết thanh, các bệnh lý liên quan
4. Trình bày được nồng độ một số hormone thường gặp, bệnh lý liên quan
5. Trình bày một số chỉ dấu khối u, giá trị bình thường, bệnh lý liên quan

- Thực hành:

Mục tiêu chung: sau khi học xong, sinh viên phải: trình bày được ***nguyên tắc, tiến hành đúng phản ứng*** và ***giải thích được kết quả*** và ***ứng dụng*** từng phản ứng cụ thể trong từng bài:

Với mỗi bài thực hành, sinh viên cần chuẩn bị trước nguyên lý các phản ứng, ngoài ra, sinh viên cần chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn sau:

Tên bài	Nội dung	Phần lý thuyết cần chuẩn bị
Bài 1: Glucid - Lipid	Hướng dẫn sử dụng dụng cụ 1. Phản ứng Fehling 2. Phản ứng xác định tính khử của disaccarid 3. Tìm acid lactic trong cơ 4. Nhũ tương hoá dầu lạc	Định nghĩa monosaccarid Công thức cấu tạo của monosaccarid Tính chuyển dạng và tính khử của monosaccaric Cấu tạo và tính khử của disaccarid Thoái hoá glucid theo con đường đường phân Định nghĩa lipid. Phân loại lipid
Bài 2: Protid - enzym	1. Phản ứng biure 2. Tủa protein bằng nhiệt độ 3. Tủa protein bằng KL nặng 5. Hoạt động của enzyme transaminase, catalase	Định nghĩa peptid, protein. Tính chất của peptid Tính chất hoà tan, kết tủa, biến tính của protein Khái niệm về enzyme. Phân loại enzyme. Phân bố, phân nhóm, hoạt động xúc tác của enzyme catalase.
Bài 3: NLĐQ, Máu, Nước tiểu	1. Nguyên lý đo quang 2. Định lượng albumin, protein, calci, huyết thanh 3. Tìm protein niệu 4. Phản ứng Rivalta	Nguồn gốc, giá trị bình thường, giá trị bất thườn các bệnh lý liên quan; chỉ định xét nghiệm albumin, protein, calci huyết thanh, protein niệu

Bài 4: Máu, nước tiểu	1.Định lượng glucose, choles, tri, HDL-C, huyết thanh 2. Tìm glucose, cetonic trong nước tiểu.	Nguồn gốc, giá trị bình thường, giá trị bất thườn các bệnh lý liên quan; chỉ định xét nghiệm glucose, cholesterol, triglyceride, huyết thanh?
Bài 5	1.Định lượng ure, creatinin; acid uric huyết thanh 2. Tổng phân tích nước tiểu	Nguồn gốc, giá trị bình thường, giá trị bất thườn các bệnh lý liên quan; chỉ định xét nghiệm ure, creatinin, acid uric
Bài 6: XNĐG CN gan	1. Định lượng bilirubin tp, tt 2.Đo hoạt độ AST, ALT, 3. Tìm STM, MM niệu	Nguồn gốc, giá trị bình thường, giá trị bất thườn các bệnh lý liên quan; chỉ định xét nghiệm bilirubin tp, tt AST, ALT, huyết thanh và STM, MM niệu
Bài 7	Đo hoạt độ amylase, CK Phân tích phiếu xét nghiệm	Nguồn gốc, giá trị bình thường, giá trị bất thườn các bệnh lý liên quan; chỉ định xét nghiệm amylase, CK trong huyết thanh

7. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: - Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)

- Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)

Thực hành: - bắt tay chỉ việc (learning by doing) kết hợp phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

8. Lượng giá:

- Ban đầu: Phỏng vấn nhanh

- Trong khi học: kiểm tra bài cũ

- Cuối kỳ: thi hết môn

- Điều kiện được dự thi:

+ Lý thuyết: - không được vắng quá 10% số giờ lý thuyết

- Điểm thực hành: ≥5

+ Thực hành: học đủ các bài thực hành

- Thi - Lý thuyết: thi trả lời câu hỏi MCQ trên máy tính
  - Thực hành: trình bày nguyên tắc, tiến hành, nhận định kết quả và ứng dụng y học của 1 thí nghiệm; chỉ định xét nghiệm cần thiết cho 1 tình huống lâm sàng, trình bày nguyên tắc, tiến hành một kỹ thuật hoá sinh lâm sàng cơ bản, biện luận kết quả vừa đo được

- Điểm học phần = (lý thuyết x2 + thực hành)/ 3

9. Tài liệu học tập:

Bài giảng hoá sinh của Bộ môn Hóa sinh, ĐHYDHP

Tài liệu thực hành của Bộ môn Hoá sinh ĐHYDHP

10. Tài liệu tham khảo

Hoá sinh: dùng cho đào tạo cao đẳng y học, Phạm Thị Minh Thư, Nxb GD 2010

Hoá sinh: Sách đào tạo bác sỹ đa khoa, Nghiêm Xuân Luật, 2007

Thực tập hoá sinh, Trường Đại học Y Hà Nội, 2005

11. Cơ sở vật chất

Thực hành:

- Phòng thực hành đầy đủ bàn, ghế, thoáng khí phục vụ thực hành

- Dụng cụ:

+ Giá ống thí nghiệm, ống thí nghiệm, nồi cách thủy, pipet thủy tinh, quả bóp cao su, hóa chất phục vụ thí nghiệm

+ Giá ống xét nghiệm, ống xét nghiệm, bể ủ ấm, pipet tự động, hóa chất phục vụ xét nghiệm, máy hóa sinh bán tự động, máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động

Lý thuyết: giảng đường đầy đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu

12. Kế hoạch giảng dạy: học kỳ 2 năm 1.

Môn học tiên quyết: hoá học, sinh học, giải phẫu học

Môn học song hành: mô phôi, sinh lý

Giảng viên hỗ trợ học tập: Phụ trách bộ môn ThS Nguyễn Thị Phương Mai

Sđt: 0983731209

E-mail: ntpmai@hpmu.edu.vn

XÁC NHẬN CỦA BGH

Phó trưởng phụ trách bộ môn

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

ThS Nguyễn Thị Phương Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG **Bộ môn Ký sinh trùng**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------***---------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): 08

Đối tượng sinh viên: **Cử nhân điều dưỡng chính quy**

Học phần tiên quyết: Sinh học, Sinh lý

Bộ môn phụ trách giảng dạy: **Bộ môn Ký sinh trùng**

Giảng viên giảng dạy:

- TS. Đinh Thị Thanh Mai
- TS. Vũ Văn Thái
- Ths. Võ Thị Thanh Hiền
- KTV. Lại Thị Thanh Thủy
- KTV. Nguyễn Thị Mùi
- CN. Bùi Thị Hồng Ánh
- CN. Trịnh Văn Khương

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần ký sinh trùng cho phép sinh viên hiểu rõ đặc điểm sinh học, chu kỳ, đường lây, đặc điểm dịch tễ học, bệnh học, hiểu được các biểu hiện bệnh lý lâm sàng, các phương pháp và kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán bệnh ký sinh trùng, nguyên tắc và phác đồ điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh ký sinh trùng thường gặp và ít gặp trên người Việt Nam để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Trình bày những kiến thức cơ bản về chu kỳ, dịch tễ, cách phòng chống bệnh ký sinh trùng.
- Trình bày đặc điểm hình thái, chu kỳ phát triển, đường lây nhiễm và tác hại của một số loài ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam.
- Trình bày được các biểu hiện bệnh lý do giun sán gây ra, các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam.
- Trình bày được các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam.

- Biết cách lấy bệnh phẩm chẩn đoán bệnh ký sinh trùng.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1.	- Đại cương ký sinh trùng y học - Đại cương giun ký sinh - Giun đũa - Giun tóc	1 1 1		2
2.	- Giun kim - Giun móc/giun mỏ - Giun chỉ bạch huyết - Đại cương sán lá ký sinh - Sán lá ký sinh (Sán lá gan nhỏ - Sán lá ruột - Sán lá phổi) - Đại cương sán dây ký sinh - Sán dây ký sinh (Sán dây lợn - Sán dây bò)	2 1 1		2
3.	- Đại cương đơn bào - Amip gây bệnh (*Entamoeba histolytica*) - Trùng roi - Trùng lông - Trùng hình cung - Cách lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm ký sinh trùng	3 1		2
4.	- Ký sinh trùng sốt rét (Đặc điểm sinh học - Bệnh học - Dịch tễ học - Phòng chống sốt rét)	4		2
5.	Hình thể trứng giun sán thường gặp		4	
6.	Hình thể ấu trùng giun sán thường gặp		4	
7.	Hình thể giun sán trưởng thành thường gặp		4	
8.	- Hình thể đơn bào - Phương pháp lấy máu và làm tiêu bản		2 2	
9.	Phương pháp xét nghiệm phân		4	
10.	- Phương pháp nhuộm tiêu bản máu - Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Lý thuyết - xem tiêu bản mẫu)		2 2	
11.	Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Tự soi)		4	
12.	Ôn tập		2	
13.	Thi thực hành			

5. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống và công cụ hỗ trợ (máy chiếu).
- Thực hành: + Thảo luận nhóm.

+ Thực tập tại phòng xét nghiệm của bộ môn, hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với nhận định và phân tích tình huống, soi kính hiển vi.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu dạy học

- Bài giảng ký sinh trùng y học (Trường Đại học Y Hà Nội), năm 2012.
- Tài liệu bài giảng thực hành ký sinh trùng (Trường Đại học Y Hải Phòng)
- Thực hành ký sinh trùng (Đại học Y Dược Hải Phòng), năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Cẩm nang phòng chống bệnh sốt rét, năm 2011.
- Kỹ thuật ký sinh trùng y học.
- Cẩm nang xét nghiệm chẩn đoán giun sán.
- Cẩm nang phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, năm 2010.

7. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...
- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...
- Đánh giá kết thúc học phần:
  + Thi thực hành: soi tiêu bản.
  + Thi lý thuyết: thi trắc nghiệm trên máy.

=> Sử dụng kỹ thuật đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

- Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.
- Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.

8. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: phòng học, máy chiếu, máy tính.
- Thực hành: 2 phòng thực hành, kính hiển vi, hóa chất...

Hải Phòng, ngày tháng năm 2015

Ban giám hiệu	**Trưởng bộ môn**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG	**Đinh Thị Thanh Mai**
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Bộ môn: Mô – Phôi thai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mã số: Mô học

2. Số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

- TS Vũ Sỹ Khảng
- ThS. Phạm Thị Thu Thủy
- BS. Khổng Thị Vân Anh: *đi học cao học*
- BS. Phạm Thùy Linh
- BS. Phạm Hồng Minh
- BS. Trần Thị Thanh Bình: *về trường từ tháng 11/2015*
- Bs Đỗ Đình Tiệp
- KTV Hoàng Văn Chính
- KTV Phạm Thị Thái
- KTV Nguyễn Tuyết Nhung

7. Mục tiêu môn học:

1. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các tế bào và mô đại cương trong cơ thể người bình thường.

2. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các mô cơ quan của cơ thể người bình thường. Liên hệ được với hoạt động chức năng của chúng.

8. Nội dung:

8.1. Lý thuyết

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tự học
1	Nhập môn – Mô biểu mô – Mô liên kết	03	
2	Mô cơ – Mô thần kinh – Hệ tuần hoàn	03	
3	Da & phụ thuộc da – Hệ hô hấp – Hệ tiết niệu	03	
4	Hệ tiêu hóa	03	
5	Hệ nội tiết – Hệ sinh dục	03	
	Tổng	**15**	**30**

8.2. Thực hành

STT	Nội dung bài học	Số tiết
1	Biểu mô	04
2	Mô liên kết	04
3	Mô cơ – Mô thần kinh	04
4	Hệ tuần hoàn – Hệ bạch huyết	04
5	Ống tiêu hóa chính thức	04
6	Tuyến tiêu hóa – Phổi – Da & phụ thuộc da	04
7	Thận – Sinh dục – Nội tiết – Mắt	04
8	Ôn tập	02
Tổng		**30**

9. Phương pháp dạy - học:

9.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, nghiên cứu trước tài liệu, thảo luận nhóm
- Thực hành: + Thảo luận nhóm
  + Mô tả, minh hoạ bằng tranh ảnh, video, tiêu bản
  + Hướng dẫn xem tiêu bản trên kính hiển vi

9.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của môn học.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

10. Lượng giá:

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Hỏi thăm sinh viên về tình hình học tập, thi cử. Sinh viên cần học trước các học phần: sinh học, giải phẫu để việc học tập tại bộ môn hiệu quả hơn.
- Kiểm tra đánh giá trong quá trình học: 02 bài kiểm tra về các nội dung được học và tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn
- Kiểm tra đánh giá kết thúc học phần:
  + Lý thuyết: thi trắc nghiệm MCQ
  + Thực hành: thi chạy trạm
  Tỷ trọng điểm: (LTx2+TH)/3

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu giảng dạy

1. Mô - phôi : Phần mô học: sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế: Y học, 2007. - 299tr. ; 27cm.
2. Thực hành mô học (Đại học Y Hải Phòng), năm 2011.

11.2. Tài liệu tham khảo:

1. Mô học/ Phan Chiến Thắng - Nhà xuất bản Y học, 2005- 326tr.
2. Mô học tạng và hệ thống/ Nguyễn Trí Dũng - Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, 2010. - 305tr; 26cm.

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.
- Thực hành: giảng dạy tại phòng thực hành của Bộ môn tầng 5 khu nhà A

Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2016

Ban giám hiệu

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Thức

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Vũ Sỹ Khảng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO TÍN CHỈ
SINH LÝ HỌC

1. Mã số học phần:

2. Tên học phần: *Sinh lý*

3. Số tín chỉ: 3 . Lý thuyết: 2. Thực hành: 1
Số tiết lý thuyết: 30. Thực hành 30.
Số giờ tự học: 60

4. Chuyên ngành đào tạo: Cử nhân Điều dưỡng chính quy, Cử nhân Kỹ thuật y học chính quy.

5. Năm học: năm thứ 1.

6. Giảng viên phụ trách: PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi.

7. Cán bộ tham gia giảng dạy

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi
2. ThS. Đào Thu Hồng
3. ThS. Vũ Thành Đông
4. ThS. Phạm Thị Nguyên
5. ThS. Trần Thị Quỳnh Trang

8. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

**** Về kiến thức:***

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng, điều hòa chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan và toàn cơ thể.
- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

**** Về kỹ năng:***

- Thao tác đúng các bước tiến hành và phân tích, diễn giải một số kỹ thuật xét nghiệm huyết học và thăm dò chức năng cơ bản (Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi, chẩn đoán thai sớm).
- Có kĩ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.

**** Về thái độ:***

- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm về pháp lý, đạo đức cũng như phạm vi chuyên môn của các bác sĩ, kĩ thuật viên, điều dưỡng viên trong giao tiếp, thực hành những kĩ thuật xét nghiệm.
- Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này.

9. Mô tả học phần

Sinh lý học là môn học gồm:

- Phần lý thuyết gồm: Sinh lý đại cương đề cập đến các các nội dung về Đặc điểm cơ thể sống và nội môi; Sinh lý tế bào; Sinh lý máu và dịch thể; Chuyển hóa năng lượng; Quá trình điều nhiệt trong cơ thể; Sinh lý hệ cơ quan tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh sản, thần kinh).
- Phần thực hành gồm: một số các kĩ thuật xét nghiệm máu, thăm dò chức năng, một số thực nghiệm chứng minh hoạt động và điều hòa hoạt động của các cơ quan.

10. Phân bố thời gian giảng dạy trong học kỳ: 16 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

**** Điều kiện:***

- Môn học tiên quyết: các môn học cơ bản (Sinh học, Di truyền...), môn y học cơ sở (Giải phẫu, Mô học).
- Môn học song hành: các môn y học Cơ sở (Sinh hóa, Ký sinh trùng...).

**** Yêu cầu:***

- Thao tác đúng quy trình kĩ thuật: Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi, chẩn đoán thai sớm.
- Nhận định được kết quả xét nghiệm công thức máu. Nhận định, giải thích được kết quả một số thực nghiệm đánh giá chức năng, điều hòa hoạt động chức năng tuần hoàn, nội tiết, sinh sản, thần kinh.

**** Chỉ tiêu:***

- Sinh viên phải tham gia từ 80% số giờ lý thuyết trở lên, 100% các buổi thực hành.
- Chỉ tiêu bài kiểm tra:
  + Một bài thi thực hành x 33%
  + Một bài thi hết học phần lý thuyết x 67%.

12. Nội dung học phần

**** Lý thuyết:***

Bài 1. Đại cương cơ thể sống và hằng tính nội môi

1. Đặc điểm của sự sống

2. Nội môi và hằng tính nội môi

2.1. Nội môi

2.2. Hằng tính nội môi và hệ thống ổn định hằng tính nội môi

3. Điều hòa chức năng

3.1. Điều hòa bằng đường thần kinh

3.2. Điều hòa bằng đường thể dịch

3.3. Cơ chế điều hòa ngược

Bài 2: Sinh lý học tế bào

1. Đặc điểm cấu trúc chức năng của màng tế bào

2. Quá trình vận chuyển vật chất qua màng tế bào

2.1. Quá trình khuếch tán

2.2. Quá trình vận chuyển tích cực

Bài 3: Điện thế màng và điện thế hoạt động

1. Cơ sở vật lý của điện thế màng

2. Điện thế nghỉ

3. Điện thế hoạt động

Bài 4: Sinh lý máu

1. Những tính chất và chức năng chung của máu

1.1. Tính chất của máu

1.2. Chức năng chung của máu

2. Hồng cầu

2.1. Hình thái và số lượng hồng cầu

2.2. Chức năng của hồng cầu

2.3. Điều hòa số lượng hồng cầu

3. Nhóm máu và truyền máu

3.1. Hệ thống nhóm máu ABO

3.2. Hệ thống nhóm máu Rh

4. Bạch cầu

4.1. Chức năng của các loại bạch cầu

4.2. Số lượng và công thức bạch cầu

5. Tiểu cầu

5.1. Cấu trúc, đặc tính của tiểu cầu

5.2. Chức năng của tiểu cầu

6. Quá trình cầm máu

6.1. Giai đoạn thành mạch

6.2. Giai đoạn tạo nút tiểu cầu

6.3. Giai đoạn tạo cục máu đông

6.4. Giai đoạn co và tan cục máu đông

6.5. Những chất gây đông và chất chống đông sử dụng trong lâm sàng

Bài 5: Chuyển hóa năng lượng

1. Các dạng năng lượng trong cơ thể

2. Các nguyên nhân gây tiêu hao năng lượng

2.1. Tiêu hao năng lượng cho tồn tại và duy trì sự sống

2.2. Tiêu hao năng lượng cho phát triển cơ thể

2.3. Tiêu hao năng lượng cho sinh sản

3. Nguyên tắc của các phương pháp đo tiêu hao năng lượng

4. Điều hòa chuyển hóa năng lượng

4.1. Ở mức tế bào

4.2. Ở mức cơ thể

Bài 6: Điều hòa thân nhiệt

1. Thân nhiệt và các yếu tố ảnh hưởng tới thân nhiệt

2. Quá trình sinh nhiệt

3. Quá trình tỏa nhiệt

4. Cơ chế điều nhiệt

4.1. Cơ chế chống nóng

4.2. Cơ chế chống lạnh

4.3. Các biện pháp điều nhiệt riêng của loài người

5. Sốt, tăng thân nhiệt, hạ thân nhiệt

Bài 7. Sinh lý hệ tiết niệu

1. Quá trình lọc ở cầu thận

2. Quá trình tái hấp thu ở ống lượng gần, quai Henle

3. Quá trình tái hấp thu và bài tiết ở ống lượn xa và ống góp

4. Nguyên lý của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.

Bài 8: Sinh lý hệ thần kinh

1. Sinh lý hệ thần kinh trung ương

1.1. Vai trò của hệ thần kinh trung ương

1.2. Cơ chế hoạt động của hệ thần kinh trung ương

2. Chức năng của các đơn vị cấu trúc hệ thần kinh trung ương

2.1. Chức năng của neuron

2.2. Các synap thần kinh

3. Chức năng các cấu trúc thuộc hệ thần kinh trung ương

3.1. Tủy sống

3.2. Hành não

3.3. Não giữa

3.4. Thể lưới

3.5. Tiểu não

3.6. Não trước và vỏ não

4. Hệ thần kinh thực vật

4.1. Thần kinh giao cảm

4.2. Thần kinh phó giao cảm

5. Thần kinh cấp cao

Bài 9: Sinh lý tuần hoàn

1. Sinh lý tim

1.1. Các đặc tính sinh lý cơ tim

1.2. Chu kỳ tim

1.3. Điều hòa hoạt động tim

2. Sinh lý tuần hoàn động mạch

2.1. Các loại huyết áp động mạch

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp động mạch

2.3. Điều hòa tuần hoàn động mạch

3. Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch

4. Sinh lý tuần hoàn mao mạch

Bài 10: Sinh lý hô hấp

1. Chức năng thông khí

2. Chức năng vận chuyển khí

2.1. Máu vận chuyển oxy

2.2. Máu vận chuyển CO_2

3. Quá trình trao đổi khí

4. Điều hòa hô hấp

4.1. Vai trò của các trung tâm hô hấp

4.2. Vai trò của một số yếu tố và cấu trúc thần kinh khác

4.3. Vai trò của một số yếu tố thể dịch

Bài 11: Sinh lý tiêu hóa

1. Tiêu hóa ở miệng

1.1. Hoạt động cơ học

1.2. Hoạt động bài tiết nước bọt

2. Tiêu hóa ở dạ dày

2.1. Hoạt động cơ học

2.2. Hoạt động bài tiết dịch vị

3. Tiêu hóa ở ruột non

3.1. Hoạt động cơ học

3.2. Hoạt động bài tiết dịch tụy

3.3. Hoạt động bài tiết dịch mật

3.4. Hoạt động bài tiết dịch ruột non

4. Tiêu hóa ở ruột già

Bài 12: Sinh lý nội tiết

1. Đại cương về các tuyến nội tiết và hormon

2. Chức năng nội tiết vùng dưới đồi

3. Chức năng nội tiết tuyến yên

4. Chức năng nội tiết tuyến giáp, tuyến cận giáp

5. Chức năng nội tiết tuyến thượng thận

6. Chức năng nội tiết tuyến tụy

Bài 13: Sinh lý sinh sản

1. Sinh lý sinh sản nam

1.1. Chức năng ngoại tiết của tinh hoàn

1.2. Chức năng nội tiết của tinh hoàn

1.3. Dậy thì và suy giảm chức năng sinh dục nam

1.4. Rối loạn hoạt động chức năng sinh dục nam

2. Sinh lý sinh sản nữ

2.1. Chức năng ngoại tiết của buồng trứng

2.2. Chức năng nội tiết của buồng trứng

2.3. Chu kỳ kinh nguyệt

2.4. Dậy thì và mãn kinh

2.5. Thụ thai, mang thai, sổ thai

2.6. Các hormon trong thời kỳ có thai

2.7. Nghiệm pháp chẩn đoán thai sớm

3. Cơ sở sinh lý học của các biện pháp tránh thai

**** Thực hành:***

Bài 1. Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.

Bài 2. Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.

Bài 3. Phân tích cung phản xạ tủy. Duỗi cứng mất não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bồ câu.

Bài 4. Ghi đồ thị hoạt động tim ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Stanius. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.

Bài 5. Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tường trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng Insulin trên thỏ.

Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.

Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest.

13. Phương pháp giảng

- Lý thuyết: thuyết trình cải tiến, pháp vấn, thảo luận nhóm.
- Thực hành: thuyết trình, thao tác mẫu, tiến hành các thực nghiệm hoặc phân tích mẫu kết quả xét nghiệm.

14. Vật liệu giảng dạy

- Giáo trình.
- Máy chiếu, powerpoint.
- Phấn, bảng.
- Kính hiển vi, buồng đếm tế bào máu, ống potain, máu, lam kính, bông cồn, kim chích, hóa chất, ống nghe, huyết áp, máy điện tim, máy đo chức năng thông khí hổi, máy siêu â,, động vật thực nghiệm ếch, bồ câu, thỏ, bàn mổ, panh, kéo, thuốc, hóa chất, hệ thống đo chức năng sống…

15. Đánh giá

15.1. Đánh giá ban đầu

- Pháp vấn

15.2. Đánh giá quá trình

- Pháp vấn
- Kiểm tra viết ngắn 10'

15.2. Đánh giá kết thúc học phần

- Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần
- Lý thuyết: thi viết.
- Thực hành: thi vấn đáp.
- Tổng điểm môn: (*điểm thực hành x hệ số 1 + điểm lý thuyết x hệ số 2)/3 = điểm học phần*

16. Tài liệu học tập, tham khảo

**** Tài liệu học tập***

1. Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Dược Hải Phòng. Thực tập Sinh lý học.
2. Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

**** Tài liệu tham khảo***

3. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
4. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
5. Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

17. Lịch học

**** Phần lý thuyết***

Tuần thứ	Nội dung chính	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/TLTK	Hình thức học
1	Đại cương cơ thể sống, hằng tính nội môi	1.5	PGS. Mùi	[2-5]	Thuyết trình, Pháp vấn, Thảo luận
2	Sinh lý tế bào	1.5	PGS. Mùi		
3	Sinh lý máu	3	ThS. Hồng		
4	Sinh lý chuyển hóa năng lượng	1.5	ThS. Trang		
5	Sinh lý điều nhiệt	1.5	ThS. Trang		
6	Sinh lý hệ tiết niệu	3	ThS. Nguyên		
7	Sinh lý thần kinh	3	PGS. Mùi		
8	Sinh lý tuần hoàn	3	ThS. Hồng		
9	Sinh lý hô hấp	3	ThS. Nguyên		
10	Sinh lý tiêu hóa	3	ThS. Trang		
11	Sinh lý nội tiết	3	ThS. Đông		
12	Sinh lý sinh sản	3	ThS. Đông		
Tổng		**30**			

**** Thực hành***

Tuần thứ	Nội dung chính	Số tiết	Giảng viên	TLHT/ TLTK	Hình thức học
1	Bài 1: Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.	5	PGS Mùi	[1]	- GV: *giới thiệu bài học* - KTV: *thao tác mẫu hướng dẫn kỹ thuật.* - SV: + *Quan sát, Thực hiện kĩ thuật.* + *Viết báo cáo thực hành*
2	Bài 2: Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.	4	PGS Mùi		
3	Bài 3: Phân tích cung phản xạ tủy. Duỗi cứng mất não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bồ câu.	5	ThS Nguyên		
4	Bài 4: Ghi đồ thị hoạt động tim	4	ThS Đông		

	ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Stanius. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.				
5	Bài 5: Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tường trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng Insulin trên thỏ.	4	ThS. Trang		
6	Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.	4	ThS. Hồng		
7	Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest.	4	ThS. Hồng		
	Tổng	30			

18. CƠ SỞ VẬT CHẤT

18.1. Học phần lý thuyết:

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

18.2. Học phần thực hành:

- Phòng thực hành có đầy đủ bàn, ghế, tủ, phương tiện, hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 2015

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

ĐD CK

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN SINH LÝ BỆNH - DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Mã số:
Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 30 Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết): 64
Đối tượng sinh viên (dự kiến): Cử nhân điều dưỡng chính quy
Học phần tiên quyết: Sinh lý
Học phần học trước: Giải phẫu, Hóa sinh
Học phần song hành: Dược lý, Vi sinh
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch
Giảng viên tham gia giảng dạy: Phạm Huy Quyến, Phùng Minh Sơn, Phạm Văn Linh, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Vũ Thị Hồng, Trần Thị Thu Hằng.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn và suy giảm miễn dịch.

- Sau khi học xong phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về sinh lý bệnh để học tập, nghiên cứu các học phần sau: triệu chứng học, bệnh học, điều trị và chăm sóc người bệnh.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Trình bày được những quy luật chung về bệnh lý của các cơ quan chức phận, của một số quá trình bệnh lý điển hình và của bệnh nói chung; mô tả được cấu tạo và cơ chế hoạt động của các cơ quan, tế bào miễn dịch, các phân tử trực thuộc của hệ miễn dịch, mối quan hệ hợp tác điều hòa giữa chúng trong đáp ứng miễn dịch nói chung và miễn dịch chống lại các tác nhân gây bệnh như nhiễm trùng, ung thư; cũng như cơ chế khái quát của các hiện tượng bệnh lý miễn dịch (quá mẫn, tự miễn, suy giảm miễn dịch) và một số nguyên lý chung về điều trị rối loạn miễn dịch

- Kỹ năng: Có kỹ năng suy luận tổng hợp, phân tích các tình huống xét nghiệm, áp dụng các kiến thức thích hợp vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh

- Thái độ: có thái độ say mê tìm tòi học hỏi, yêu nghề, cẩn thận tỷ mỷ trong quá trình học tập.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Đại cương về môn SLB và các khái niệm cơ bản, khái quát về chức năng miễn dịch	2	2	4
2	Sinh lý bệnh phản ứng viêm	1	2	2
3	Sinh lý bệnh phản ứng sốt	2		4
4	Rối loạn chuyển hóa các chất và thăng bằng kiềm toan	3	4	6
5	Sinh lý bệnh chức năng tuần hoàn	2	2	4
6	Sinh lý bệnh chức năng hô hấp	2	2	4
7	Sinh lý bệnh chức năng tạo máu	2	4	4
8	Sinh lý bệnh chức năng chức năng gan	2	2	4
9	Sinh lý bệnh chức năng tiêu hóa	2	2	4
10	Sinh lý bệnh chức năng tiết niệu	2	4	4
11	Tế bào và cơ quan đáp ứng miễn dịch	1		2
12	Hệ thống bổ thể	1		2
13	Miễn dịch dịch thể và Miễn dịch tế bào	2	2	4
14	Kiểm soát và điều hòa miễn dịch	2		4
15	Miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật	2		4
16	Miễn dịch bệnh lý đại cương	2	2	4
17	Các kỹ thuật miễn dịch hiện đại ứng dụng trong chẩn đoán		2	4
Tổng		**30**	**30**	**64**

5. TỔ CHỨC DẠY HỌC

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành, thực tập,…	Tự học, tự nghiên cứu	
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Tuần 1:	- *Đại cương môn học* - *Sinh lý bệnh phản*	- Giảng viên phân tích các khái niệm cơ bản và hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các				- Sinh viên tìm hiểu cụ thể các hàng rào miễn dịch và các cách	

	ứng viêm	hàng rào miễn dịch, phân loại hệ thống miễn dịch - Giảng viên phân tích các giai đoạn chính của phản ứng viêm và hướng dẫn sinh viên tìm hiểu sâu về các phản ứng xảy ra trong viêm				phân loại hệ thống miễn dịch sau khi đã được giảng viên hướng dẫn - Sinh viêm tìm hiểu bản chất các phản ứng xảy ra trong viêm sau khi đã được giảng viên hướng dẫn trên lớp	
	- Sinh lý bệnh phản ứng sốt *- Rối loạn chuyển hóa các chất*	- Giảng viên phân tích các giai đoạn chính của phản ứng sốt và hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu thêm về các biểu hiện xảy ra trong sốt - Giảng viên phân tích một vài rối loạn chuyển hóa thường gặp và hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu các rối loạn chuyển hóa còn lại				- Sinh viên tự tìm hiểu thêm các biểu hiện xảy ra trong sốt sau khi giảng viên đã hướng dẫn cụ thể - Sinh viên tự tìm hiểu các rối loạn chuyển hóa còn lại sau khi đã đượng giảng viên hướng dẫn trọng điểm	
	- Sinh lý	- Giảng viên				- Sinh viên	

	bệnh cấu tạo máu *- Sinh lý bệnh hệ hô hấp*	phân tích sự thay đổi bệnh lý dòng hồng cầu và một vài thay đổi của dòng bạch cầu và tiểu cầu. Đồng thời hướng dẫn sinh viên tiếp tục tìm hiểu các thay đổi bệnh lý khác của dòng bạch cầu và tiểu cầu - Giảng viên phân tích các thăm dò chức năng hô hấp và triệu chứng lâm sàng của một số rối loạn hô hấp thưởng gặp. Cuối giờ học giảng viên hướng dẫn các trọng điểm mà sinh viên cần nắm được để tìm hiểu thêm về các rối loạn hô hấp khác		So sánh rối loạn thông khí hạn chế và rối loạn thông khí tắc nghẽn		tiếp tục tìm hiểu các thay đổi bệnh lý khác của dòng bạch cầu và tiểu cầu sau khi đã được giảng viên hướng dẫn chi tiết trên lớp - Sinh viên tiếp tục tìm hiểu các rối loạn hô hấp ít phổ biến sau khi đã được giảng viên hướng dẫn chi tiết trên lớp	
Tuần 2:	*- Sinh lý bệnh chức năng gan* *- Hệ thống bổ thể*	- Giảng viên tóm lược qua các chức năng và cơ chế hoạt động của gan - Giảng viên				- Sinh viên tự tìm hiểu về các rối loạn khác khi gan bị bệnh trên	

		phân tích rối loạn chuyển hóa glucid và protid khi gan bị bệnh. Đồng thời hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu về các rối loạn khác khi gan bị bệnh - Giảng viên phân tích cơ chế hoạt hóa bổ thể, con đường hoạt hóa cổ điển, đồng thời hướng dẫn sinh viên tìm hiểu con đường cạnh để hoạt hóa bổ thể				cơ sở giảng viên đã hướng dẫn cụ thể - Sinh viên tiếp tục tìm hiểu con đường cạnh để hoạt hóa bổ thể sau khi đã được giảng viên hướng dẫn trên lớp	
	- Tế bào cơ quan miễn dịch *- Miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật*	- Giảng viên phân loại tế bào miễn dịch và phân tích minh họa cho sinh viên quá trình biệt hóa của 1 dòng tế bào. Sau đó hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu quá trình biệt hóa của các dòng tế bào miễn dịch khác - Giảng viên				- Sau khi được giảng viên hướng dẫn chi tiết, sinh viên tự đọc hiểu quá trình biệt hóa của các dòng tế bào miễn dịch khác - Sau bài học sinh viên tìm hiểu thêm	

		phân tích cho sinh viên các cơ chế chính trong đáp ứng miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật. Cuối giờ học giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan tới nội dung bài giảng				các kiến thức về cơ chế miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật mà giảng viên đã hướng dẫn trên lớp	
	- Rối loạn chuyển hóa Glucid *- Sinh lý bệnh hệ tiêu hóa*	- Giảng viên phân tích cụ thể cơ chế của rối loạn chuyển hóa Glucid và hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng của rối loạn chuyển hóa Glucid - Giảng viên phân tích minh họa cơ chế của rối loạn tăng nhu động ruột hoặc giảm nhu động ruột đồng thời hướng dẫn sinh viên cách đọc hiểu cơ chế của rối loạn tiêu				- Sinh viên tự tìm hiểu các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng của rối loạn chuyển hóa Glucid sau khi giảng viên đã hướng dẫn trọng tâm trên lớp - Sinh viên tự đọc hiểu cơ chế của rối loạn tăng hoặc giảm nhu động ruột sau khi đã được giảng	

		hóa còn lại. Sau khi đã hiểu về cơ chế bệnh sinh các rối loạn tiêu hóa sinh viên tự tìm hiểu thêm một số bệnh lý thường gặp trên lâm sàng				viên hướng dẫn cụ thể. Đồng thwoif tìm hiểu thêm một số bệnh lý thường gặp trên lâm sàng	
Tuần 3:	- *Sinh lý bệnh hệ tiết niệu* - *Rối loạn thăng bằng acid - base*	- Giảng viên phân tích minh họa cho sinh viên sự thay đổi về số lượng và chất lượng nước tiểu, sau đó hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về sự thay đổi các thông số sinh hóa máu liên quan - Giảng viên phân tích cho sinh viên thấy rối loạn thăng bằng acid base theo hướng nhiễm toan hoặc nhiễm kiềm. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ tìm hiểu cơ chế của rối loạn thăng bằng acid base còn lại				- Sau khi đã hiểu cơ chế sự thay đổi số lượng và chất lượng nước tiểu sinh viên tìm hiểu thêm sự thay đổi sinh hóa máu liên quan trên cơ sở giảng viên đã hướng dẫn chi tiết - Sinh viên tìm hiểu sự rối loạn thăng bằng acid base theo hướng nhiễm toan hoặc nhiễm kiềm trên cơ sở giảng	

						viên đã hướng dẫn cụ thể trên lớp	
	- Thực tập: Thực nghiệm sốc chấn thương	- Minh họa khái niệm về sốc do tác nhân cụ thể là tác nhân cơ học - Làm rõ các khái niệm đã học ở học phần lý thuyết			- Sinh viên kiến tập thực nghiệm sốc chấn thương và các thí nghiệm nhằm tìm hiểu cơ chế bệnh sinh của sốc chấn thương trên súc vật	Đọc trước các khái niệm Bệnh, bệnh nguyên, vòng xoắn bệnh lý và quy trình thực hiện các thí nghiệm trước khi tới lớp	
	- Sinh lý bệnh hệ tuần hoàn *- Điều hòa miễn dịch*	- Giảng viên phân tích minh họa cho sinh viên cơ chế bệnh sinh của suy tim, tăng huyết áp và				- Sinh viên tìm hiểu cơ chế bệnh sinh các bệnh lý khác của hệ tuần hoàn	
		hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cơ chế bệnh sinh các bệnh lý khác của hệ tuần hoàn - Giảng viên phân tích cho sinh viên cơ chế điều hòa miễn dịch của cơ thể				trên cơ sở giảng viên đã minh họa các bệnh lý điển hình - Sinh viên hệ thống lại cơ chế điều hòa miễn dịch của cơ thể mà giảng viên	

						đã phân tích trên lớp	
	- Thực tập: Thực nghiệm rối loạn chuyển hóa muối nước viêm	Minh họa lý thuyết: - Rối loạn chuyển hóa muối nước - Cơ chế bệnh sinh của phản ứng viêm ở phase cấp			- Sinh viên thực hành thí nghiệm gây thay đổi áp lực thẩm thấu ở ếch - Sinh viên kiến tập các thực nghiệm còn lại dưới sự hướng dẫn của kĩ thuật viên: áp nóng gây viêm, garo đùi ếch, thay đổi áp lực keo	- Sinh viên đọc trước bài lý thuyết ở nhà - Sinh viên đọc trước các thực nghiệm cần thực hiện ở nhà	
	- Miễn dịch dịch thể *- Miễn dịch tế bào* *- Miễn dịch bệnh lý*	- Giảng viên phân tích cho sinh viên cơ chế hoạt động của hệ thống miễn dịch dịch thể - Giảng viên phân tích cho sinh viên cơ chế hoạt động của hệ thống miễn dịch tế bào - Giảng viên phân tích cho sinh viên 4 typ quá mẫn của				- Sinh viên tìm hiểu các bệnh lý minh họa của từng typ quá mẫn trên cơ sở giảng viên đã phân tích cụ thể cơ chế của quá mẫn	

		miễn dịch bệnh lý và hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các bệnh lý minh họa của từng typ quá mẫn					
Tuần 4:	- *Thực tập: Thực nghiệm minh họa một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp*	- Minh họa ảnh hưởng của một số yếu tố đến các giai đoạn của hô hấp - Trên cơ sở sinh viên đac quan sát thí nghiệm, giảng viên sẽ cùng sinh viên phân tích cơ chế của sự thay đổi hô hấp ở các thí nghiệm			Sinh viên kiến tập các thí nghiệm dưới sự hướng dẫn của kĩ thuật viên: - Thỏ ngửi NH3 đậm đặc, tiêm acid – kiềm vào tĩnh mạch rìa tai thỏ - Kẹp khí quản thỏ	- Sinh viên đọc lại các giai đoạn của hô hấp - Sinh viên đọc trước các thí nghiệm cần làm	
					- Tiêm AgNO3 vào tĩnh mạch đùi chó		
	- *Thực tập:Thực nghiệm về chức năng chống độc khử độc của gan và rối loạn chức phận*	- Minh họa chức năng chống độc khử độc của gan - Minh họa rối loạn chức năng hệ tiêu hóa			Sinh viên quan sát các thí nghiệm và ghi lại kết quả dưới dự hướng dẫn của kỹ thuật viên: - Tiêm	- Sinh viên đọc phần lý thuyết liên quan tới bài học - Sinh viên đọc trước các thí nghiệm	

	tiêu hóa				Adreanlin và nước lọc phân vào tĩnh mạch đùi và tĩnh mạch mạc treo chó - Tiêm nước muối nóng, AgNO3 vào ruột chó		
Tuần 5:	- *Thực tập: Phân tích huyết đồ*	- Giảng viên nhắc lại các thông số của các dòng tế bào máu - Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách phân tích huyết đồ (3 bước cụ thể)			Sinh viên phân tích 1 huyết đồ và giảng viên góp ý sửa đổi bổ sung	- Sinh viên đọc lại bài sinh lý bệnh cấu tạo máu - Sinh viên tự phân tích các huyết đồ còn lại trong giáo trình thực tập	
	- *Thực tập: Phân tích niệu đồ*	- Giảng viên nhắc lại sự thay đổi của số lượng nước tiểu, chất lượng nước tiểu và các chỉ số sinh hóa liên quan - Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách phân tích niệu đồ (3 bước cụ thể)			Sinh viên phân tích 1 niệu đồ và giảng viên góp ý sửa đổi bổ sung	- Sinh viên đọc lại bài sinh lý bệnh hệ tiết niệu - Sinh viên tự phân tích các niệu đồ còn lại trong giáo trình thực tập	

Tuần 6:	- *Thực tập: Thực nghiệm sốc truyền máu khác loài*	- Minh họa bệnh cảnh sốc - Giảng viên phân tích cơ chế quá mẫn typ 2 trong thực nghiệm này			- Sinh viên quan sát các thí nghiệm dưới sự hướng dẫn của kĩ thuật viên: - Thực nghiệm tiêm truyền máu gà cho chó - Phản ứng chéo, phản ứng xác định vai trò của bổ thể	- Sinh viên đọc lại bài miễn dịch bệnh lý - Sinh viên đọc trước các thí nghiệm cần tiến hành	
	- *Thực tập:Một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán*	- Giảng viên giới thiệu nguyên lý chung của kĩ thuật miễn dịch dịch thể - Giảng viên phân tích một số kí thuậ miễn dịch hiện nay còn sử dụng trong chẩn đoán - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu nguyên lý chung của kĩ thuật miễn dịch tế bào			- Sinh viên kiến tập kĩ thuật ngưng kết thụ động - Sinh viên thực hành đổ lam thạch tiêu chuẩn và đục giếng thạch	Sinh viên tìm hiểu nguyên lý chung của kĩ thuật miễn dịch tế bào sau khi giảng viên hướng dẫn cụ thể trên lớp	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định và phân tích kết quả thực nghiệm, phân tích phiếu xét nghiệm

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm
- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hành các thí nghiệm, tham gia trao dổi, thảo luận
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu từng bài giảng để tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi của giảng viên

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2007), Sinh lý bệnh và miễn dịch, Nhà xuất bản Y học
2. Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Miễn dịch học, Nhà xuất bản Y học
3. Sinh lý bệnh học / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2004. - 452tr. ; 24cm
4. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần miễn dịch học: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 157tr. ; 27cm.
5. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần sinh lý bệnh: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 255tr. ; 27cm.
6. Miễn dịch học cơ bản. - H. : Y học, 1986. - 422 tr. ; 21 cm

8. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

8.1. Thi thực hành: sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học thực hành mới được thi hết học phần thực hành.

+ Hình thức thi: thi viết

+ Thời lượng thi: 50 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được thi lần 2 trước khi thi lý thuyết

+ Sinh viên không tham dự số buổi học lâm sàng hoặc không đạt yêu cầu trong thi thực hành lần 2 sẽ không được tham gia thi lý thuyết và phải học lại học phần thực hành lâm sàng

8.2. Thi lý thuyết:

- ***Đánh giá ban đầu.***

+ Hình thức:đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Sinh lý bệnh – miễn dịch

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học Sinh lý bệnh – miễn dịch

- ***Đánh giá quá trình:*** sinh viên cần tự giác thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên và KTV, ghi chép đầy đủ kết quả thí nghiệm và phân tích tất cả các huyết đồ niệu đồ trong giáo trình thực hành

- ***Đánh giá cuối kỳ:*** Sinh viên đạt điểm thực hành từ 5.0 trở lên và phải tham dự học ít nhất 90% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 90 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm tổng kết từ 4.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được tổ chức thi lần 2

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 90% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

+ Sinh viên không đủ điểm tổng kết 4.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.

8.3. Cách tính điểm học phần:

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức: **TKHP = (LTx2 + TH)/3**

9. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

9.1. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

9.2. Học phần thực hành: phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, súc vật phù hợp với nội dung bài giảng.

Hải Phòng, ngày tháng năm

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Phạm Huy Quyền

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BỘ MÔN VI SINH	**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỐI TƯỢNG: SV Điều dưỡng chính quy

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 2	Lý thuyết: 1	Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết):	Lý thuyết: 15	Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết):	Lý thuyết: 32	Thực hành: 16

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Sinh viên Điều dưỡng chính qui

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Sinh hóa, Mô học

Học phần học trước:

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Vi sinh Y học

- TS. Nguyễn Hùng Cường
- ThS. Hoàng Thị Hải Yến
- ~~ThS. Trần Thị Vượng~~
- Th.S. Phạm Thị Tâm
- BS. Trịnh Thị Hằng
- CN. Nguyễn Quang Huy
- CN. Vũ Thị Nữ
- CN. Nguyễn Ngọc Mỹ Trinh
- CN. Nguyễn Thị Thanh Phượng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về các căn nguyên gây bệnh nhiễm khuẩn (vi khuẩn và virus). Các kiến thức này là cơ sở để sinh viên tiếp cận kiến thức y học lâm sàng.

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học cơ sở, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên điều dưỡng sau khi đã hoàn thành khối kiến thức cơ bản.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus, khử trùng tiệt trùng, kháng sinh, vacxin và huyết thanh, nhiễm trùng bệnh viện, sự đề kháng của cơ thể.

- Các đặc điểm cơ bản nhất (đặc điểm sinh vật hóa học, khả năng và cơ chế gây bệnh, cách phòng các bệnh nhiễm trùng) của một số căn nguyên vi khuẩn, virus gây bệnh ở các hệ thông cơ quan quan trọng trong cơ thể.

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành y học cơ sở nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản và dạy đồng thời với một số môn y học cơ sở khác.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức cơ bản về các căn nguyên gây bệnh (vi khuẩn và virus).

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus, khử trùng tiệt trùng, kháng sinh, vacxin và huyết thanh, bệnh nhiễm trùng, nhiễm trùng bệnh viện, sự đề kháng của cơ thể chống vi sinh vật.

- Các đặc điểm cơ bản (đặc điểm sinh vật hóa học, khả năng gây bệnh, cách phòng bệnh) của một số căn nguyên vi khuẩn, virus gây bệnh ở các hệ thông cơ quan quan trọng trong cơ thể.

Về kỹ năng

- Chỉ định và phân tích được một số xét nghiệm vi sinh chẩn đoán bệnh nhiễm trùng thường gặp.

- Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong xét nghiệm vi sinh: Lấy bệnh phẩm phục vụ chẩn đoán vi khuẩn, virus.

- Thực hiện được kỹ thuật nhuộm vi khuẩn (Nhộm đơn, Gram, Ziehl-Neelsen) và nhận biết được hình thể của vi khuẩn trên tiêu bản nhuộm.

- Thực hiện được kỹ thuật kháng sinh đồ và phân tích được kết quả.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Đại cương về VSV và VSV y học. Hình thể, cấu tạo và sinh lý của vi khuẩn Đại cương virus. Sự đề kháng của cơ thể chống VSV	2	4
Bài 2	Tiệt trùng, khử trùng. Kháng sinh và kháng kháng sinh. Vi hệ bình thường	2	4
Bài 3	Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của VSV. Vaccin và huyết thanh. Nhiễm trùng bệnh viện	2	4
Bài 4	Vi khuẩn gây bệnh đường da và niêm mạc: Tụ cầu, Liên cầu, Trực khuẩn mủ xanh, Trực khuẩn uốn ván.	2	4
Bài 5	Vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa: Tả, *E. coli, Salmonella, Shigella*	2	4

Bài 6	Vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp: Phế cầu, H. influenzae, Ho gà, Lao, Bạch hầu.	2	4
Bài 7	Virus gây bệnh đường tiêu hóa: Rotavirus, Virus bại liệt. Virus gây bệnh đường hô hấp: Cúm, Sởi, Quai bị	1	4
Bài 8	VSV gây bệnh qua đường máu: HIV, HBV, HCV. VSV gây bệnh qua đường sinh dục – tiết niệu: Lậu, Giang mai, HPV	2	4
Tổng		**15**	**32**

4.2. THỰC HÀNH

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Thực hành	Tự học
Bài 1	Quan sát hình thể vi khuẩn	4	2
Bài 2	Làm tiêu bản nhuộm vi khuẩn- Các phương pháp nhuộm soi vi khuẩn	4	2
Bài 3	Cách lấy bệnh phẩm- Cấy phân lập vi khuẩn	4	2
Bài 4	Cấy định danh vi khuẩn	4	2
Bài 5	Kháng sinh đồ	4	2
Bài 6	Ứng dụng một số phản ứng miễn dịch vào chẩn đoán vi sinh	4	4
Bài 7	Tham quan phòng xét nghiệm vi sinh và quan sát một số xét nghiệm chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh tại lab bệnh viện	4	2
Bài 8	Thi thực hành	2	
Tổng		**30**	**16**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2013; 395tr; 27cm.
- Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
- Vi – rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
- Vi sinh – Sách đào tạo cao đẳng điều dưỡng - PGS. TS. Lê Hồng Hinh/ Nhà xuất bản y học - 2007; 129tr; 27cm.
- Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

6.2. Tài liệu tham khảo

- Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.
- Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.
- Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.

- Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
- A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;
- **7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**
- *** Đánh giá ban đầu**:
- - Hỏi thăm
- *** Đánh giá quá trình**:
- - Chuyên cần: điểm danh
- - Kiểm tra thường xuyên: kiểm tra bài cũ, kiểm tra kiến thức tự tìm hiểu,…
- *** Đánh giá kết thúc học phần:**
- - Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.
- - Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp
- - Thi kết thúc học phần: Thi viết
- **- Điểm TKHP = (Điểm thi lý thuyết *2 + Điểm thi thực hành)/3**

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Bộ môn có 02 cơ sở thực hành: tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP và khoa Vi sinh - Bệnh viện Việt Tiệp.

Tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP

- 01 phòng thực hành 1: gồm 20 kính hiển vi, tủ ấm
- 01 phòng thực hành 2: gồm 13 kính hiển vi, tủ sấy, tủ ấm CO2, hốt vô trùng, nồi hấp vô trùng, thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ học tập và NCKH.

Ngày 4, tháng 8, năm 2016

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Nguyễn Hùng Cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SỨC KHOẺ MÔI TRƯỜNG

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Mã học phần:
- Tổng số tín chỉ: 1 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
- Phân bố thời gian: Lý thuyết: 15 Thực hành: 30
- Số giờ tự học: 30
- Đối tượng sinh viên: CN điều dưỡng tại chức – năm 2
  CN điều dưỡng đại học – năm 2
  CN xét nghiệm kỹ thuật Y học Đại học – năm 2
- Học phần tiên quyết: Giải phẫu, sinh lí, hóa sinh, vi sinh, giáo dục sức khỏe
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Sức khỏe môi trường – Khoa Y tế công cộng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sức khỏe môi trường cung cấp thông tin cơ bản về khái niệm, các tác nhân, nguồn phát sinh ô nhiễm, các yếu tố ảnh hưởng đến phát tán ô nhiễm và dự phòng.

Mục đích môn học giúp cho học viên có kiến thức tổng quan về môi trường.

Sinh viên cần tìm hiểu trước nội dung liên quan đến các chủ đề bài giảng trước mỗi buổi học dựa trên các tài liệu học tập của bộ môn, tài liệu tham khảo chuyên ngành; thực hiện thảo luận nhóm các bài tập sau mỗi buổi học theo yêu cầu của giảng viên.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được các định nghĩa và khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng lên sức khoẻ
2. Trình bày được các yếu tố gây ô nhiễm: nguồn gốc, yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khoẻ
3. Trình bày các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững cho các vùng sinh thái khác nhau
4. Khảo sát đánh giá được một số yếu tố môi trường, tác động của môi trường lên sức khoẻ

4. NỘI DUNG:

STT	Tên bài	SỐ TIẾT			Buổi giảng	GV
		LT	TH	Tự học		
1	Đại cương sức khỏe môi trường	1		2	1	TS. Hương
2	Độc chất học	2	2	4	2	ThS. Ngọc
3	Ô nhiễm nước và sức khỏe cộng đồng	2	4	4	3	Bs. Đức
4	Ô nhiễm không khí và sức khỏe cộng đồng	2	4	4	2	ThS. Ngọc
5	Ô nhiễm đất và sức khỏe cộng đồng	2	4	4	2	ThS. Ngọc
6	Xử lý chất thải	2	4	4	1	TS. Hương
7	Vệ sinh bệnh viện	2	4	4	3	Bs. Đức
8	Vệ sinh trường học	1	4	2	4	Bs. Đức
9	Vệ sinh nhà ở	1	4	2	4	Bs. Đức
	Tổng số	**15**	**30**	**30**		

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1.Phương pháp dạy

- Lí thuyết: thuyết trình , thảo luận nhóm, bài tập tình huống
- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định và phân tích kết quả, thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học
- Khi thực tập: sinh viên áp dụng lí thuyết đã học, nghe giảng kỹ thuật, thực hiện đo máy, nhận định và phân tích kết quả, viết báo cáo
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1 Tài liệu học tập

- Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, ĐH Y Hải Phòng (2012). Tài liệu học tập lý thuyết
- Bộ Y tế, Đại học Y Hải Phòng (2012). Sức khoẻ môi trường, Nhà xuất bản y học

6.2 Tài liệu tham khảo

1) Bộ Y Tế. Trường Đại học Y Hà Nội (1995). Vệ sinh môi trường - Tập 1
2) Bộ Y Tế, Trường Đại học Y Hà Nội (2002). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 2
3) Doãn Ngọc Hải (2015). Thường quy kỹ thuật sức khỏe nghề nghiệp và môi trường - Tập 2, Nhà xuất bản y học
4) Đào Ngọc Phong (2009). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 1, Nhà xuất bản y học
5) Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chỉnh (2002). Sức khoẻ môi trường – Tập 1, Nhà xuất bản y học
6) Environmental policy and public health : Air ollution, global climate change, and wilderness, San Francisco : Jossey-Bass, 2012
7) Nguyễn Mạnh Liên (2006). Y học môi trường và lao động, Nhà xuất bản y học
8) Nguyễn Thị Thu (2007). Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường, Nhà xuất bản y học
9) Rom N. William (1992). Environmental and occupational medicine, Boston : Little.
10) The World Bank (2008) Global monitoring report 2008: MDGs and Environment

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Câu hỏi lượng giá đầu học phần
    - Anh/Chị cho biết khái niệm Sức khỏe môi trường là gì?
    - Anh/chị cho biết sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người?
    - Theo Anh/chị, các vấn đề môi trường hiện nay mà con người gặp phải là gì?
    - Anh/Chị cho biết các biện pháp dự phòng ô nhiễm môi trường hiện nay Anh/chị đang áp dụng.
- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành
- Kiểm tra thường xuyên: 02 bài kiểm tra về các nội dung tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn
- Kiểm tra thực hành: viết bài báo cáo thực hành
- Thi kết thúc học phần: thi trắc nghiệm MCQ, câu hỏi ngỏ ngắn, câu hỏi đúng sai
- Trọng số (%) các điểm (thang điểm 10):

- Chuyên cần: 10%
- Kiểm tra thường xuyên: 10%
- Kiểm tra thực hành: 10%
- Thi kết thúc học phần: 70%

8. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Danh sách cán bộ tham gia giảng dạy:
  - TS. Dương Thị Hương – Trưởng Bộ môn SKMT
  - ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc – Phó trưởng Bộ môn SKMT
  - BS. Nguyễn Quang Đức – Giáo vụ Bộ môn SKMT

9. Cơ sở vật chất

- Giảng đường: Máy chiếu, phấn bảng
- Phòng thực hành: dụng cụ thực hành, máy móc, tiêu hao

Hải Phòng, ngày tháng năm 201...

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức		PGS. TS. PHẠM VĂN HÁN

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BM PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN CHĂM SÓC CHO NGƯỜI CẦN ĐƯỢC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1.THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian: 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Số giờ tự học: 30 giờ

Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy

* Học phần tiên quyết: sinh viên phải tích lũy được tín chỉ của các học phần sau:

- Các môn học chung: NLCB 1; NLCB 2; TT HCM; Đường lối cách mạng; ngoại ngữ 1-2-3; tin học đại cương; GDTC 1-2-3; GDQP
- Các môn cơ sở khối ngành: dân số học; truyền thông giáo dục sức khỏe; sinh học; di truyền; lý sinh; hóa học 1-2; tin học ứng dụng; toán XSTK; tâm lí y học- đạo đức y học.
- Các môn cơ sở ngành: Giải phẫu 1-2; mô phôi; sinh lí 1-2; hóa sinh 1-2; vi sinh; kí sinh trùng; giải phẫu bệnh; sinh lí miễn dịch; dược lí; dinh dưỡng và VS AT TP; SK MT- SK NN; dịch tễ học; điều dưỡng cơ bản; chẩn đoán hình ảnh; thực tập cộng đồng 1
- Các môn chuyên ngành: nội cơ sở; ngoại cơ sở; nội bệnh lí 1-2; ngoại bệnh lí 1-2; phụ sản 1-2; truyền nhiễm; nhi khoa 1-2.
- Các môn bổ trợ: pháp luật & CSYT; dị ứng; hóa sinh lâm sàng; y pháp; PTTH; y học quân sự; y học biển.

* Học phần học trước: thần kinh

* Học phần song hành: y học cổ truyền; lao & bệnh phổi; răng hàm mặt; tai mũi họng; mắt; da liễu; thần kinh; tâm thần; ung thư; CT Y tế quốc gia; Y học gia đình; Tổ chức & QLYT

Bộ môn phụ trách giảng dạy: bô môn Phục hồi chức năng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Phục hồi chức năng là một môn học lâm sàng,thuộc lĩnh vực y học phục hồi_ là 1 trong 3 lĩnh vực thuộc hệ thống y tế hiện nay (Y học dự phòng, y học điều trị và y học phục hồi).
- Sau khi nắm được những kiến thức cơ bản, cần thiết về các biện pháp phòng bệnh, phác đồ điều trị một số bệnh thuộc 4 chuyên ngành lớn như Nội, Ngoại, Sản, Nhi và một số chuyên khoa chuyên ngành khác, thì phục hồi chức năng sẽ giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan nhất về vấn đề phục hồi lại sức khỏe, đưa người bệnh, người khuyết tật hội nhập, tái hội nhập xã hội, cộng đồng như thế nào? Đồng nghĩa với việc cho thấy rằng nhiệm vụ của y tế không chỉ dừng lại ở việc chữa khỏi bệnh mà còn có giá trị nâng cao chất lượng cuộc

sống cho nhân dân. Vì vậy, phục hồi chức năng có mối quan hệ mật thiết không chỉ với các chuyên khoa chuyên ngành trong y tế mà còn với các tổ chức, ban ngành trong xã hội, địa phương.

- Sinh viên học tập tại bộ môn, ngoài học những kiến thức về lí thuyết, lâm sàng trong quá trình điều trị bệnh, phục hồi bệnh, còn được trải nghiệm những vấn đề về khuyết tật nói chung.
- Sinh viên đa khoa học 2 tín chỉ: 1 lí thuyết, 1 thực hành về phục hồi chức năng. Các bài giảng lí thuyết theo nội dung dưới đây và sinh viên phải tự học thêm 30 giờ với những phần bài tập, phần nội dung do giảng viên bộ môn chuẩn bị. Thực hành tại Khoa Phục hồi chức năng- Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và Khoa Phục hồi chức năng- Bệnh viện Việt Tiệp sẽ giúp sinh viên trang bị những kiến thức hữu ích về chuyên ngành này.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

3.1. Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức đại cương về PHCN- VLTL: khái niệm, vai trò, các kĩ thuật và hình thức PHCN; vai trò của điều dưỡng viên trong phục hồi chức năng…
- Nắm vững được nguyên tắc phát hiện, chăm sóc và phục hồi chức năng một số bệnh, tật, di chứng thường gặp.

3.2. Kĩ năng:

- Xác định được nhu cầu chăm sóc và thực hiện được các kĩ thuật chăm sóc-phục hồi chức năng một số bệnh lý

3.3. Thái độ:

- Hình thành được thái độ cư xử đúng đắn với người khuyết tật và thành viên khác trong nhóm phục hồi chức năng.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	Tên bài	Số tiết LT	Số giờ TH	Số giờ Tự học
1.	Khái niệm về quá trình tàn tật và cách phòng ngừa	1	0	3
2.	Đại cương PHCN	1	0	3
3.	Vai trò của công tác điều dưỡng trong PHCN	1	10	3
4.	Các thương tật thứ cấp thường gặp, cách phòng ngừa	1	6	3
5.	Sự phát triển bình thường của trẻ từ 0-16 tuổi và các khuyết tật bẩm sinh thường gặp	3	4	3
6.	Các phương thức vật lí trị liệu thường dùng nhất.	3	10	3
7.	Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật ổ bụng	1	2	3
8.	Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật lồng ngực	1	3	3

9.	Chăm sóc bệnh nhân sau gãy xương	1	4	3
10.	Chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người do TBMN	2	6	3
Tổng số tiết		**15**	**45**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY- HỌC:

5.1: Phương pháp dạy:

**** Lý thuyết:***

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Câu hỏi lượng giá cuối mỗi bài học.

**** Thực hành:***

- Cơ sử thực tập: Khoa Phục hồi chức năng BV ĐH Y Hải Phòng và/ hoặc BV Việt Tiệp.
- Phương pháp dạy:

+ Giao ban
+ Bình bệnh án
+ Case studies.
+ Phương pháp hoạt động nhóm.

5.2: Phương pháp học và tự học:

- Lý thuyết: sinh viên lên lớp nghe giảng, trước mỗi bài học giảng viên sẽ dành 1 khoảng thời gian để sinh viên đọc trước tài liệu về vấn đề học (khuyến khích đọc trước tài liệu tại nhà). Tham gia trao đổi với người khác (GV-SV) về vấn đề đó.

- Thực hành:

Sinh viên làm bệnh án chăm sóc giao ban hàng ngày. Cuối mỗi tuần bình một bệnh án.

- Tự học: PHCN gồm 2 phần: đại cương và PHCN bệnh. Phần đại cương sinh viên tự học theo nội dung câu hỏi của bộ môn. Phần PHCN bệnh, sinh viên học theo hình thức thảo luận nhóm, thuyết trình theo case studies hoặc giải quyết vấn đề dựa vào nội dung GV yêu cầu…

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC:

6.1. Tài liệu giảng dạy:

Tài liệu Phục hồi chức năng phát tay dành cho Cử nhân điều dưỡng, Bộ môn Phục hồi chức năng- Trường Đại học Y Hải Phòng

6.2. Tài liệu tham khảo:

(1) Trần Trọng Hải, Trần Quý Tường, Cao Minh Châu và cộng sự (2010), *Bộ tài liệu Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng*, Nhà xuất bản Y học.

(2) Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu, Trần Văn Chương và cs (2010), *Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng sách chuyên khảo dùng cho cán bộ ngành Phục hồi chức năng,* Nhà xuất bản Y học- Hà Nội.

(3) Phạm Văn Thức, Nguyễn Ngọc Sáng (2012), *Phương pháp dạy học lâm sàng cho điều dưỡng*, Nhà xuất bản y học.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:

7.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Phục hồi chức năng.
- Yêu cầu: sinh viên nhớ- hiểu kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học môn Phục hồi chức năng.

7.2. Đánh giá quá trình:

- Chuyên cần: tham gia học đầy đủ trên lớp lý thuyết và thực hành tại bệnh viện.
- Chuẩn bị tốt theo yêu cầu, tích cực trong hoạt động thảo luận nhóm và trên lớp.

7.3. Đánh giá hết môn: Hình thức thi:

- Thi thực hành: thi vấn đáp hoặc tình huống lâm sàng.
- Thi lý thuyết: thi viết
- **Điểm môn học = (Điểm lâm sàng + điểm lý thuyết) /2**

Trọng số (%) các điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Học phần thực hành: Thực hành tại Khoa Phục hồi chức năng- Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và Khoa Phục hồi chức năng- Bệnh viện Việt Tiệp.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	P. TRƯỞNG PHỤ TRÁCH BM
	Ths. Vũ Văn Tùy

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Bộ môn: Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CẤP CỨU VÀ CHĂM SÓC TÍCH CỰC

1. Mã số:

2. Số tín chỉ: 2 **Lý thuyết: 1** **Thực hành: 1**

3. Số tiết học: 60 **Lý thuyết: 15** **Thực hành: 45**

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

1. PGS Phạm Văn Nhiên
2. PGS Nguyễn Thị Dung
3. PGS Đỗ Thị Tính
4. BS Vũ Mạnh Tân
5. ThS Lê Thị Diệu Hiền
6. ThS Kê Thị Lan Anh
7. ThS Vũ Thị Thu Trang
8. ThS Nguyễn Ngọc Ánh
9. ThS Trịnh Hồng Nhung
10. ThS Đỗ Thị Thanh Loan
11. ThS Đoàn Thị Út
12. BSNT Đỗ Quang Tùng
13. BSNT Phạm Chính Nghĩa
14. ThS Lương Thị Thu Giang

MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng, thực hành trong chăm sóc, xử trí các cấp cứu và chăm sóc tích cực.

- Nội dung môn học: bao gồm những kiến thức cơ bản về xử trí, lập kế hoạch chăm sóc và thực hành chăm sóc hồi sứu cấp cứu trên lâm sàng

7. MỤC TIÊU

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, cách sơ cứu và chăm sóc một số trường hợp cấp cứu thường gặp

2. Phụ giúp thầy thuốc thực hiện các thủ thuật và kỹ thuật cấp cứu hồi sức bệnh nhân.

3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trong khoa hồi sức tích cực

8. NỘI DUNG

TT	TÊN BÀI	Số tiết		Tổng
		Lý thuyết	Lâm sàng	
1	Sơ cứu và chăm sóc bệnh nhân ngộ độc	2	4	6
2	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân phù phổi cấp	2	4	6
3	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân hôn mê	2	4	6
4	Phân loại, chăm sóc bệnh nhân sốc	2	2	4
5	Sơ cứu và chăm sóc bệnh nhân bị rắn cắn	1	4	5
6	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân hen phế quản ác tính	1	2	3
7	Sơ cứu và chăm sóc bệnh nhân bị điện giật, đuối nước	2	2	4
8	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân thở máy	1	4	5
9	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân say nóng, say nắng	1	2	3
10	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não	1	2	3
	Tổng số tiết	**15**	**30**	**45**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Bộ Y Tế (2006), Bệnh học nội khoa, NXB Y học
- Điều dưỡng nội khoa (2014), Đại học điều dưỡng Nam Định

CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: bộ môn Nội, bộ môn Điều Dưỡng Người Lớn Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2015

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
Phạm văn Nhu	

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

- Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 01 Thực hành: 02
- Phân bố thời gian (tiết): 105 Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 90 tiết
- Số giờ tự học (tiết): 75 tiết
- Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ IV.
- Học phần tiên quyết: Các tín chỉ thuộc khối cơ sở ngành, Điều dưỡng cơ bản, chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Điều dưỡng Nhi, Điều dưỡng Sản.
- Học phần học trước: Điều dưỡng cơ bản, Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng, Dinh dưỡng – tiết chế trong thực hành điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng.
- Học phần song hành: Quản lý điều dưỡng
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về sức khỏe cộng đồng vàchăm sóc sức khỏe cộng đồng; các phương pháp chăm sóc sức khỏe cộngđồng và vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sứckhoẻ cộng đồng; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡngsức khỏe cộng đồng.

- Trước khi sinh viên lên lớp học, sinh viên cần đọc giáo trình về nội dung bài học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình hoặc thảo luận. Ngoài ra, sinh viên đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến chủ đề bài học để hiểu chủ đề học sâu sắc hơn.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Trình bày khái niệm điều dưỡng cộng đồng, chức năng và nhiệm vụ của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2. Xác định vấn đề sức khỏe cộng đồng và lập được qui trình điều dưỡng cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

3. Biết cách thu thập thông tin, ghi chép, quản lý hồ sơ tại trạm y tế

4. Thực hiện một số chăm sức khỏe ban đầu cho người dân tại trạm y tế

5. Tư vấn sức khỏe cho cá nhân, gia đình, cộng đồng.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Đại cương về điều dưỡng cộng đồng , dân số và sức khỏe.	1		2
2	Dịch tễ học cộng đồng	1		4
3	Xác định vấn đề sức khỏe và chẩn đoán cộng đồng	1	12	10
4	Quy trình điều dưỡng cộng đồng	1	8	8
5	Kỹ năng hỗ trợ cộng đồng.	1		2
6	Lượng giá nhu cầu và lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	14	10
7	Lượng giá nhu cầu và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại gia đình	2	12	10
8	Điều tra sức khỏe	2	16	8
9	Sàng lọc sức khỏe	2		4

10	Văn hóa sức khỏe			
11	Quản lý sức khỏe cộng đồng	2	12	7
12	Thực hành cộng đồng		16	10
Tổng		**15**	**90**	**75**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: thăm hộ gia đình, thực hiện các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe ban đầu, thảo luận nhóm, trình diễn, điều tra hộ gia đình

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi thực hành tại cộng đồng: quan sát và tham gia công tác quản lý; khám, chữa bệnh;quan sát và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng; học cách ghi chép các loại sổ sách của trạm y tế, viết bài thu hoạch.

- Sinh viện tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, hoàn thành bài tập.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng.

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Sổ tay Điều dưỡng cộng đồng_Nguyễn Thượng Hiền - H: Y học (1998).
- Chăm sóc Điều dưỡng trong cộng đồng – Nursing care the Community /cookfair.Joan _H:Y học (bản dịch 1998).
- Sổ tay Điều dưỡng cộng đồng và sức khỏe giáo dục: Hanbook of Community and Healthnursing_H:Y học (1998).
- Hướng dẫn thực hành thực địa chẩn đoán cộng đồng: tập 4/ Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chỉnh (2002).

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Kiểm tra thường xuyên:* tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà, tham gia học tập tại cộng đồng đầy đủ.

3.Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chấm báo cáo, kế hoạch chăm sóc

Điểm thi kết thúc học phần: (LT + TH)/2

IX. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. **Lýthuyết:**
   - Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2. Thực hành:

- Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	TS. Thái Lan Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TRUYỀN NHIỄM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN TRUYỀN NHIỄM

1.THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Lâm sàng: 1
Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Lâm sàng: 45
Số giờ tự học: 30 tiết
Đối tượng sinh viên: **CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY**
Học phần song hành: Không
Bộ môn phụ trách: TRUYỀN NHIỄM

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Nội dung học phần gồm kiến thức cơ bản về Bệnh Truyền nhiễm. Thực hành chăm sóc các BN mắc 1 số bệnh truyền nhiễm thường gặp

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Trình bày được các đặc điểm dịch tễ học cơ bản của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp
- Nêu được các biểu hiện lâm sàng và xét nghiệm của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp
- Trình bày được nguyên tắc điều trị và phòng bệnh của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp
- Lập được kế hoạch chăm sóc cho một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1 Lý thuyết (1 tín chỉ - 15 tiết)

TT	TÊN BÀILÝ THUYẾT	Số tiết		Giảng viên
		Lý thuyết	Tự học	
1	HIV/AIDS	2	4	Ths Anh
2	Sốt xuất huyết Dengue	1	2	Ths Liên
3	Viêm gan virus	2	4	Ths Anh
4	Uốn ván	1	2	Bs Thía

5	Nhiễm khuẩn huyết	2	4	Ths Liên
6	Viêm màng não	2	4	Bs Phương
7	Quai bị	2	4	BS Thoa
8	Cúm	1	2	Bs Phương
9	Sởi	1	2	Bs Thía
10	Thủy đậu	1	2	Bs Thoa
10 bài		**15 tiết**	**30 tiết**	

4.2 Thực hành (1 Tín chỉ - 45 tiết)

TT	TÊN BÀI THỰC HÀNH	Số tiết		Giảng viên
		Lâm sàng	Tự học	
1	HIV/AIDS	6	0	Ths Anh
2	Sốt xuất huyết Dengue	3	0	Ths Liên
3	Viêm gan virus	6	0	Ths Anh
4	Uốn ván	3	0	Bs Thía
5	Nhiễm khuẩn huyết	6	0	Ths Liên
6	Viêm màng não	6	0	Bs Phương
7	Quai bị	6	0	BS Thoa
8	Cúm	3	0	Bs Phương
9	Sởi	3	0	Bs Thía
10	Thủy đậu	3	0	Bs Thoa
10 bài		**45 tiết**	**0 tiết**	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Lý thuyết: Tổ chức dạy học tại giảng đường trường hoặc giảng đường bệnh viện giảng

- Thuyết trình
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:
  + Thảo luận nhóm
  + Đóng vai
  + Nghiên cứu tình huống

5.2. Thực hành: Tại bệnh viện

- Phân tích ca lâm sàng cụ thể
- Học lâm sàng theo từng nhóm nhỏ, giao ban hàng ngày…

5.3. Phương pháp học:

- Lý thuyết: Sinh viên chuẩn bị bài và đọc các bài lý thuyết trước, nghe giảng và thảo luận trong bài giảng.
- Lâm sàng: Đi học lâm sàng đầy đủ, khám bệnh và chăm sóc bệnh nhân tỉ mỉ, kỹ càng, trao đổi với bạn cùng học, giảng viên của bộ môn khi có thắc mắc.
- Tự học: Chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu, nghiên cứu lại các bài đã học, đọc thêm các sách tham khảo cùng chuyên ngành.

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1 Tài liệu giảng dạy:

Bài giảng Truyền nhiễm (Dành cho cử nhân Điều dưỡng), ĐH Y Hải Phòng: Tài liệu học tập do Bộ môn biên soạn.

6.2 Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm, ĐHYD TP Hồ Chí Minh năm 2006
2. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm ĐHY Hà Nội. Nhà xuất bản Y Học năm 2011
3. Bài giảng Truyền Nhiễm. Bùi Đại
4. Bệnh Học Truyền Nhiễm. Học Viện Quân Y. Nhà xuất bản Quân Đội Nhân dân 2015
5. Điều dưỡng Truyền nhiễm. Học viện Quân Y. Nhà xuát bản Quân Đội Nhân dân 2014.
6. Mandell, Douglas and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases: 2-Volume Set, 8E 8th edition.
7. https://www.uptodate.com/home

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

7.1 Đánh giá sinh viên dựa trên các tiêu chí sau:

- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận trên lớp.
- Kiểm tra, đánh giá ban đầu:

- Kiểm tra, đánh giá quá trình
- Kiểm tra kết thúc học phần.

7.2 Hình thức đánh giá:

- Đánh giá ban đầu: Thi test
- Đánh giá quá trình: Thi test
- Đánh giá kết thúc học phần: + Lý thuyết: Thi tự luận/ Lập KHCS trên BN cụ thể

  + Lâm sàng: Thi vấn đáp

Điểm TKHP = (LT+TH)/2

7.3 Trọng số % các điểm:

- Chuyên cần: 5%
- Kiểm tra quá trình giữa học phần: 15%
- Thi kết thúc học phần: 80%

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trang bị giảng đường với đầy đủ trang thiết bị phục vụ học tập: Bảng, bàn ghế, máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh (Loa, micro, …)
- Trang bị giấy A0, giá treo giấy A0 để phục vụ cho việc học thực hành của sinh viên.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TM. BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Phạm Thị Vân Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Bộ môn: Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI

1. Mã số:

2. Số tín chỉ: 2 **Lý thuyết: 1** **Thực hành: 1**

3. Số tiết học: 120 **Lý thuyết: 15** **Thực hành: 45**

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

1. PGS Phạm Văn Nhiên
2. PGS Nguyễn Thị Dung
3. PGS Đỗ Thị Tính
4. BS Vũ Mạnh Tân
5. ThS Lê Thị Diệu Hiền
6. ThS Kê Thị Lan Anh
7. ThS Vũ Thị Thu Trang
8. ThS Nguyễn Ngọc Ánh
9. ThS Trịnh Hồng Nhung
10. Th.S Đỗ Thị Thanh Loan
11. Th.S Đoàn Thị Út
12. BSNT Đỗ Quang Tùng
13. BSNT Phạm Chính Nghĩa
14. Th.S Lương Thị Thu Giang
15. CNĐD Vũ Thị Cẩm Doanh

MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng, thực hành trong chăm sóc, xử trí các bệnh hay gặp ở người cao tuổi và chăm sóc tích cực.

- Nội dung môn học: bao gồm những kiến thức cơ bản về xử trí, lập kế hoạch chăm sóc và thực hành chăm sóc trên lâm sàng

MỤC TIÊU

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, cách sơ cứu và chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

2. Phụ giúp thầy thuốc thực hiện các thủ thuật và kỹ thuật cấp cứu bệnh nhân.

3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trong khoa.

NỘI DUNG

TT	TÊN BÀI	Số tiết		Tổng
		Lý thuyết	Lâm sàng	
1	Các rối loạn tâm thần tuổi già và cách chăm sóc	3	9	12
2	Suy dinh dưỡng người cao tuổi và cách chăm sóc	3	9	12
3	Bệnh học tuổi già và cách chăm sóc	2	6	8
4	Các thay đổi chức năng do tuổi và vai trò của điều dưỡng	3	9	12
5	Thoái hóa khớp và cách chăm sóc	2	6	8
6	Thuốc và tuổi già	2	6	8
	Tổng số tiết	**15**	**45**	**60**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:
  + Thảo luận nhóm
  + Đóng vai
  + Nghiên cứu tình huống

* **Thực hành**: thực hành tại bệnh viện, đi buồng, điểm bệnh, đóng vai, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra yêu cầu môn học.

- Tại khoa phòng bệnh viện: sinh viên thực tập tại các khoa phòng và tham gia trực theo sự phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh. Phương pháp động não, thảo luận nhóm.

- Sinh viêm tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban, bài học tình huống....Tự học trên bệnh nhân, tự học các kỹ năng, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

* Phần lý thuyết:

- Hình thức: thi viết

- Phương pháp: câu hỏi cổ điển cải tiến. Điểm thi lý thuyết là điểm kết thúc môn học

* Phần lâm sàng:

- Bố thăm bệnh nhân: thi tay nghề và lập KHCS.

* Công thức điểm: (LT+TH)/2.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
Phạm Văn Nhiều	

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI & PTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NGOẠI KHOA 1

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2

Phân bố thời gian (tiết): 120 Lý thuyết: 30 Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 90

Đối tượng sinh viên: **Sinh viên Điều dưỡng chính quy**

Học phần tiên quyết: Các học phần thuộc khối cơ sở ngành

Học phần học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, 2, kiểm soát nhiễm khuẩn

Học phần song hành: Điều dưỡng Nội khoa, Sản khoa, Nhi khoa

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại và bộ môn Điều dưỡng người lớn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng, thực hành trong chăm sóc bệnh ngoại khoa cơ bản.
- Môn học gồm 2 phần chính: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chăm sóc người bệnh trên lâm sàng

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Kiến thức:

1. Trình bày được bệnh học của các bệnh ngoại khoa cơ bản.
2. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản
3. Thực hiện được tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

Kỹ năng:

1. Nhận định được một số cấp cứu ngoại khoa và bệnh lý ngoại khoa thường gặp.

10	Chăm sóc bệnh nhân bỏng	2	5	5	BS Tiến
11	Chăm sóc bệnh nhân tắc ruột	1	4	4	BS Thương
12	Chăm sóc bệnh nhân lồng ruột	1	2	2	BS Thương
13	Chăm sóc bệnh nhân trật khớp, bong gân	2	4	4	BS Thành F
14	Chăm sóc người bệnh gãy hai xương cẳng chân	1	2	2	BS Thành F
15	Chăm sóc người bệnh gãy xương cánh tay	1	2	2	BS Hưng B
16	Chăm sóc người bệnh gãy lồi cầu xương cánh tay	1	2	2	BS Hưng B
17	Chăm sóc bệnh nhân chấn thương sọ não	2	4	4	BS Hùng B
18	Chăm sóc bệnh nhân trước và sau mổ lồng ngực	2	4	4	BS May
19	Chăm sóc bệnh nhân u xơ tuyến tiền liệt	2	4	4	BS Hiệu
20	Chăm sóc bệnh nhân vết thương mạch máu	1	4	4	BS May
21	Chăm sóc bệnh nhân vết thương phần mềm	1	2	2	BS Tiến
	Tổng số tiết giảng	**30**	**90**	**90**	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực: Thảo luận nhóm, đóng vai, nghiên cứu tình huống, động não.

*** Thực hành**: Tại bệnh viện

- Đi buồng điểm bệnh, giao ban, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video, đóng vai

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra yêu cầu môn học.

- Tại khoa phòng bệnh viện: Sinh viên thực tập tại các khoa phòng và thăm gia trực theo sự phân công của bộ môn. Giảng viên giảng lâm sàng, sinh viên quan sát sau đó thực hành chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát và chỉnh sửa của giảng viên, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh.

- Sinh viêm tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban,... lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể, tự thực hành các kỹ năng của Điều dưỡng, làm bài tập tình huống, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

1. Tài liệu giảng dạy:

Bài giảng Điều dưỡng Ngoại khoa - Bộ môn Ngoại & PTTH Trường Đại học Y Dược Hai Phòng

2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), Điều Dưỡng Ngoại tập 2, NXB Y học Hà Nội
- Bộ Y Tế (2006), Bài giảng Bệnh học ngoại khoa, NXB Y học

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bệnh viện (đi học đầy đủ, đi trực đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận..)
- Kiểm tra thường xuyên:

+ Lý thuyết

+ Thực hành

+ Lý thuyết: thi viết tự luận theo bộ câu hỏi ngắn

- Công thức điểm= LT

+ Thực hành:

Thi kỹ năng Điều dưỡng trên người bệnh

Thi vấn đáp: Lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh cụ thể

- Công thức điểm= TH

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.

Khoa cấp cứu: Tiếp nhận bệnh nhân, nhận định ban đầu, phối hợp với bác sỹ sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân.

Các khoa ngoại tai Bệnh viện Việt Tiệp.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	PGS.TS Phạm Văn Duyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI & PTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NGOẠI KHOA 2

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2

Phân bố thời gian (tiết): 120 Lý thuyết: 30 Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 90

Đối tượng sinh viên: **Sinh viên Điều dưỡng chính quy**

Học phần tiên quyết: Các học phần thuộc khối cơ sở ngành

Học phần học trước: Điều dưỡng cơ bản 1, 2, kiểm soát nhiễm khuẩn

Học phần song hành: Điều dưỡng Nội khoa, Sản khoa, Nhi khoa

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại và bộ môn Điều dưỡng người lớn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng, thực hành trong chăm sóc bệnh ngoại khoa cơ bản.
- Môn học gồm 2 phần chính: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chăm sóc người bệnh trên lâm sàng

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Kiến thức:

7. Trình bày được bệnh học của các bệnh ngoại khoa cơ bản.
8. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản
9. Thực hiện được tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

Kỹ năng:

1. Nhận định được một số cấp cứu ngoại khoa và bệnh lý ngoại khoa thường gặp.

2. Sơ cứu được một số cấp cứu ngoại khoa.

3. Phối hợp tích cực, chính xác với bác sỹ trong điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

4. Thực hiện được các chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa.

5. Thực hiện được một số vấn đề về truyền thông giáo dục phòng bệnh ngoại khoa.

- Nhận định được bệnh sử, tiền sử của bệnh nhân.
- Nhận định và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng của các hội chứng Ngoại khoa thường gặp trong lâm sàng.
- Đưa được ra các chẩn đoán chăm sóc ưu tiên trong một số bệnh ngoại khoa thường gặp.
- Thực hiện được các chăm sóc ưu tiên trên người bệnh.
- Đánh giá kết quả chăm sóc trong lâm sàng.
- Thực hiện một số động tác vô trùng cơ bản trong Ngoại khoa

Thái độ: Có thái độ say mê tìm tòi học hỏi, yêu nghề, cẩn thận tỉ mỉ trong quá trình học tập.

3. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG			Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Chăm sóc bệnh nhân trước mổ	2	6	6	Ths Tuyết
2	Chăm sóc bệnh nhân sau mổ	2	6	6	Ths Tuyết
3	Chăm sóc dẫn lưu và người bệnh có dẫn lưu	2	6	6	Ths Tuyết
4	Chăm sóc bệnh nhân sỏi mật	2	5	5	PGS.TS Duyệt
5	Chăm sóc bệnh nhân viêm tụy cấp	2	4	4	PGS.TS Duyệt
6	Chăm sóc bệnh nhân viêm ruột thừa cấp	2	4	4	BS Tiến
7	Chăm sóc bệnh nhân bỏng	2	5	5	BS Tiến
8	Chăm sóc bệnh nhân tắc ruột	2	6	4	BS Thương
9	Chăm sóc bệnh nhân lồng ruột	2	6	6	BS Thương

10	Chăm sóc bệnh nhân trật khớp, bong gân	2	4	4	BS Thành F
11	Chăm sóc người bệnh gãy hai xương cẳng chân	1	4	4	BS Thành F
12	Chăm sóc người bệnh gãy xương cánh tay	1	4	4	BS Hưng B
13	Chăm sóc người bệnh gãy lồi cầu xương cánh tay	2	4	4	BS Hưng B
14	Chăm sóc bệnh nhân chấn thương sọ não	2	4	4	BS Hùng B
	Chăm sóc bệnh nhân trước và sau mổ lồng ngực	2	4	4	BS May
	Chăm sóc bệnh nhân u xơ tuyến tiền liệt	2	4	4	BS Hiệu
	Tổng số tiết giảng	**30**	**90**	**90**	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình

- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực: Thảo luận nhóm, đóng vai, nghiên cứu tình huống, động não.

*** Thực hành**: Tại bệnh viện

- Đi buồng điểm bệnh, giao ban, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video, đóng vai

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra yêu cầu môn học.

- Tại khoa phòng bệnh viện: Sinh viên thực tập tại các khoa phòng và thăm gia trực theo sự phân công của bộ môn. Giảng viên giảng lâm sàng, sinh viên quan sát sau đó thực hành chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát và chỉnh sửa của giảng viên, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh.

- Sinh viêm tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban,... lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể, tự thực hành các kỹ năng của Điều dưỡng, làm bài tập tình huống, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

5. Tài liệu giảng dạy:

Bài giảng Điều dưỡng Ngoại khoa - Bộ môn Ngoại & PTTH Trường Đại học Y Dược Hai Phòng

6. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), Điều Dưỡng Ngoại tập 2, NXB Y học Hà Nội
- Bộ Y Tế (2006), Bài giảng Bệnh học ngoại khoa, NXB Y học

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bệnh viện (đi học đầy đủ, đi trực đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận..)
- Kiểm tra thường xuyên:

+ Lý thuyết

+ Thực hành

- Thi kết thúc học phần:

+ Lý thuyết: thi viết tự luận theo bộ câu hỏi ngắn

- Công thức điểm: LT

+ Thực hành:

Thi kỹ năng Điều dưỡng trên người bệnh

Thi vấn đáp: Lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh cụ thể

- Công thức điểm: TH

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.

Khoa cấp cứu: Tiếp nhận bệnh nhân, nhận định ban đầu, phối hợp với bác sỹ sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân.

Các khoa ngoại tai Bệnh viện Việt Tiệp.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chúc	PGS.TS Phạm Văn Duyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Bộ môn: Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NỘI KHOA 1

1. Mã số:

2. Số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2

3. Số tiết học: 120 Lý thuyết: 30 Thực hành: 90

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

1. PGS Phạm Văn Nhiên
2. PGS Nguyễn Thị Dung
3. PGS Đỗ Thị Tính
4. BS Vũ Mạnh Tân
5. ThS Lê Thị Diệu Hiền
6. ThS Kê Thị Lan Anh
7. ThS Vũ Thị Thu Trang
8. ThS Nguyễn Ngọc Ánh
9. ThS Trịnh Hồng Nhung
10. ThS Đỗ Thị Thanh Loan
11. ThS Đoàn Thị Út
12. BSNT Đỗ Quang Tùng
13. BSNT Phạm Chính Nghĩa
14. ThS Lương Thị Thu Giang

MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng thực hành trong chăm sóc người bệnh nội khoa của điều dưỡng
- Nội dung môn học: bao gồm những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chăm sóc và thực hành chăm sóc người bệnh trên lâm sàng

7. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của các bệnh nội khoa.
2. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân nội khoa.
3. Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc bệnh nhân
4. Thực hiện được giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân mắc bệnh nội khoa khi nằm viện và ở cộng đồng.

8. Nội dung:

NỘI DUNG

TT	TÊN BÀI	Số tiết		Tổng
		Lý Thuyết	Lâm sàng	
1	Khám lâm sàng và cận lâm sàng bộ máy tuần hoàn	4	4	8
2	Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp	3	3	6
3	Nhận định bệnh nhân mắc bệnh hô hấp	2	2	4
4	Chăm sóc bệnh nhân viêm phổi thùy	2	2	4
5	Chăm sóc bệnh nhân áp xe phổi	2	2	4
6	Chăm sóc bệnh nhân ung thư phổi	2	2	4
7	Chăm sóc bệnh nhân tràn dịch màng phổi	2	2	4
8	Khám lâm sàng và cận lâm sàng bộ máy tiêu hóa	2	2	4
9	Chăm sóc bệnh nhân bị nhiễm giun sán	2	2	4
10	Chăm sóc bệnh nhân áp xe gan do amip	4	4	8

11	Chăm sóc bệnh nhân thiếu máu	2	2	4
12	Chăm sóc bệnh nhân Basedow	2	2	4
13	Khám lâm sàng và cận lâm sàng hệ tiết niệu	3	4	7
	Tổng số tiết	**32**	**33**	**65**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:
  + Thảo luận nhóm
  + Đóng vai
  + Nghiên cứu tình huống

* **Thực hành**: thực hành tại bệnh viện, đi buồng, điểm bệnh, đóng vai, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video.

PHƯƠNG PHÁP HỌC VÀ TỰ HỌC

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra yêu cầu môn học.
- Tại khoa phòng bệnh viện: sinh viên thực tập tại các khoa phòng và tham gia trực theo sự phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh. Phương pháp động não, thảo luận nhóm.
- Sinh viêm tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban, bài học tình huống....Tự học trên bệnh nhân, tự học các kỹ năng, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

* Phần lý thuyết:

- Hình thức: thi viết
- Phương pháp: câu hỏi cổ điển cải tiến. Điểm thi lý thuyết là điểm kết thúc môn học

* Phần lâm sàng:

- Bố thăm bệnh nhân: thi tay nghề và lập KHCS

TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

Tài liệu giảng dạy:

Tài liệu lưu hành nội bộ do các giảng viên bộ môn Nội biên soạn

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), điều dưỡng Nội tập 1, 2,NXB Y học Hà Nội
- Bộ Y Tế (2006), Bệnh học nội khoa, NXB Y học
- Điều dưỡng nội khoa (2014), Đại học điều dưỡng Nam Định

CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Nội, bộ môn Điều Dưỡng Người Lớn Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2015

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
PGS. TS.Phạm Văn Nhiên	Đỗ Thị Thanh Loan

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Bộ môn: Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NỘI KHOA 2

1. Mã số:

2. Số tín chỉ: 4 **Lý thuyết: 2** **Thực hành: 2**

3. Số tiết học: 120 **Lý thuyết: 30** **Thực hành: 90**

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

1. PGS Phạm Văn Nhiên
2. PGS Nguyễn Thị Dung
3. PGS Đỗ Thị Tính
4. BS Vũ Mạnh Tân
5. ThS Lê Thị Diệu Hiền
6. ThS Kê Thị Lan Anh
7. ThS Vũ Thị Thu Trang
8. ThS Nguyễn Ngọc Ánh
9. ThS Trịnh Hồng Nhung
10. ThS Đỗ Thị Thanh Loan
11. ThS Đoàn Thị Út
12. BSNT Đỗ Quang Tùng
13. BSNT Phạm Chính Nghĩa
14. ThS Lương Thị Thu Giang
15. CNĐD Vũ Cẩm Doanh

MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng thực hành trong chăm sóc người bệnh nội khoa của điều dưỡng

- Nội dung môn học: bao gồm những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chăm sóc và thực hành chăm sóc người bệnh trên lâm sàng

MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của các bệnh nội khoa thường gặp.
2. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân nội khoa.
3. Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc bệnh nhân
4. Thực hiện được giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân mắc bệnh nội khoa khi nằm viện và ở cộng đồng.

NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	TÊN BÀI	Số tiết		Tổng
		Lý Thuyết	Lâm sàng	
1	Khám lâm sàng và cận lâm sàng bộ máy tuần hoàn	1	1	2
2	Chăm sóc bệnh nhân đau thắt ngực	2	2	4
3	Chăm sóc bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	2	1	3
4	Chăm sóc bệnh nhân viêm màng ngoài tim	2	2	4
5	Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2	1	3
6	Nhận định bệnh nhân mắc bệnh hô hấp	2	2	4
7	Chăm sóc bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính	2	1	3
8	Chăm sóc bệnh nhân ho ra máu	2	1	3
9	Chăm sóc bệnh nhân tim phổi mãn	2	2	4
10	Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày – tá tràng	2	2	4

11	Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa cao	2	1	3
12	Chăm sóc bệnh nhân Hodgkin	2	2	4
13	Chăm sóc bệnh nhân Leucemie	2	2	4
14	Chăm sóc bệnh nhân Basedow	2	2	4
15	Chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường	2	2	4
16	Khám lâm sàng và cận lâm sàng hệ tiết niệu	1	1	2
17	Chăm sóc bệnh nhân suy thận mạn	2	2	4
18	Chăm sóc bệnh nhân viêm thận bể thận cấp	2	2	4
19	Chăm sóc bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	1	1	2
20	Chăm sóc bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	1	1	2
	Tổng số tiết	**36**	**31**	**67**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:
  + Thảo luận nhóm
  + Đóng vai
  + Nghiên cứu tình huống

* **Thực hành**: thực hành tại bệnh viện, đi buồng, điểm bệnh, đóng vai, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video.

PHƯƠNG PHÁP HỌC VÀ TỰ HỌC

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra yêu cầu môn học.

- Tại khoa phòng bệnh viện: sinh viên thực tập tại các khoa phòng và tham gia trực theo sự phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh. Phương pháp động não, thảo luận nhóm.

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban, bài học tình huống....Tự học trên bệnh nhân, tự học các kỹ năng, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

* Phần lý thuyết:

- Hình thức: thi viết

- Phương pháp: câu hỏi cổ điển cải tiến. Điểm thi lý thuyết là điểm kết thúc môn học

* Phần lâm sàng:

- Bốc thăm bệnh nhân: thi tay nghề và lập KHCS

TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

Tài liệu giảng dạy:

Tài liệu lưu hành nội bộ do các giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), điều dưỡng Nội tập 1, 2,NXB Y học Hà Nội
- Bộ Y Tế (2006), Bệnh học nội khoa, NXB Y học
- Điều dưỡng nội khoa (2014), Đại học điều dưỡng Nam Định

CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Nội, bộ môn Điều Dưỡng Người Lớn Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Hải Phòng, ngày 8 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
PGS. TS. Phạm Văn Nhiên	Đỗ Thị Thanh Loan

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

BỘ MÔN TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------&----------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CSSK TÂM THẦN ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian: Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Số giờ tự học: 30

Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng - Hệ chính quy

Học phần tiên quyết:Không

Học phần học trước: Sinh lý, Khoa học hành vi và GDSK, Y học xã hội và nhân học y học, điều dưỡng.

Học phần song hành: không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm thần

Giáng viên phụ trách giảng dạy:

1. PGS.TS. Phạm Văn Mạnh
2. Ths. Nguyễn Quang Đại
3. Ths Vương Thị Thủy
4. Ths Lê Sao Mai

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sức khỏe tâm thần là trạng thái tâm thần hoàn toàn thoải mái, khỏe mạnh, không có các rối loạn hay dị tật tâm thần.

Việc chăm sóc sức khỏe tâm thần là vô cùng quan trọng.Nếu không biết cách vệ sinh, chăm sóc sức khỏe tâm thần có thể dẫn đến một số rối loạn tâm thần, ảnh hưởng đến cuộc sống của người bệnh.

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về sức khỏe tâm thần, các nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần.Hướng dẫn sinh viên nhận biết một số rối loạn tâm thần thường gặp, các biện pháp chăm sóc, theo dõi, quản lýbệnh tâm thần tại cộng đồng.

Việc học tập của sinh viên dựa vào giáo trình của bộ môn kết hợp với tìm hiểu thông tin trên internet và tài liệu dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Các kiến

thức về khoa học hành vi, y học xã hội và nhân học y học sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn, sâu hơn khi học học phần này.

Nội dung học phần gồm:

Phần 1: Các triệu chứng và hội chứng rối loạn tâm thần

Phần 2: Chăm sóc một số bệnh tâm thần thường gặp

Phần 3: Chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi kết thúc học phần sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau:

1. Hiểu được sức khỏe tâm thần là gì và tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe tâm thần

2. Nhận biết đúng một số triệu chứng, hội chứng tâm thần

3. Chăm sóc được một số bệnh tâm thần thường gặp

4. Biết cách chăm sóc sức khỏe tâm thần cho bệnh nhân tại cộng đồng

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Đại cương tâm thần học	2	0	4
2.	Các triệu chứng và hội chứng tâm thần	4	15	8
3.	Rối loạn tâm thần thực tổn, các rối loạn liên quan đến stress	3	9	6
4.	Các phương pháp chữa bệnh tâm thần	2	6	4
5.	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân tâm thần	3	10	6
6.	Giáo dục sức khỏe tâm thần	1	5	2
	TỔNG	**15**	**45**	**30**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: thuyết trình, tình huống lâm sàng, thảo luận nhóm

- Thực hành lâm sàng: cho sinh viên thăm khám bệnh nhân tại khoa phòng, hướng dẫn sinh viên phát hiện triệu chứng, lập kế hoạch chăm sóc.

2. Phương pháp học:

- Sinh viên chuẩn bị bài và đọc các bài lý thuyết trước, lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên

- Khi thực tập lâm sàng: thăm khám bệnh, lập kế hoạch chăm sóc, thảo luận với giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: sinh viên tìm hiểu thông tin, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giáo viên sau đó trình bày, báo cáo, thảo luận giữa các nhóm sinh viên và với giảng viên.

VI. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do bộ môn cung cấp: Tập bài giảng dành cho đối tượng Cử nhân điều dưỡng.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Điều dưỡng bệnh tâm thần và sức khỏe tâm thần//biên tập Ruth Elder, Katie Evans, Debra Nizette. NXB Elsevier Australia. (do công ty dịch thuật Galaxy, TP HCM dịch)
2. Bệnh học và chăm sóc truyền nhiễm thần kinh tâm thần / Bộ y tế Vụ khoa học và đào tạo. - H. : Y học, 1995. - 278 tr.; 24 cm
3. Bài giảng HIV/AIDS, ma túy và rượu, NXB Y học,

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. **Đánh giá ban đầu:**
   - Sinh viên phải tham dự đầy đủ các tiết học theo quy định của nhà trường.
   - Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên các kiến thức của các chuyên ngành liên quan.
2. **Đánh giá quá trình**: thông qua thái độ học tập, hoạt động nhóm của sinh viên, kế hoạch chăm sóc.
3. **Đánh giá cuối môn học**: sinh viên lập kế hoạch chăm sóc, giảng viên đánh giá kế hoạch chăm sóc đó.

Điểm TKHP = (LT+TH)/2

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- Giảng đường, máy chiếu, phấn bảng, tài liệu, vở bút.
- Trang thiết bị thực hành lâm sàng: quần áo blouse bảo hộ lao động và các vật dụng khác phù hợp với nội dung từng bài giảng.
-

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢCHẢI PHÒNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC: CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ, BÀ MẸ, GIA ĐÌNH

I. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. **Mã học phần:**
2. **Tổng số tín chỉ: 4** **Lý thuyết: 2** **Thực hành: 2**
3. **Phân bố thời gian (tiết): 120** **Lý thuyết: 30** **Thực hành: 90**

- *Đối tượng sinh viên:* Sinh viên cử nhân điều dưỡng chính quy năm thứ 3

- *Học phần tiên quyết:* điều dưỡng cơ bản, điều dưỡng nội-ngoại khoa

- *Học phần học trước:* giải phẫu, sinh lý,

- *Học phần song hành:* chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và chăm sóc người lớn có bệnh ngoại khoa 1+2.

- *Bộ môn phụ trách giảng dạy*: Bộ môn Điều dưỡng Sản – khoa Điều dưỡng

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. Ths. BSCK II. Lại Thị Nguyệt Hằng - Trưởng bộ môn
2. Ths. Đỗ Thị Lan Anh – Giáo vụ bộ môn
3. Ths. Hoàng Thị Oanh – Giảng viên bộ môn
4. Ths. Bs. Đào Thị Hải Yến - Giảng viên
5. Ths. Bs. Bùi Thị Minh Thu – Giảng viên
6. CN. Nguyễn Thị Hòa – Giảng viên bộ môn

II. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ, mãn kinh và tiền mãn kinh.
- Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.

III. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Mục tiêu chung: Sau khi học xong sinh viên phải:

- Mô tả được đặc điểm giải phẫu, tâm lý, sinh lý của người phụ nữ qua các giai đoạn của cuộc đời người phụ nữ
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc, theo dõi người phụ nữ khi mang thai, trong đẻ và sau đẻ
- Thực hiện được giáo dục sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng phụ nữ trong các độ tuổi
- Thực hiện được một số thủ thuật cơ bản về sản - phụ khoa, chăm sóc sơ sinh.

Mục tiêu cụ thể

Về thái độ:

- Tận tuy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp trong chuyên môn, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

Về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng;
- Có kiến thức về cấu trúc và chức năng cơ thể con người, đặc biệt là về hệ thống sinh sản trong trạng thái bình thường và bệnh lý, những thay đổi về giải phẫu sinh lý của người phụ nữ trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời

- Có kiến thức về khoa học xã hội để chăm sóc bà mẹ và trẻ em phù hợp về văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

Về kỹ năng:

- Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc sức khoẻ phụ nữ và trẻ em, thông qua việc sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề, tiếp cận hệ thống và tư duy tích cực khi thực hành nghề nghiệp, để đảm bảo chăm sóc sức khoẻ và cuộc sống của phụ nữ và trẻ em

- Kỹ năng tư vấn, chhăm sóc thai nghén bình thường.
- Phát hiện, hướng xử trí và lập kế hoạch chăm sóc những trường hợp cấp cứu bệnh lý về sản, phụ khoa.
- Thực hiện được một số thủ thuật cơ bản về sản - phụ khoa, chăm sóc sơ sinh.
- Thực hiện được tư vấn về kế hoạch hóa gia đình
- Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng: phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên – thanh niên, tiền mãn kinh, mãn kinh

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	Tên bài học	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1.	Sinh lý kinh nguyệt, Thay đổi giải phẫu sinh lý ở phụ nữ khi có thai	1	0	4
2.	Hiện tượng thụ tinh làm tổ và phát triển của trứng Tính chất thai nhi đủ tháng Tính chất phần phụ đủ tháng	2	0	4
3.	Chẩn đoán thai nghén và công tác điều dưỡng Đăng ký quản lý thai nghén	1	4	5
4.	Chẩn đoán, theo dõi chuyển dạ và	2	6	5

	công tác điều dưỡng Đỡ đẻ thường			
5.	Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ	1	4	3
6.	Ngôi bất thường Chăm sóc, theo dõi thai nghén nguy cơ cao	2	4	3
7.	Chăm sóc, theo dõi sảy thai, thai chết lưu	1	4	4
8.	Chăm sóc, theo dõi chửa ngoài tử cung Chăm sóc theo dõi chửa trứng	1	4	5
9.	Chăm sóc, theo dõi rau tiền đạo Chăm sóc, theo dõi rau bong non	1	4	3
10.	Chăm sóc, TD sản phụ dọa vỡ tử cung và VTC	1	2	4
11.	Nôn nặng-THA do thai nghén TSG-SG	2	6	7
12.	Suy thai- hồi sức sơ sinh Chăm sóc sơ sinh sau đẻ và trong phòng dưỡng nhi	2	6	5
13.	Chăm sóc, theo dõi sản phụ đẻ khó	1	4	4
14.	Băng huyết sau đẻ	1	4	3
15.	Nhiễm khuẩn hậu sản và công tác ĐD	1	3	5
16.	Vô khuẩn trong sản khoa	1	3	5

17.	Đặc điểm sơ sinh non tháng, đủ tháng và cách chăm sóc Vàng da, các dị tật ở trẻ mới đẻ	1	4	5
18.	Khám phụ khoa	0	4	3
19.	Chăm sóc theo dõi u xơ tử cung Chăm sóc, TD khối u buồng trứng	1	3	3
20	Chăm sóc, TD viêm sinh dục	1	3	4
21	Chăm sóc, TD ung thư tế bào nuôi Chăm sóc, theo dõi ung thư sinh dục	1	3	5
22	Chăm sóc, theo dõi sau nạo hút thai	1	4	3
23	Các biện pháp tránh thai	2	3	3
24	Sức khỏe sinh sản vị thành niên SKSS tiền mãn kinh và mãn kinh Làm mẹ an toàn	1	3	4
25	Chăm sóc sản phụ sau đẻ thường và sau mổ đẻ	1	4	6
	TỔNG	**30**	**90**	**105**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY- HỌC:

1. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, bài tập tình huống, hoạt động hỏi đáp.
- Thực hành: thực tập tại bệnh viện, đi buồng, điểm bệnh, giao ban, bình bệnh án, đóng vai

2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu của môn học.

- Thực tập tại bệnh viện: sinh viên thực tập tại các khoa phòng theo sự phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, thăm khám lâm sàng trên bệnh nhân tại buồng bệnh.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung, chuẩn bị bệnh nhân theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban.... Tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng, làm bài tập tình huống, thực hành lâm sàng.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. **Đánh giá ban đầu:** Hỏi thăm tình hình học tập của sinh viên khi học các môn học trước.
2. **Đánh giá trong quá trình:**

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bệnh viện (đi học đầy đủ, đi trực đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận..)
- Thái độ học tập, tham gia các hoạt động thảo luận nhóm khi học tập tại bộ môn.

Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình sẽ là điều kiện thi kết thúc học phần.

3. **Thi kết thúc học phần:**

- Thi lâm sàng: Thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng và thi vấn đáp
    - *Điểm thi lâm sàng = (Điểm thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng +điểm thi vấn đáp) /2*
- Thi lý thuyết: Viết tự luận theo bộ câu hỏi ngắn
- Áp dụng thang điểm 10

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

1. Lý thuyết

- Phòng học rộng rãi, đủ bàn ghế, phấn bảng, máy chiếu, loa, micro,...

2. Thực hành

- Sinh viên học lâm sàng tại bệnh viện
- Bình kế hoạch chăm sóc tại giảng đường

VIII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC:

1. Tài liệu giảng dạy: Bài giảng điều dưỡng sản phụ khoa dành cho đối tượng điều dưỡng tại chức đa khoa do bộ môn biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo:

- Bộ y tế (2007), Điều dưỡng sản phụ khoa, NXB y học, Hà Nội
- Bài giảng sản phụ khoa tập 1 + tập 2– Đại học Y Hà Nội (2004)
- Lâm sàng sản phụ khoa, NXB Y học (2001)
- Maternity Nursing (2010). Mosby, Elsiver

Chịu trách nhiệm giảng dạy:BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG SẢN- TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chiêu

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	BsCK II. Lại Thị Nguyệt Hằng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

(Theo chương trình tín chỉ)

Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng Đa khoa hệ chính quy

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số tín chỉ: 4	**Lý thuyết: 2**	**Thực hành: 2**
Phân bố thời gian (tiết)	**Lý thuyết: 30**	**Thực hành: 90**
Tự học:	**Lý thuyết: 60**	**Thực hành: 45**

- *Môn học tiên quyết*: Điều dưỡng cơ bản, Điều dưỡng Nội khoa, Điều dưỡng Sản khoa
- *Môn học học trước*: Các môn học cơ bản, cơ sở: Giải phẫu, Sinh lý bệnh…
- *Môn học song hành*: Dịch tễ học, Điều dưỡng Ngoại khoa, truyền thông Giáo dục sức khỏe….
- *Bộ môn phụ trách giảng dạy*: Bộ môn Điều dưỡng Nhi – khoa Điều dưỡng

  Các giảng viên tham gia giảng dạy:

  1. PGS.TS Đặng Văn Chức - Trưởng bộ môn
  2. Ths. Nguyễn Thanh Xuân – Giáo vụ bộ môn
  3. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi
  4. PGS.TS Đinh Văn Thức – Giảng viên bộ môn Nhi
  5. Ths. Trần Thị Thắm - Giảng viên bộ môn Nhi
  6. Ths. Chu Thị Hà - Giảng viên bộ môn Nhi
  7. Ths. Phạm Thị Ngọc - Giảng viên bộ môn Nhi
  8. BSNT. Trần Thị Hải Yến - Giảng viên bộ môn Nhi

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học sẽ trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe trẻ em, đặc điểm sinh lý bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em; Các vấn đề sức

khỏe của trẻ em theo từng giai đoạn phát triển; Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc một số bệnh thường gặp)

Nội dung gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý, tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động trẻ em. Các kiến thức cơ bản về bệnh lý trẻ em: dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chăm sóc các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em. Tư vấn giáo dục sức khỏe về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu chung: Sau khi học xong sinh viên phải:

- Mô tả được đặc điểm giải phẫu, tâm lý, sinh lý và các giai đoạn phát triển của trẻ.
- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng, liều lượng thuốc, lịch tiêm chủng và tai biến khi tiêm ở trẻ em
- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, xử trí và phòng các bệnh thường gặp ở trẻ
- Xử trí cấp cứu ban đầu các bệnh nhi mắc bệnh, lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh.
- Lập và thực hiện được chăm sóc, theo dõi trẻ bệnh và tư vấn giáo dục sức khỏe.

Mục tiêu cụ thể

Về thái độ:

- Tận tuy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp trong chuyên môn, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

Về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng;
- Nắm vững những kiến thức cơ bản về sinh lý và bệnh lý ở trẻ em để chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ em.
- Có kiến thức để xử trí được các bệnh và tình trạng cấp cứu nhi khoa thường gặp
- Nắm vững phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Nắm vững đúng chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em.

Về kỹ năng

- Kỹ năng thăm khám trẻ bình thường, đánh giá được sự phát triển thể chất, tâm thần, vận động của trẻ khỏe mạnh.
- Phát hiện được các triệu chứng và dấu hiệu bệnh lý thường gặp ở trẻ em.
- Chăm sóc các bệnh thường gặp và các cấp cứu thông thường ở trẻ em.
- Thực hiện được các kỹ năng cơ bản của Điều dưỡng lâm sàng nhi khoa.
- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp để chăm sóc, nâng cao sức khoẻ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Phát hiện sớm các dịch bệnh và tham gia phòng chống dịch cho trẻ em.
- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho bà mẹ và người nuôi trẻ về chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng bệnh cho trẻ em để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	***Sử dụng thuốc cho trẻ em*** 1. Một số đặc điểm của trẻ em cú liờn quan đến việc dựng thuốc 2. Nguyên tắc sử dụng thuốc 2.1. Lựa chọn thuốc 2.2 Đường đưa thuốc vào cơ thể 3. Cách tính liều lượng thuốc cho trẻ em 4. Cách kê đơn thuốc cho trẻ em 5. Thuốc kháng sinh 5.1 Định nghĩa 5.2 Nguyên tắc sử dụng 5.2.1 Nguyên tắc chung. 5.2.2 Nguyên tắc chọn kháng sinh 5.3 Phối hợp khỏng sinh 5.3.1. Ưu điểm:	1	4	4
	5.3.2. Nhược điểm: 5.3.3. Phân loại kháng sinh 5.3.4. Nguyên tắc phối hợp kháng sinh			
2	***Bệnh tim và chăm sóc*** 1. Định nghĩa 2. Lý do vào viện: 3. Hỏi bệnh sử 4. Hỏi tiền sử	0	4	3

	5. Lâm sàng 6. Xét nghiệm 7. Chẩn đoán và điều trị: 7.1 Chẩn đoán xác định 7.2 Chẩn đoán thể lâm sàng: - Suy tim trái: - Suy tim phải 7.3 Chẩn đoán nguyên nhân: 7.4 Điều trị 8. Tiên lượng và phòng bệnh III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
3	***Bệnh tim bẩm sinh và chăm sóc*** I-PHẦN BỆNH HỌC	1	2	3
	1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Các bệnh tim bẩm sinh thường gặp 3.1.Thông liên nhĩ - Sinh lý bệnh - Triệu chứng lâm sàng 3.2. Thông liên thất - Sinh lý bệnh			

	- Triệu chứng lâm sàng 3.3. Còn ống động mạch - Sinh lý bệnh - Triệu chứng lâm sàng 3.4. Tứ chứng Fallot - Sinh lý bệnh - Triệu chứng lâm sàng 4. Điều trị 4.1. Thông liên nhĩ 4.2. Thông liên thất (TLT) 4.3. Còn ống động mạch (COĐM) 4.4. Tứ chứng Fallot III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
4	***Viêm cầu thận cấp và chăm sóc*** 1. Định nghĩa: 2.Đặc điểm dịch tễ học: 3. Giải phẫu bệnh. 4. Sinh lý bệnh 5. Lâm sàng và xét nghiệm. 5.1. Lâm sàng. 5.2. Xét nghiệm :	1	4	4

	5.3. Các thể lâm sàng : 6. Tiến triển và tiên lượng : 7. Chẩn đoán. 8. Điều trị : 8.1. Thể thông thường . 8.2. Thể có biến chứng tim mạch. 8.3. Thể có biến chứng phù não cấp. 8.4. Thể vô niệu hoặc suy thận. 9. Phòng bệnh : III Lập kế hoạch chăm sóc 1. Nhận định 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá. IV.Tư vấn, giáo dục sức khỏe.			
5	***Bệnh thận nhiễm mỡ và chăm sóc*** 1. Định nghĩa :	1	2	2
	2. Dịch tễ học. 3. Sinh lý bệnh. 4. Giải phẫu bệnh. 5. Lâm sàng và xét nghiệm. 6. Tiến triển, biến chứng, tiên lượng . 7. Chẩn đoán : 7.1. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt:			

	7.2. Chẩn đoán thể bệnh: 8. Điều trị. 8.1- Chế độ ăn: 8.2- Thuốc III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định tình hình - Nhận định qua cách hỏi bệnh: - Nhận định bằng cách quan sát: - Nhận định qua thăm khám: - Thu nhận thông tin: 2. Chẩn đoán điều dưỡng: 3. Lập kế hoạch chăm sóc: - Chăm sóc cơ bản: - Thực hiện các y lệnh: - Theo dõi: 4. Giáo dục sức khoẻ: 5. Chế độ sinh hoạt và nghỉ ngơi: 6. Chế độ ăn uống:			
	7. Vệ sinh cho bệnh nhân: 8. Thực hiện y lệnh: 9. Giáo dục sức khoẻ cho bệnh nhân và gia đình: 10. Đánh giá			
6	***Hội chứng co giật ở trẻ em*** 1. Định nghĩa: 2. Lý do vào viện:	1	6	6

	3. Hỏi bệnh sử 4. Hỏi tiền sử: 5. Lâm sàng 6. Xét nghiệm: 7. Chẩn đoán 7.1. Chẩn đoán xác định. 7.2.Chẩn đoán nguyên nhân: 8. Điều trị - Nguyên tắc điều trị: - Điều trị cắt cơn co giật. - Dự phòng cơn co giật: - Điều trị nguyên nhân: 9. Tiên lượng: 10. Phòng bệnh: III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc 3. Mục tiêu chăm sóc			
	4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
7	***Đặc điểm cơ xương khớp trẻ em*** 1. Da và tổ chức dưới da trẻ em. 1.1. Đặc điểm cấu tạo: 1.1.1. Da. 1.1.2 Lớp mỡ dưới da: 1.1.3. Lông và tóc.	1	2	2

	1.2. Đặc điểm sinh lý của da. 1.2.1. Chức năng bảo vệ 1.2.2. Chức năng bài tiết. 1.2.3. Chức năng điều hoà nhiệt: 1.2.2. Chức năng chuyển hóa: 2. Hệ cơ trẻ em 2.1. Đặc điểm cấu tạo. 2.1.1. Về tổ chức học 2.1.2. Thành phần hóa học 2.2. Đặc điểm sự phát triển các cơ. 2.3. Đặc điểm sinh lý cơ. 2.3.1. Cơ lực. 2.3.2. Trương lực cơ: 3. Đặc điểm hệ xương trẻ em. 3.1. Đặc điểm cấu tạo hệ xương trẻ em: 3.1.1. Hình thể: 3.1.2. Thành phần. 3.1.2. Tổ chức học:			
	3.1.4. Điểm cốt hoá. 3.2. Đặc điểm một số xương. 3.2.1. Xương sọ. 3.2.2. Xương sống. 3.2.3. Xương lồng ngực. 3.2.4. Xương chi. 3.2.5. Xương chậu. 3.2.6. Răng.			

8	***Đặc điểm hệ thần kinh ở trẻ em*** 1. Những đặc điểm giải phẫu tổ chức học hệ thần kinh trẻ em. - Não bộ - Tiểu não. 1.1.Hệ thần kinh thực vật. - Hệ giao cảm. - Hệ phó giao cảm. 1.4.3. Đối với hệ giao cảm 1.4.4.Hệ thần kinh thực vật hoạt động ngay sau đẻ. 1.2.Những đặc điểm sinh lý. 1.3.Những đặc điểm bệnh lý.	1	2	2
9	***Nuôi dưỡng trẻ em*** **I. Nuôi con bằng sữa mẹ** 1. Đại cương: 2. Những lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ 2.1. Sữa non:	2	5	6
	2.2. Sữa mẹ thích hợp cho sự tăng trưởng đặc biệt là não bộ trẻ em: 2.3 Sữa mẹ là chất dinh dưỡng hòan hảo dễ tiêu hóa và hấp thụ: thành phần các chất dinh dưỡng trong sữa: 2.3.2.6. Sữa mẹ vô khuẩn: sạch sẽ, trẻ bú trực tiếp ngay, vi khuẩn không có điều kiện phát triển nên trẻ ít bị ỉa chảy.			

	3. Sinh lý sự bài tiết sữa 3.1.Sự bài tiết sữa: 3.2. Chất ức chế tổng sữa mẹ: 3.3. Một số yếu tố hỗ trợ cho sự tiết sữa. 4. Bảo vệ nguồn sữa mẹ 5.Nuôi con bằng sữa mẹ: 5.1. Cách cho con bú: 5.2. Chế độ ăn của trẻ trong thời kỳ bú mẹ. Chế độ ăn của trẻ 0-12 tháng **II. Ăn hỗn hợp, ăn nhân tạo và ăn bổ sung** 1. Chế độ ăn nhân tạo 1.1. Các loại thức ăn thay thế sữa mẹ(Sữa thay thế) 1.1.1. Các loại sữa bò đã được chế biến sẵn cho trẻ em: 1.1.2. Các loại thức ăn thay thế sữa mẹ được pha chế từ sữa bò tươi, sữa bò và sữa bò đặc. 1.2.Cách pha các loại sữa thay thế từ sữa bò			
	tươi, sữa đặc, sữa bột: 1.1.4. Cách tính số lượng thức ăn cho trẻ ăn nhân tạo 1.4. Số lần ăn trong ngày đối với trẻ ăn nhân tạo. 2. ăn hỗn hợp. 6. Ăn bổ sung. 6.1. Các loại thức ăn bổ sung			

	6.2. Thức ăn cơ bản. 6.3. Thức ăn cung cấp Protêin 6.4. Thức ăn cung cấp năng lượng: 6.5. Thức ăn cung cấp vitamin và muối khoáng. 6.6. Cách cho trẻ ăn. 6.7. Cách nấu thức ăn bổ sung			
10	***Bệnh còi xương và chăm sóc*** 1.Đại cương 1.1.Khái niệm về bệnh 1.2.Nguồn cung cấp vitamin D 1.3.Vai trò của vitamin D 2.Nguyên nhân 2.1.Thiếu ánh nắng mặt trời 2.2.Do chế độ ăn thiếu hụt vitamin D 3.Triệu trứng lâm sàng. 3.1.Triệu chứng lâm sàng 3.1.2.Biểu hiện ở hệ xương 3.1.1.Biểu hiện ở hệ thần kinh	1	4	4
	3.1.2.Biểu hiện ở hệ xương - Xương đầu mặt - Xương lồng ngực - Xương chi - Xương cột sống 3.1.3.Hệ cơ và dây chằng 3.1.4.Thiếu máu: 3.2.Triệu chứng xét nghiệm			

	4. Chăm sóc 4.1. Nhận định 4.2. Chẩn đoán chăm sóc 4.3. Mục tiêu chăm sóc 4.4. Tiến hành chăm sóc 4.5. Đánh giá			
11	***Bệnh suy dinh dưỡng và chăm sóc*** 1. Nguyên nhân. 2. Phân loại SDD 2.1. Phân loại theo mức độ SDD của WHO (1981): 2.2. Phân loại các thể SDD nặng theo Jellife 2.3. Phân loại theo 2.4. Phân loại SDD theo Wellcome (1970). 3. Lâm sàng 3.1. Suy dinh dưỡng nhẹ: 3.2. Suy dinh dưỡng vừa 3.3. Suy dinh dưỡng nặng.	1	4	5
	3.3.1. Thể Marasmus 3.3.2. Thể Kwashiorkor 3.3.3. Thể phối hợp. 4. Chăm sóc 4.1 Nhận định 4.2. Chẩn đóan chăm sóc: 4.3. Thực hiện chăm sóc 4.4 Đánh giá			

	5. Phòng bệnh.			
12	***Thiếu Vitamin A, B ,C và chăm sóc*** A. Bệnh thiếu vitamin A 1. Vai trò của vitamin A trong cơ thể, nguyên nhân thiếu vitamin A 1.1. Vai trò của vitamin A trong cơ thể. 1.2. Nguyên nhân thiếu vitamin A. 2. Triệu chứng lâm sàng. 2.1.Triệu chứng toàn thân: 2.2.Triệu chứng ở mắt: * Triệu chứng sớm * Triệu chứng muộn. 3. Kế hoạch chăm sóc 3.1. Nhận định 3.2. Chẩn đoán chăm sóc 3.3. Mục tiêu chăm sóc 3.4. Tiến hành chăm sóc 3.5. Đánh giá	1	2	4
	4. Phòng bệnh: B. Bệnh thiếu vitamin B_1 1. Vai trò của vitamin B_1 trong cơ thể. 2. Nguyên nhân thiếu vitamin B_1 3.Lâm sàng. 4.Nhận định: 4.1. Phải thăm khám toàn diện, cẩn thận, tỉ mỉ để xác đinh các dấu hiệu:			

	5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Mục tiêu chăm sóc 5.4. Tiến hành chăm sóc 5.5. Đánh giá 6. Phòng bệnh C. Bệnh thiếu vitamin C (Scocbut) 1. Nguyên nhân 2. Triệu chứng lâm sàng: 3. Chăm sóc 3.1. Nhận định 3.2. Chẩn đoán chăm sóc 3.3. Mục tiêu chăm sóc 3.4. Tiến hành chăm sóc 3.5. Đánh giá			
13	***Xuất huyết não, màng não và chăm sóc*** 1. Nguyên nhân.	1	4	6
	1.1. Thể xuất hiện sớm: 1.2. Thể xuất hiện muộn 2. Triệu chứng lâm sàng: 2.1. Thể sớm 2.2. Thể muộn 3. Lập kế hoạch chăm sóc 3.1. Nhận định: 3.2. Chẩn đóan điều dưỡng:			

	3.4. Dinh dưỡng và vệ sinh.			
14	***Chương trình ARI và chăm sóc*** 1. Dịch tễ NKHHCT 1.1. Định nghĩa 1.2. Nguyên nhân chính 1.3. Các yếu tố nguy cơ 2. Triệu chứng lâm sàng 3. Phân loại nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính 3.1. Phân loại theo vị trí giải phẫu 3.2. Phân loại và xử trí NKHHCT theo mức độ nặng của bệnh 3.2.1. Lứa tuổi dưới 2 tháng 3.2.2. Lứa tuổi 2 tháng đến 5 tuổi 4. Điều trị bằng kháng sinh 5. Phân loại và xử trí viêm họng 5.1. Áp xe thành sau họng 5.2. Viêm họng do liên cầu 6. Xử trí trẻ bị bệnh ở tai	2	6	6
	6.1. Viêm tai giữa chưa chảy mủ cấp 6.2. Viêm tai giữa chảy mủ cấp 6.3. Viêm tai giữa chảy mủ mạn tính 6.4. Viêm tai xương chũm 7. Phòng bệnh II. Kế hoạch chăm sóc 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc			

	3. Mục tiêu chăm sóc 4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
15	***Sự phát triển thể chất ở trẻ em*** 1. Sự phát triển thể chất 1.1.Sơ sinh:. 1.2. Năm đầu: 1.3. Trên 1 tuổi: 1.4. Sự phát triển vòng đầu, ngực, vùng cánh tay 1.5. Tỷ lệ các phần cơ thể	1	2	4
16	***Sự phát triển về tinh thần, vận động ở trẻ em*** 1. Thời kì sơ sinh. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 2.Trẻ 2-3 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi			
	3. Trẻ 4-5 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 4. Trẻ 6-8 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 5. Trẻ 10-12 tháng. - Đặc điểm sinh lý.			

	- Chăm sóc và theo dõi 6. Trẻ 13-15 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 7. Trẻ 16-18 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 8. Trẻ trên 2-3 tuổi. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 9. Trẻ trên 3-6 tuổi. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 10. Trẻ trên 7-15 tuổi. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi			
17	***Chăm sóc sức khỏe ban đầu*** 1. Đại cương	0	2	2
	2. Tinh thần và nội dung cơ bản của CSSKBĐ. 2.1. Định nghĩa sức khỏe của TCYTTG 2.2. Định nghĩa ý nghĩa và nội dung của CSSKBĐ 2.2.1. Định nghĩa của CSSKBĐ 2.2.2. Ý nghĩa của CSSKBĐ : 2.2.3 Mười nội dung chăm sóc SKBĐ ở Việt Nam:			

	3. Bối cảnh của chiến lược CSSKBĐ cho trẻ em 3.1. Tình hình sức khỏe trẻ em trên thế giới 3.2. Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi 3.3. Nguyên nhân tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi ở các nước đang phát triển. 4. Chiến lược CSSKBĐ cho trẻ em. 5. Mục tiêu sức khỏe trẻ em từ nay đến năm 2020 6. Tình hình sức khỏe và bệnh tật trẻ em nước ta. 6.1. Một số chỉ số sức khỏe và xã hội của nước ta 6.2. Tình hình bệnh tật 6.3. Nguyên nhân tử vong 7. Các chương trình y tế quốc gia về chăm sóc sức khỏe trẻ em và tổ chức triển khai nội dung CSSKBĐ tại cơ sở.			
18	***Thiếu máu và chăm sóc*** 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân gây thiếu máu. 3. Phân loại 4. Điều trị 5. Phòng bệnh 6. Chăm sóc trẻ thiếu máu 6.1. Nhận định BCC	1	4	4

	6.2. Chẩn đoán chăm sóc 6..3. Mục tiêu chăm sóc 6.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 6.5. Đánh giá			
19	***Bệnh Leucose và chăm sóc*** 1. Nguyên nhân 2. Phân loại bạch cầu cấp 3. Triệu chứng 3.1. Lâm sàng 3.1.1. Triệu chứng do hậu quả lấn át tuỷ 3.1.2. Triệu chứng do tăng sinh ác tính, thâm nhiễm 3.2. Triệu chứng huyết học 4. Yếu tố tiên lượng 4.1. Bạch cầu cấp dòng lynphô 4.2. Bạch cầu cấp dòng tuỷ 5. Kế hoạch chăm sóc 5.1. Nhận định bạch cầu cấp	1	2	2
	5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Mục tiêu chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá			
20	***Nhiễm trùng đường tiết niệu*** 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3 Triệu chứng	1	4	4

	3.1. Lâm sàng 3.2. Cận lâm sàng 4. Kế hoạch chăm sóc 4.1. Nhận định. 4.2. Chẩn đoán chăm sóc. 4.3. Mục tiêu chăm sóc. 4.4. Tiến hành chăm sóc: 4.5. Đánh giá			
21	***Các thời kỳ tuổi trẻ*** 1. Thời kỳ phát triển trong tử cung 2. Thời kỳ sơ sinh 3. Thời kỳ bú mẹ 4. Thời kỳ răng sữa 5. Thời kỳ thiếu niên 6. Thời kỳ dậy thì	1	*2*	*2*
22	***Đặc điểm hệ tim mạch trẻ em*** 1.Tuần hoàn bào thai 2.Tuần hoàn sau đẻ	1	2	2
	3.Đặc điểm hình thể của tim và mạch máu 4.Tim 5.Mạch máu 6.Tần số mạch 5. Huyết áp động mạch			
23	***Đặc điểm hệ tiết niệu trẻ em*** 1. Đặc điểm giải phẫu và cấu tạo hệ tiết niệu trẻ em	1	2	2

	1.1. Thận 1.2. Đài bể thận 1.3. Niệu quản 1.4. Bàng quang 1.5. Niêu đạo 2. Đặc điểm chức năng thận 2.1. Chức năng lọc của cầu thận: 2.4. Chức năng nội tiết: 2.3. Chức năng bài tiết của ống thận: 2.2. Chức năng tái hấp thu của ống thận 3. Số lần đái của trẻ em 4. Số lượng nước tiểu của trẻ em 5. Thành phần và tỷ trọng nước tiểu			
24	***Đặc điểm hệ hô hấp trẻ em*** 1. Đặc điểm giải phẫu. 1.1. Mũi 1.2. Họng- hầu 1.3. Thanh, khí, phế quản	1	2	2
	1.4. Phổi: Có những đặc điểm sau: 1.5. Màng phổi 1.6. Lồng ngực 3. Kết luận 2.3. Kiểu thở 2.4. Quá trinh trao đổi khí ở phổi 2.5. Điều hoà hô hấp 2. Đặc điểm sinh lý			

	2.1. Đường thở			
25	***Đặc điểm máu ngoại vi trẻ em*** 1. Sự tạo máu trong bào thai 2. Sự tạo máu sau khi sinh 3. Đặc điểm máu ngoại biên 3.1. Hồng cầu 3.5. Phức bộ prothrombin (Tỷ lê prothrombin) 3.3. Tiểu cầu 3.4. Khối lượng máu tuần hoàn 3.2. Bạch cầu	1	2	2
26	***Hen phế quản và chăm sóc*** I. Bệnh học hen phế quản 1. Định nghĩa 2. Dịch tễ học 3. Nguyên nhân - Hen phế quản dị ứng: - Hen phế quản không do dị ứng: 4. Cơ chế bệnh sinh	1	3	4
	- Viêm phế quản: - Co thắt phế quản: - Tăng phản ứng phế quản: 5. Triệu chứng lâm sàng cơn hen phế quản điển hình - Giai đoạn khởi phát: - Giai đoạn lên cơn: - Giai đoạn lui cơn:			

	- Giai đoạn giữa các cơn - Triệu chứng cận lâm sàng 6. Chẩn đoán 7. Biến chứng - Biến chứng cấp - Biến chứng mạn tính: II. Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc. 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc. 5. Đánh giá			
27	***Tràn dịch màng phổi và chăm sóc*** 1. Đại cương 2. Nguyên nhân tràn dịch màng phổi. 3. Triệu chứng lâm sàng 3.1 Cơ năng: 3.2 Dấu hiệu thức thể	1	2	2
	4. Cận lâm sàng 5. Điều trị: B. Kế hoạch chăm sóc 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc. 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc. 5. Đánh giá			

28	***Đặc điểm hệ tiêu hóa trẻ em*** 1. Miệng - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 2. Thực quản - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 3. Dạ dày - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 4. Ruột - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 5. Phân trẻ em - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 6. Tụy - Đặc điểm giải phẫu	1	2	2
	- Đặc điểm sinh lý 7. Gan, mật 7.1 Gan - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 7.2 Mật - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý			

30	***Nôn trớ và táo bón*** 1 Định nghĩa 2. Nguyên nhân gây táo bón và nôn trớ 2.1 Nguyên nhân táo bón 2.2 Nguyên nhân nôn trớ 3 Triệu chứng lâm sàng của táo bón và nôn trớ 3.1 Lâm sàng, cận lâm sàng táo bón 3.2 Lâm sàng, cận lâm sàng nôn trớ 4. Phương pháp xử trí và phòng ngừa táo bón, nôn trớ 4.1 Điều trị, phòng táo bón 4.2 Điều trị, phòng nôn trớ 5. Lập kế hoạch chăm sóc. 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá.	1	2	2
31	***Bệnh giun và chăm sóc*** 1.Dịch tễ học 2. Lâm sàng, cận lâm sàng 2.1 Giun đũa 2.2 Giun kim 2.3 Giun tóc, giun móc 3. Phòng bệnh 4. Kế hoạch chăm sóc	1	2	2

30	***Nôn trớ và táo bón*** 1 Định nghĩa 2. Nguyên nhân gây táo bón và nôn trớ 2.1 Nguyên nhân táo bón 2.2 Nguyên nhân nôn trớ 3 Triệu chứng lâm sàng của táo bón và nôn trớ 3.1 Lâm sàng, cận lâm sàng táo bón 3.2 Lâm sàng, cận lâm sàng nôn trớ 4. Phương pháp xử trí và phòng ngừa táo bón, nôn trớ 4.1 Điều trị, phòng táo bón 4.2 Điều trị, phòng nôn trớ 5. Lập kế hoạch chăm sóc. 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá.	1	2	2
31	***Bệnh giun và chăm sóc*** 1.Dịch tễ học 2. Lâm sàng, cận lâm sàng 2.1 Giun đũa 2.2 Giun kim 2.3 Giun tóc, giun móc 3. Phòng bệnh 4. Kế hoạch chăm sóc	1	2	2

	5. Lập kế hoạch chăm sóc. 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá.			
32	***Chương trình CDD và tiêu chảy cấp*** *1*. Bệnh học 1.1. Định nghĩa 1.2. Dịch tễ học 1.4. Cận lâm sàng 1.5. Chẩn đoán 1.6. Nguyên tắc điều trị 2. Kế hoạch chăm sóc 2.1 Nhận định 2.2 Chẩn đoán chăm sóc. 2.3 Mục tiêu chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc.	2	6	6
	2.5 Đánh giá. 3. Chương trình quốc gia phòng chống bệnh tiêu chảy 3.1 Lý do thành lập chương trình CDD 3.4 Nội dung cụ thể phòng bệnh tiêu chảy			
Tổng		**30**	**90**	**105**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC.

1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, thảo luận nhóm, hoạt động hỏi đáp
- Thực hành: Thực hành tại bệnh viện, đi buồng điểm bệnh, giao ban, bình bệnh án, đóng vai.

2. Phương pháp học và tự học.

- Sinh viên lên lớp tham gia nghe giảng lý thuyết và thảo luận nhóm theo yêu cầu của bài học
- Thực tập tại bệnh viện: Sinh viên thực tập tại các khoa phòng và tham gia trực theo phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh.
- Sinh viên tự học; Chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban…Tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng, làm bài tập tình huống, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. Đánh giá ban đầu: Hỏi thăm tình hình học tập của sinh viên khi học các môn học trước.

2. Đánh giá trong quá trình:

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bệnh viện (đi học đầy đủ, đi trực đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận..)
- Thái độ học tập, tham gia các hoạt động thảo luận nhóm khi học tập tại bộ môn.

Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình sẽ là điều kiện thi kết thúc học phần.

3. Thi kết thúc học phần:

- Thi lâm sàng: Thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng và thi vấn đáp

- *Điểm thi lâm sàng = (Điểm thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng + điểm thi vấn đáp) /2*

- Thi lý thuyết: Viết tự luận theo bộ câu hỏi ngắn
- Áp dụng thang điểm 10

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

1. Lý thuyết
   - Phòng học rộng rãi, đủ bàn ghế, phấn bảng, máy chiếu, loa, micro,…
2. Thực hành
   - Sinh viên học lâm sàng tại bệnh viện
   - Bình kế hoạch chăm sóc tại giảng đường

VIII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy :

Điều dưỡng Nhi khoa- Bộ môn Điều dưỡng Trẻ Em, Trường Đại học Y dược Hải Phòng, Tài liệu lưu hành nội bộ

2. Tài liệu tham khảo:

- Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2017
- Điều dưỡng Nhi Khoa, sách đào tạo cử nhân Điều dưỡng, Nhà xuất bản Y học, 2008
- Điều dưỡng Nhi Khoa, sách đào tạo cao đẳng Điều dưỡng, Nhà xuất bản Giáo dục, 2009
- Điều dưỡng Nhi Khoa/ Bộ Y tế - vụ khoa học và Đào tạo, Nhà xuất bản Y học, 2008
- Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em, nhà xuất bản Y học 2004
- Bài giảng nhi khoa - Tập 1 : Sách dùng cho sinh viên đa khoa, Đại học Y Dược Hải Phòng Nhà xuất bản Y học, 2013.

- Bài giảng nhi khoa tập 1, 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2003
- Pediatric nursing / Martha Velasco-Whetsell. - NewYork : McGraw-Hill, 2000.
- Pediatic Nursing an introductory text : Jean Weiler Ashwill.-. - Edition. - London : W.B.Saunders Company, 1992
- Winningham's critical thinking cases in nursing : Medical-Surgical, Pediatric, Paternity and Psychiatric. - 6th ed. - Missouri : Elsevier, 2016.
- Wong's nursing care of infants and children. - 10th ed. - Missouri : Elsevier, 2015.
- Pediatric nursing / Wong Donna L.. - 5th ed. - USA : Nancy, 1997.
- Winningham's critical thinking cases in nursing : Medical-Surgical, Pediatric, Paternity and Psychiatric. - 6th ed. - Missouri : Elsevier, 2016

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG NHI - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG BM**
PGS.TS Thái Lan Anh	**PGS.TS Đặng Văn Chức**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Điều dưỡng cơ bản 1

I.THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Tổng số tín chỉ: 4	Lý thuyết: 2	Thực hành: 2
Phân bố thời gian (tiết):	Lý thuyết: 30	Thực hành: 60
Số giờ tự học (tiết):	Lý thuyết: 60	Thực hành: 30

Đối tượng sinh viên: **Điều dưỡng chính quy thứ năm 2**

Học phần tiên quyết: Các học phần thuộc khối cơ sở ngành.

Học phần học trước: Giải phẫu, sinh lý.

Học phần song hành: Kỹ năng giao tiếp, Giáo dục sức khỏe, Dinh dưỡng tiết chế.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Là môn học kỹ năng, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong thực hành chăm sóc người bệnh của người Điều dưỡng.
- Môn học bao gồm 2 phần chính. Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng: đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng, quy trình điều dưỡng, thực hành các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được các lý luận cơ bản về điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng: lịch sử điều dưỡng đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng, quy trình điều dưỡng.

2. Trình bày được nguyên tắc vô khuẩn, tiệt khuẩn trong thực hành điều dưỡng.

3. Trình bày được các đặc điểm sinh lý, bệnh lý của cơ thể người.

4. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Giới thiệu lịch sử ngành điều dưỡng	1	0	4
2	Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của người điều dưỡng, chuẩn năng lực điều dưỡng	1	0	6
3	Định hướng phát triển ngành điều dưỡng	1	0	6
4	Các mô hình phân công chăm sóc, luật hành nghề điều dưỡng.	1	0	6
5	Đạo đức điều dưỡng	1	0	4
6	Nhu cầu cơ bản của con người	1	0	4
7	Quy trình điều dưỡng	2	6	10
8	Hồ sơ người bệnhvà cách ghi chép	2	2	4
9	Dụng cụ thường dùng ở bệnh viện	0	2	2
10	Xử lý chất thải y tế	1	2	2
11	Vô khuẩn, tiệt khuẩn	1	2	2
13	Vệ sinh đôi tay, mặc áo, đi găng	1	4	2
14	Dấu hiệu sinh tồn - cách chăm sóc	4	4	6
15	Tiếp nhận người bệnh vào viện - chuyển viện,	1	2	6

+ Trường hợp vắng có lý do (được bộ môn cho phép), sinh viên chỉ được kiểm tra, thi thực hành sau khi đã học bù đủ số buổi.

- Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

TKHP = LT

TKHP = TH

Cơ sở vật chất:

*** Lý thuyết:** Giảng đường, máy chiếu, mic, máy tính xách tay, phấn , bảng.

*** Thực hành:** Phòng thực hành, mô hình, trang thiết bị, vật liệu dạy học.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

STT	Họ và tên GV	Tên học phần được phân công giảng dạy	Ghi chú
1	ThS.Lê Thị Nhung	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
2	ThS.Nguyễn Thị Anh Thư	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
3	ThS. Phạm Thị Liễu	Điều dưỡng cơ bản	Trưởng phòng Điều dưỡng BV Việt Tiệp, dạy thực hành bệnh viện.
3	ThS. Đỗ Thị Tuyết Mai	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
4	CN. Hoàng Tuấn Anh	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành
5	ThS. Đỗ Thị Ninh	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành
6	Đỗ Như Quỳnh	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
7	Đỗ Thị Phượng	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
8	Đỗ Thị Hà Mi	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
9	Bùi Thị Thanh Mai	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành

- Đánh giá trong quá trình:

+ Điểm danh

+ Cho câu hỏi ngắn, thảo luận nhóm

- Kết thúc học phần

+ Hình thức thi : Thi viết

+ Phương pháp : Câu hỏi ngắn

+ Thời gian : 90 phút

*** Thực hành :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: câu hỏi ngắn

- Đánh giá trong quá trình:

+ Điểm danh

+ Quan sát, lượng giá bằng bảng kiểm

- Kết thúc học phần

+ Hình thức thi : Thi chạy trạm

+ Phương pháp : Sử dụng bảng kiểm (thang điểm 2 – 1 – 0)

*** Điều kiện dự thi hết học phần:**

- Lý thuyết: sinh viên phải tham dự học trên 90% số tiết thực giảng của học phần.

  + Sinh viên tham dự học ít hơn 90% số tiết thực giảng của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.

  + Sinh viên tham dự học ít hơn 70% số tiết thực giảng của học phần thì phải học lại học phần đó.

- Thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành và có kết quả kiểm tra thực hành từ 5.0 trở lên.

  + Trường hợp chưa đạt điểm thực hành, sinh viên phải thi lại lần 2 trước khi thi lý thuyết, nếu vẫn không đạt điểm thực hành thì phải học lại thực hành và bị cấm thi lý thuyết.

- Khi thực tập thực tế tại bệnh viện: thực hành tay nghề dưới sự giám sát của giảng viên, viết bài thu hoạch, bài báo cáo, có sổ theo dõi thực hành lâm sàng……
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…, tự học trên mô hình, tranh ảnh, tự học kỹ năng, làm bài tập tình huống, các tiêu chí trong sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình Điều dưỡng cơ cở 1,2 do Bộ môn biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2002), Điều dưỡng cơ bản. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản – Tập 1,2. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản 2 tập. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Fundamental Nursing: Concepts, process and practice /Kathleen G.Hoover. - 3rd - USA: Mosby,1993. 309p.; 24cm.
6. Fundamentals of Nursing: human health and function. - Second edition. - Philadenphia: Lippincott,1996. - 1580 p; 29cm.
7. Fundamental Nursing: concepts and skills / Cole, Grace. - 2ed. - USA: Mosby, 1996. - 679 p.:24 cm

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ HỌC PHẦN

*** Lý thuyết :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Câu hỏi ngắn, tình huống

	ra viện			
16	Chăm sóc hàng ngày, vệ sinh cho người bệnh	1	4	6
17	Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường	1	2	2
18	Dự phòng, chăm sóc điều trị loét ép	1	2	4
19	Chuẩn bị người bệnh làm xét nghiệm cận lâm sàng	0	2	4
20	Kỹ thuật đưa chất dinh dưỡng vào cơ thể	2	4	4
21	Kỹ thuật dùng thuốc theo các đường tiêm, uống, bôi.	7	22	6
	Tổng số tiết giảng	**30**	**60**	**90**
	Số tín chỉ	**2**	**2**	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1.Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, hoạt động hỏi đáp, bài tập tình huống.
- Thực hành: mô phỏng, thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành tại bệnh viện, người bệnh, kiến tập.

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…
- Tại phòng thực hành: giảng viên làm mẫu, sinh viên quan sát sau đó tự thực hành dưới sự giám sát và chỉnh sửa của giảng viên và các trợ giảng…

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

Ban Giám hiệu	Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	TS. Thái Lan Anh	ThS. Lê Thị Nhung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Điều dưỡng cơ bản 2

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Tổng số tín chỉ:	5	Lý thuyết: 2	Thực hành: 3
Phân bố thời gian (tiết):		Lý thuyết: 30	Thực hành: 90
Số giờ tự học (tiết):		Lý thuyết: 60	Thực hành: 45

Đối tượng sinh viên: **Sinh viên Điều dưỡng chính quy năm thứ 2**

Học phần tiên quyết: Các học phần thuộc khối cơ sở ngành.

Học phần học trước: Giải phẫu, sinh lý.

Học phần song hành: Kỹ năng giao tiếp, Giáo dục sức khỏe, Dinh dưỡng tiết chế.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Là môn học kỹ năng, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong thực hành chăm sóc người bệnh của người Điều dưỡng.
- Môn học bao gồm 2 phần chính. Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về thực hành các kỹ thuật chuyên sâu trong chăm sóc người bệnh, sơ cứu, cấp cứu ban đầu, trợ giúp bác sỹ làm một số thủ thuật.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Phân tích được mục đích, tai biến, cách phòng và xử trí của thủ thuật.
2. Trình bày được cách phụ giúp thầy thuốc làm các thủ thuật đúng quy trình kỹ thuật.

3. Trình bày được cách theo dõi và chăm sóc người bệnh trong và sau khi tiến hành thủ thuật.

4. Trình bày được nguyên tắc và cách xử trí các tình huống khi cấp cứu người bị nạn.

5. Thực hiện được các kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Chuẩn bị giường bệnh, thay vải trải giường	1	2	3
2	Truyền dịch	2	6	6
3	Truyền máu	2	4	6
4	Cho người bệnh thở oxy	2	4	4
5	Hút đờm dãi	1	4	4
6	Thông tiểu, lấy nước tiểu 24h	1	4	4
7	Rửa bàng quang	1	2	4
8	Hút dịch dạ dày, rửa dạ dày	1	4	4
9	Đo lượng dịch vào ra	1	2	4
10	Thụt tháo - thụt giữ	1	2	4
11	Chườm nóng - chườm lạnh	1	2	4
12	Trợ giúp thầy thuốc chọc dò màng phổi, màng tim, màng bụng, tuỷ sống.	2	8	8
13	Trợ giúp thầy thuốc đặt catherter	1	2	2

14	Trợ giúp thầy thuốc đặt nội khí quản	1	2	2
15	Các phương pháp vận chuyển người bệnh	1	4	6
16	Kỹ thuật băng các loại	2	12	6
17	Sơ cứu và chăm sóc vết thương phần mềm	2	4	8
18	Thay băng, rửa vết thương, cắt chỉ	1	6	4
19	Các phương pháp cầm máu	2	4	6
20	Sơ cứu gẫy xương các loại	2	6	8
21	Hồi sinh tim phổi	2	6	8
	Tổng số tiết giảng	**30**	**90**	**105**
	Số tín chỉ	**2**	**3**	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1.Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, hoạt động hỏi đáp, bài tập tình huống
- Thực hành: mô phỏng, thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành tại bệnh viện, người bệnh, kiến tập.

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…
- Tại phòng thực hành: giảng viên làm mẫu, sinh viên quan sát sau đó tự thực hành dưới sự giám sát và chỉnh sửa của giảng viên và các trợ giảng…
- Khi thực tập thực tế tại bệnh viện: thực hành tay nghề dưới sự giám sát của giảng viên, viết bài thu hoạch, bài báo cáo, có sổ theo dõi thực hành lâm sàng……

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề..., tự học trên mô hình, tranh ảnh, tự học kỹ năng, làm bài tập tình huống, các tiêu chí trong sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình Điều dưỡng cơ cở 1,2 do Bộ môn biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2002), Điều dưỡng cơ bản. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản – Tập 1,2. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản 2 tập. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Fundamental Nursing: Concepts, process and practice /Kathleen G.Hoover. - 3rd - USA: Mosby,1993. 309p.; 24cm.
6. Fundamentals of Nursing: human health and function. - Second edition. - Philadenphia: Lippincott,1996. - 1580 p; 29cm.
7. Fundamental Nursing: concepts and skills / Cole, Grace. - 2ed. - USA: Mosby, 1996. - 679 p.:24 cm

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ HỌC PHẦN

*** Lý thuyết :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Câu hỏi ngắn, tình huống
- Đánh giá trong quá trình:

+ Điểm danh

+ Cho câu hỏi ngắn, thảo luận nhóm

- Kết thúc học phần

+ Hình thức thi : Thi viết

+ Phương pháp : Câu hỏi ngắn

+ Thời gian : 90 phút

*** Thực hành :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: câu hỏi ngắn

- Đánh giá trong quá trình:

+ Điểm danh

+ Quan sát, lượng giá bằng bảng kiểm

- Kết thúc học phần

+ Hình thức thi : Thi chạy trạm

+ Phương pháp : Sử dụng bảng kiểm (thang điểm 2 – 1 – 0)

*** Điều kiện dự thi hết học phần:**

- Lý thuyết: sinh viên phải tham dự học trên 90% số tiết thực giảng của học phần.

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 90% số tiết thực giảng của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 70% số tiết thực giảng của học phần thì phải học lại học phần đó.

- Thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành và có kết quả kiểm tra thực hành từ 5.0 trở lên.

+ Trường hợp chưa đạt điểm thực hành, sinh viên phải thi lại lần 2 trước khi thi lý thuyết, nếu vẫn không đạt điểm thực hành thì phải học lại thực hành và bị cấm thi lý thuyết.

+ Trường hợp vắng có lý do (được bộ môn cho phép), sinh viên chỉ được kiểm tra, thi thực hành sau khi đã học bù đủ số buổi.

*** Thi kết thúc học phần:**

1. Thực hành: thi chạy trạm theo bảng kiểm có thang điểm.
2. Lý thuyết: thi viết câu hỏi ngắn.

Áp dụng thang điểm 10.

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

TKHP = LT

TKHP = TH

Cơ sở vật chất:

*** Lý thuyết:** Giảng đường, máy chiếu, mic, máy tính xách tay, phấn , bảng.

*** Thực hành:** Phòng thực hành, mô hình, trang thiết bị, vật liệu dạy học.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

STT	Họ và tên GV	Tên học phần được phân công giảng dạy	Ghi chú
1	ThS.Lê Thị Nhung	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
2	ThS.Nguyễn Thị Anh Thư	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
3	ThS. Phạm Thị Liễu	Điều dưỡng cơ bản	Trưởng phòng Điều dưỡng BV Việt Tiệp, dạy thực hành bệnh viện.
3	ThS. Đỗ Thị Tuyết Mai	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
4	CN. Hoàng Tuấn Anh	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành
5	ThS. Đỗ Thị Ninh	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành
6	Đỗ Như Quỳnh	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
7	Đỗ Thị Phượng	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
8	Đỗ Thị Hà Mi	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

9	Bùi Thị Thanh Mai	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành

Ban Giám hiệu	Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Thái Lan Anh	ThS. Lê Thị Nhung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: GIÁO DỤC SỨC KHỎE TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

Năm học: 2016 - 2017

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Mã học phần:
- Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01
- Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 30 tiết
- Số giờ tự học (tiết): 45 tiết
- Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ II.
- Học phần tiên quyết: Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng
- Học phần học trước: Các môn học thuộc khối cơ bản, cơ sở ngành.
- Học phần song hành: Điều dưỡng cơ bản, Dinh dưỡng tiết chế, Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện, các kỹ năng giáo dục sức khoẻ, vai trò của người điều dưỡng trong việc nâng cao sức khoẻ và thể trạng của cá nhân, gia đình và cộng đồng; lựa chọn những phương pháp, phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Trước khi sinh viên lên lớp học, sinh viên cần đọc giáo trình về nội dung bài học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình hoặc thảo luận. Ngoài ra, sinh viên đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến chủ đề bài học để hiểu chủ đề học sâu sắc hơn.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Nắm vững kiến thức cơ bản về truyền thông, giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng

2. Lập được kế hoạch truyền thông-giáo dục sức khỏe để chăm sóc sức khỏe cộng đồng

3. Thực hiện được truyền thông-giáo dục sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng

4. Nêu được tầm quan trọng của truyền thông-giáo dục sức khỏe

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Khái niệm, vị trí, vai trò của truyền thông, giáo dục sức khỏe	2		2
2	Nguyên tắc trong truyền thông-giáo dục sức khỏe	2		5
3	Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	2	4	6
4	Phương tiện, phương pháp và truyền thông giáo dục sức khỏe	3	8	8
5	Quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe	2	4	8
6	Tư vấn sức khỏe cho cá nhân	2	6	8
7	Giáo dục sức khỏe cho cộng đồng	2	8	8
Tổng		**15**	**30**	**45**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: Phương pháp thảo luận nhóm, diễn tập, đóng vai.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Sinh viện tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, hoàn thành bài tập.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Kỹ năng Y khoa Cơ bản_NXB Y học, chi nhánh TP Hồ Chí Minh (2009).

- Giáo dục và nâng cao sức khỏe _NXB Y học, Hà Nội (2013).

- Trường Đại học Y Hà Nội (2013), bài giảng kỹ năng y khoa, NXB y học.

- Các Kỹ năng giao tiếp có hiệu quả của cán bộ Y tế_H: Y học, (2001).

- Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe: Tài liệu hướng dẫn giáo viên các trường trung cấp Y tế: H.Giáo dục (2009).

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu**: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà)

- *Kiểm tra thường xuyên*: hoàn thành được yêu cầu GV đưa ra trong phần tự học.

- Kiểm tra thực hành: qua bảng kiểm về kĩ năng, thái độ theo phần mục tiêu đưa ra.

3. Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận hoặc test

+ Thực hành: Chạy trạm

***Công thức tính TKHP = (LT+TH)/2**

IX. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

3. **Lýthuyết:**
   - Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.
4. **Thực hành:**
   - Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chiêu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy
Năm học: 2016 - 2017

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết):45 Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 30 tiết

Số giờ tự học (tiết): 45 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ II.

Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản

Học phần học trước: Điều dưỡng cơ bản,

Học phần song hành: Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng, Dinh dưỡng – tiết chế, Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Học phần này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch tễ học, nhiễm khuẩn; các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; nguy cơ nhiễm khuẩn đối với người bệnh, nhân viên y tế; các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn. Sau khi học xong học phần này người học có thể vận dụng vào việc phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đồng thời phòng và xử trí được các tai nạn rủi ro nghề nghiệp

- Trước khi sinh viên lên lớp học, sinh viên cần đọc giáo trình về nội dung bài học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình hoặc thảo luận. Sinh viên tự rút ra cho bản thân vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện. Ngoài ra, sinh viên đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến chủ đề bài học để hiểu chủ đề học sâu sắc hơn.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Liệt kê đủ và đúng các nội dung cơ bản trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KSNK.

2. Trình bày được khái niệm nhiễm khuẩn bệnh viện, nguyên nhân, hậu quả và các phương thức lây truyền nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

3. Trình bày được các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

4. Thực hiện được phòng ngừa lây truyền bệnh qua các đường: đường tiếp xúc; đường giọt bắn và đường không khí.

6. Thực hiện được các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Tổng quan chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế	2	0	4
2	Hệ thống tổ chức và điều kiện thực hiện công tác KSNK	2	4	6
3	Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung dựa trên đường lây truyền	1	0	2
4	Vệ sinh tay thường quy, Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	2	4	6
5	Nguyên tắc khử khuẩn – tiệt khuẩn	2	4	6
6	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử lý phơi nhiễm nghề nghiệp	2	6	7

7	Hướng dẫn quản lý, xử lý đồ vải	1	4	4
8	Vệ sinh môi trường bệnh viện	1	2	3
9	Quản lý chất thải rắn y tế	2	6	7
Tổng		**15**	**30**	**45**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành:

+ Tại bệnh viện: Kiến tập và thực hành các công việc của điều dưỡng trưởng và điều dưỡng tại trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa phòng và bệnh viện.

+ Tại phòng thực hành: thảo luận nhóm.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi thực hành tại bệnh viện: quan sát công tác giám sát, kiểm tra của điều dưỡng trưởng trong công tác phòng ngừa nhiễm khuẩn tai khoa lâm sàng, tham gia thực hiện việc phân loại chất thải y tế, thu gom đồ vải cùng điều dưỡng trong khoa lâm sàng

- Sinh viện tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, hoàn thành bài báo cáo.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Tuyết: Khoa Điều dưỡng - trường ĐHY Dược Hải Phòng

- ThS. Nguyễn Thị Phương: Khoa Điều dưỡng - trường ĐHY Dược Hải Phòng

- ThS. Phạm Thị Thu Hương: BM Điều dưỡng Người Lớn – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Đoàn Văn Hiển: Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – BV Việt Tiệp

- ThS. Đặng Thị Minh Thư: GVKC, điều dưỡng trưởng sở Y tế Hải Phòng.

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Tài liệu giảng dạy Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng, bộ môn điều dưỡng cộng đồng, trường đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Kiểm soát nhiễm khuẩn cho cơ sở Y tế - Thế giới 1996.

- Kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế tuyến cơ sở - Hà Nội (2012).

- Tài liệu đào tạo kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế - Hội Điều dưỡng Việt Nam, 2013.

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu**: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần*: điểm danh hàng ngày.

- *Kiểm tra thường xuyên*: hoàn thành được yêu cầu GV đưa ra trong phần tự học.

- *Kiểm tra thực hành:* qua bảng kiểm về kĩ năng, thái độ theo phần mục tiêu đưa ra,làm bài tập thu hoạch.

3.Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chạy trạm

- **Điểm thi kết thúc học phần = (LT+TH)/2**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Lýthuyết:

- Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2. Thực hành:

- Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG
ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy
Năm học: 2016 - 2017

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Mã học phần:
- Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 02 Thực hành: 01
- Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 30 tiết
- Số giờ tự học (tiết): 75 tiết
- Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ II.
- Học phần tiên quyết: Các môn khoa học cơ bản
- Học phần học trước: Giải phẫu, Sinh lý, các môn thuộc khối cơ sở ngành.
- Học phần song hành: Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng, Dinh dưỡng – Tiết chế.
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Học phần chứa đựng những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Từ những kiến thức đó giúp sinh viên hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp, trước tiên là với đồng nghiệp, sau đó kỹ năng giao tiếp với cộng đồng, người nhà người bệnh, người bênh, để từ đó, sinh viên biết cách tạo mối quan hệ tốt với người bệnh, kỹ thuật giao tiếp lấy người bệnh là trung tâm, nhận định chính xác tình trạng của người bệnh. Chính điều này sẽ mang lại những hiệu quả trong công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh cho điều dưỡng.

- Trước khi sinh viên lên lớp học, sinh viên cần đọc giáo trình về nội dung bài học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình hoặc thảo luận. Ngoài ra, sinh viên đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến chủ đề bài học để hiểu chủ đề học sâu sắc hơn.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Thực hành được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trước khi đi thực hành lâm sàng.

2. Có khả năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản đã được học trong thực hành nghề nghiệp.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Khái niệm về giao tiếp	2	0	8
2	Kỹ năng giao tiếp không lời	3	2	8
3	Kỹ năng giao tiếp bằng lời	3	2	8
4	Kỹ năng nhận định người bệnh	2	4	4
5	Kỹ năng giao tiếp với người bệnh trong quá trình khám chữa bệnh	4	2	4
6	Kỹ năng giao tiếp với người bệnh giai đoạn cuối, hấp hối, tử vong.	4	4	7
7	Kỹ năng giao tiếp với thân nhân người bệnh	2	4	4
8	Kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp	2	4	8
9	Kỹ năng giao tiếp với cộng đồng	4	4	12
10	Kỹ năng thảo luận nhóm	2	4	4
11.	Kỹ năng tư vấn cho cá nhân và cộng đồng	2	4	8
	TỔNG SỐ	**30**	**30**	**75**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: Thực hành theo phương pháp đóng vai, thảo luận nhóm, thuyết trình.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Sinh viện tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, đóng vai.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Kỹ năng Y khoa Cơ bản_NXB Y học, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (2009).
- Trường Đại học Y Hà Nội (2013), bài giảng kỹ năng y khoa, NXB Y học.
- Các Kỹ năng giao tiếp có hiệu quả của cán bộ Y tế_H: Y học, (2001).

- Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe: Tài liệu hướng dẫn giáo viên các trường trung cấp Y tế: H.Giáo dục (2009).

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà.

- *Kiểm tra thường xuyên:* phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình)

3.Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận + Thực hành: Chạy trạm

*** Công thức tính điểm học phần như sau: TKHP = ((LTx2)+TH)/3**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Lýthuyết: Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2.Thực hành:Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy
Năm học: 2016 - 2017

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 30 tiết

Số giờ tự học (tiết): 45 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ III.

Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản

Học phần học trước: Các tín chỉ thuộc khối cơ sở ngành, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa.

Học phần song hành: Điều dưỡng Sản khoa, Điều dưỡng trẻ em.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Nội dung gồm những khái niệm cơ bản về khoa học quản lý nói chung và quản lý y tế; vận dụng kiến thức về quản lý y tế vào trong các hoạt động quản lý điều dưỡng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ người Điều dưỡng trong hệ thống quản lý Điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khoẻ hiệu quả. Hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống Y tế và cộng đồng. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn.

- Trước khi sinh viên lên lớp học, sinh viên cần đọc giáo trình về nội dung bài học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình hoặc thảo luận. Ngoài ra, sinh viên đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến chủ đề bài học để hiểu chủ đề học sâu sắc hơn.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Trình bày được hệ thống quản lý điều dưỡng các cấp.
2. Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ các cấp điều dưỡng.
3. Trình bày và phân tích được các nguyên tắc và kỹ năng quản lý điều dưỡng.
4. Tổ chức được cuộc họp và giải quyết được những vấn đề đề xuất.
5. Trình bày được nội dung quản lý nhân lực và vật tư tài sản.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Đại cương về quản lý, quản lý điều dưỡng, tổ chức ngành điều dưỡng	1		4
2	Chức trách, nhiệm vụ của người quản lý điều dưỡng, điều dưỡng viên, các mô hình phân công chăm sóc	1	2	4
3	Phân tích hiện trạng và kỹ năng lập kế hoạch	1	4	4
4	Các phong cách lãnh đạo, quản lý	2	2	4
5	Những phẩm chất lãnh đạo hiệu quả	2	2	4
6	Quản lý dựa vào kết quả	1	4	3
7	Phương pháp giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn	1	4	4
8	Quản lý nhân lực	1	2	3
9	Quản lý vật tư, trang thiết bị y tế	1	2	3
10	Tổ chức cuộc họp	1	2	3
11	Các phương pháp đánh giá chất lượng chăm sóc	1	2	3

12	Quản lý buồng bệnh, thường quy đi buồng, kỹ năng giám sát	1	2	3
13	Quản lý chất thải y tế	1	2	3
Tổng		**15**	**30**	**45**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành:

+ Tại bệnh viện: Kiến tập các công việc của điều dưỡng trưởng bệnh viện và điều dưỡng khoa tại bệnh viện.

+ Tại phòng thực hành: thảo luận nhóm, đóng vai, bài tập tình huống .

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi thực hành tại bệnh viện: quan sát công tác quản lý điều dưỡng của điều dưỡng trưởng, học cách ghi chép các loại sổ sách của điều dưỡng, trong khoa, viết bài thu hoạch.

- Sinh viện tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, hoàn thành bài tập.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Đỗ Thị Ninh: Bộ môn Điều dưỡng Cơ bản – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Thu Hương: BM Điều dưỡng Người lớn – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Liễu: GVKC, trưởng phòng Điều dưỡng bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp.

- ThS. Đặng Thị Minh Thư: GVKC, Điều dưỡng trưởng sở Y tế Hải Phòng

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Tài liệu giảng dạy Quản lý điều dưỡng, bộ môn điều dưỡng cộng đồng, trường đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Các kỹ năng quản lý_Hội Điều dưỡng Việt Nam, Hà Nội (2012).
- Quản lý và lãnh đạo hiệu quả - Hội Điều dưỡng Việt Nam, 2012.
- Quản lý Điều dưỡng dùng cho đào tạo Cử nhân điều dưỡng/Lê Văn An, tái bản lần thứ nhất_H. Y học 2012.
- Tài liệu quản lý Điều dưỡng_H:Y học (2004).

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu**: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp và thực hành tại bệnh viện đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà)
- *Kiểm tra thường xuyên:* phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình)

3.Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chạy trạm

*** Công thức tính điểm học phần như sau: TKHP = (LT+TH)/2**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Lýthuyết:

- Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2. Thực hành:

- Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thiều

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: SỨC KHỎE – NÂNG CAO SỨC KHỎE VÀ HÀNH VI CON NGƯỜI
ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy
Năm học: 2016 - 2017

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 30 tiết

Số giờ tự học (tiết): 45 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ II.

Học phần tiên quyết:Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng

Học phần học trước: Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng

Học phần song hành: Dinh dưỡng tiết chế, Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng,

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về sức khoẻ, về phương pháp, nội dung, phương tiện, các kỹ năng nâng cao sức khoẻ; các khái niệm cơ bản về hành vi con người; mối liên quan giữa hành vi con người với các vấn đề sức khỏe; tuyên truyền giáo dục cho cộng đồng nhằm thay đổi hành vi có lợi cho con người, góp phần nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh tật vai trò của nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho cá nhân và cộng đồng;

- Trước khi sinh viên lên lớp học, sinh viên cần đọc giáo trình về nội dung bài học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình hoặc thảo luận. Ngoài ra, sinh viên đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến chủ đề bài học để hiểu chủ đề học sâu sắc hơn.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản về hành vi sức khỏe, nâng cao sức khỏe và mối liên quan giữa chúng.

2. Mô tả được các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe và yếu tố ảnh hưởng tới hành vi sức khỏe.

3. Trình bày được những cách tiếp cận nâng cao sức khỏe và tính ứng dụng trong thực hành nâng cao sức khỏe.

4. Trình bày được các giải pháp, phương pháp thực hiện trong thực hành nâng cao sức khỏe.

5. Lập được kế hoạch, thực hiện và đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe cụ thể.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Nhập môn sức khỏe- nâng cao sức khỏe và hành vi con người	3	0	6
2	Một số cách tiếp cận và mô hình nâng cao sức khỏe và hành vi	2	2	5
3	Đánh giá nhu cầu sức khỏe	2	4	6
4	Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe và hành vi	2	8	8
5	Đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe và hành vi	2	8	8
6	Phát triển cộng đồng nhằm nâng cao sức khỏe và hành vi	2	8	8
7	Chương trình nâng cao sức khỏe ở một số cơ sở cụ thể	2	0	4
TỔNG SỐ		**15**	**30**	45

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, hoàn thành bài tập.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS.Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Tài liệu giảng dạy sức khỏe- nâng cao sức khỏe và hành vi con người, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Nâng cao sức khỏe giảng cho đối tượng cử nhân y tế công cộng, NXB Lao động xã hội.

- Kỹ năng Y khoa Cơ bản_NXB Y học, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (2009).

- Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe: Tài liệu hướng dẫn giáo viên các trường trung cấp Y tế: H.Giáo dục (2009).

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu**: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà)

- *Kiểm tra thường xuyên:* phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình), mỗi sinh viên có 01 điểm này trong quá trình học

3.Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận + Thực hành: Chạy trạm

***Điểm thi kết thúc học phần: TKHP = ((LT + TH)/2**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Lýthuyết: Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2.Thực hành:Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: THỰC TẾ TỐT NGHIỆP 1

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 05 Lý thuyết: 0 Thực hành: 05

Phân bố thời gian (tiết):225 Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 225tiết

Số giờ tự học (tiết):270 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ IV.

Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, ngoại khoa, điều dưỡng Sản khoa, điều dưỡng trẻ em

Học phần học trước: Các tín chỉ thuộc khối cơ sở ngành,cơ bản ngành

Học phần song hành: Không có

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Đợt thực tế tốt nghiệp tổ chức vào cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khoẻ cộng đồng, mô tả và đánh giá được qui trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện;

- Đợt thực tế tốt nghiệp sẽ củng cố kỹ năng tư duy thấu đáo và kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng quản lý và lãnh đạo, hoạt động nhóm hiệu quả và an toàn; Phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khoẻ hiệu quả; Chăm sóc lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm trong các môi trường chăm sóc khác nhau; Hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống Y tế và cộng đồng.

- Sinh viên tự giác học tập tại các khoa lâm sàng, tại đó sinh viên được áp dụng các kiến thức đã học như điều dưỡng cơ bản, điều dưỡng chăm sóc các bệnh nội khoa, ngoại khoa, điều dưỡng sản khoa, điều dưỡng nhi khoa...Quan đó, sinh viên tự củng cố và tích lũy thêm kiến thức mới và kinh nghiệm lâm sàng cho bản thân.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Sinh viên hoàn thiện được các kỹ năng về quản lý điều dưỡng tại bệnh viện.
2.Sinh viên lập được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh.
3. Sinh viên đánh giá được công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.
4. Sinh viên hoàn thiện các kỹ năng về các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Chăm sóc sức khỏe người lớn Nội khoa	0	38	45
2	Chăm sóc sức khỏe người lớn Ngoại khoa	0	38	45
3	Điều dưỡng trẻ em	0	38	45
4	Điều dưỡng Sản – Phụ khoa	0	38	45
5	Liên chuyên khoa, truyền nhiễm	0	38	45
6	Quản lý điều dưỡng, viết báo cáo thực tế tốt nghiệp	0	35	45
Tổng		**0**	**225**	**270**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Thực hành: Điều dưỡng trưởng các khoa lâm sàng sẽ làm việc với từng nhóm sinh viên. Điều dưỡng trưởng giảng cho sinh viên về các kỹ thuật và cách lập kế hoạch chăm sóc cho từng loại bệnh theo các chuyên khoa.

2. Phương pháp học và tự học

- Tại bệnh viện: Kiến tập các công việc của điều dưỡng trưởng khoa, tham gia học tập và làm việc cùng các điều dưỡng viên tại khoa lâm sàng. Học tập các kỹ năng chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc. Quan sát và tự bản thân làm tốt quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn, phân loại và thu gom chất thải trong bệnh viện.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng

- Các cán bộ giảng viên kiêm chức_ Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển - Uông bí, Quảng Ninh.

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1.Tài liệu giảng dạy

2. Tài liệu tham khảo

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2.Đánh giá quá trình:

Chuyên cần: tham gia học thực hành tại bệnh viện đầy đủ, ý thức nghe giảng, thực hiện các chỉ tiêu trong sổ thực hành, sổ trực

- *Kiểm tra thường xuyên:* phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình).

3.Đánh giá hết môn:

+ *Đánh giá hết môn:* bốc bệnh án thi lâm sàng (tay nghề + kế hoạch chăm sóc) chấm bài báo cáo.

* Công thức tính điểm **TKHP = LS**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- **Lâm sàng:** thực hành tại bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển, Uông bí Quảng Ninh.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Thái Lan Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: THỰC TẾ TỐT NGHIỆP2

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 05 Lý thuyết: 0 Thực hành: 05

Phân bố thời gian (tiết):225 Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 225tiết

Số giờ tự học (tiết):270 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ IV.

Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, ngoại khoa, điều dưỡng Sản khoa, điều dưỡng trẻ em

Học phần học trước: Các tín chỉ thuộc khối cơ sở ngành,cơ bản ngành

Học phần song hành: Không có

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Đợt thực tế tốt nghiệp tổ chức vào cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khoẻ cộng đồng, mô tả và đánh giá được qui trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện;

- Đợt thực tế tốt nghiệp sẽ củng cố kỹ năng tư duy thấu đáo và kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng quản lý và lãnh đạo, hoạt động nhóm hiệu quả và an toàn; Phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khoẻ hiệu quả; Chăm sóc lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm trong các môi trường chăm sóc khác nhau; Hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống Y tế và cộng đồng.

- Sinh viên tự giác học tập tại các khoa lâm sàng, tại đó sinh viên được áp dụng các kiến thức đã học như điều dưỡng cơ bản, điều dưỡng chăm sóc các bệnh nội khoa, ngoại khoa, điều dưỡng sản khoa, điều dưỡng nhi khoa...Quan đó, sinh viên tự củng cố và tích lũy thêm kiến thức mới và kinh nghiệm lâm sàng cho bản thân.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Sinh viên hoàn thiện được các kỹ năng về quản lý điều dưỡng tại bệnh viện.
2.Sinh viên lập được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh.
3. Sinh viên đánh giá được công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.
4. Sinh viên hoàn thiện các kỹ năng về các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Chăm sóc sức khỏe người lớn Nội khoa	0	38	45
2	Chăm sóc sức khỏe người lớn Ngoại khoa	0	38	45
3	Điều dưỡng trẻ em	0	38	45
4	Điều dưỡng Sản – Phụ khoa	0	38	45
5	Liên chuyên khoa, truyền nhiễm	0	38	45
6	Quản lý điều dưỡng, viết báo cáo thực tế tốt nghiệp	0	35	45
Tổng		**0**	**225**	**270**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Thực hành: Điều dưỡng trưởng các khoa lâm sàng sẽ làm việc với từng nhóm sinh viên. Điều dưỡng trưởng giảng cho sinh viên về các kỹ thuật và cách lập kế hoạch chăm sóc cho từng loại bệnh theo các chuyên khoa.

2. Phương pháp học và tự học

- Tại bệnh viện: Kiến tập các công việc của điều dưỡng trưởng khoa, tham gia học tập và làm việc cùng các điều dưỡng viên tại khoa lâm sàng. Học tập các kỹ năng chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc. Quan sát và tự bản thân làm tốt quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn, phân loại và thu gom chất thải trong bệnh viện.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng

- Các cán bộ giảng viên kiêm chức_ Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển - Uông bí, Quảng Ninh.

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1.Tài liệu giảng dạy

2. Tài liệu tham khảo

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2.Đánh giá quá trình:

Chuyên cần: tham gia học thực hành tại bệnh viện đầy đủ, ý thức nghe giảng, thực hiện các chỉ tiêu trong sổ thực hành, sổ trực

- *Kiểm tra thường xuyên:* phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình).

3.Đánh giá hết môn:

+ *Đánh giá hết môn:*bốc bệnh án thi lâm sàng (tay nghề + kế hoạch chăm sóc) chấm bài báo cáo.

* Công thức tính điểm **TKHP = LS**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- **Lâm sàng:** thực hành tại bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển, Uông bí Quảng Ninh.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	TS. Thái Lan Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần
Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01
Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 15 Thực hành: 45
Số giờ tự học (tiết): 30
Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy
Học phần tiên quyết: Giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh, nội cơ sở, nội bệnh lý, ngoại, sản phụ khoa
Học phần học trước: thần kinh, phục hồi chức năng
Học phần song hành
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Y học cổ truyền
Giảng viên giảng dạy: TS. Nguyễn Thị Thu Hiền, TS.Lương Trần Khuê, ThS.Nguyễn Minh Thụy,ThS.Nguyễn Thị Thùy Dung, ThS.Nguyễn Thị Thanh Hoa, BS.Đoàn Mỹ Hạnh, BSPhạm Hải Dương,

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần YHCT cung cấp cho SV các kiến thức về

- Lý luận cơ bản của YHCT.
- Vị trí, tác dụng của các huyệt thường dùng.
- Tên gọi, bộ phận dùng, tác dụng, liều lượng của các vị thuốc nam thường dùng
- Kỹ thuật xoa bóp cơ bản
- Chăm sóc được một số bệnh thường gặp bằng châm cứu, xoa bóp,dưỡng sinh, thuốc nam

3.MỤC TIÊU

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:
- Trình bày được nội dung cơ bản và ứng dụng của một số học thuyết YHCT
- Trình bày được vị trí, tác dụng của các huyệt thường dùng, làm được thủ thuật và xây dựng được công thức huyệt châm cứu trong điều trị một số bệnh thông thường.
- Trình bày được tên, bộ phận dùng, tác dụng, liều lượng của các vị thuốc nam thường dùng.

- Làm được các động tác xoa bóp cơ bản
- Chăm sóc một số bệnh thường gặp bằng châm cứu, xoa bóp, dưỡng sinh, thuốc nam

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT LT	SỐ TIẾT TH	TỰ HỌC
1.	Học thuyết Âm dương- Ngũ hành	2		4
2.	Học thuyết tạng tượng Nguyên nhân gây bệnh	2		4
3.	Phương pháp nhận định và chăm sóc BN theo y học cổ truyền	2		4
4.	Đại cương châm cứu, hệ kinh lạc Vị trí, tác dụng 60 huyệt thường dùng	2	8	4
5.	Phương pháp châm cứu	2	8	
6.	Thuốc nam điều trị một số bệnh thường gặp	5	8	4
7.	Chăm sóc BN cảm mạo bằng phương pháp dân gian		2	2
8.	Chăm sóc BN bằng phương pháp tập luyện dưỡng sinh		6	
9.	Kỹ thuật xoa bóp cơ bản		5	4
10.	Xoa bóp điều trị một số bệnh thường gặp		8	4
TỔNG SỐ		**15**	**45**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

Lý thuyết: Thuyết trình

Lâm sàng: Thực hành tại bệnh viện, thực hành trên mô hình, giảng đầu giường, thảo luận nhóm, bảng kiểm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học
- Lâm sàng: Sinh viên tham gia trao đổi, thăm khám BN, trình bày ca lâm sàng, học thủ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên
- Sinh viên tự học: nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình Y học cổ truyền dành cho Cử nhân điều dưỡng chính quy do bộ môn biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Khoa YHCT, trường ĐH Y Hà Nội (2010), Bài giảng YHCT tập 1, NXB Y học
2. Khoa YHCT, trường ĐH Y Hà Nội (2010), Bài giảng YHCT tập 2, NXB Y học
3. Khoa YHCT, trường ĐH Y Hà Nội (2010), Xoa bóp bấm huyệt, NXB Y học

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+Đánh giá ban đầu: hỏi thăm, phỏng vấn SV

+ Đánh giá trong quá trình

- ***Chuyên cần*:** Tham gia học tập trên lớp và đi lâm sàng tại bệnh viện đầy đủ

Lý thuyết: Đi học đầy đủ, nghỉ không quá 10% tổng số buổi học

Lâm sàng: Đi học đầy đủ, nghỉ học quá 5% số buổi là không đủ điều kiện dự thi

-Kiểm tra thường xuyên:

Lâm sàng: Sinh viên thực hành thủ thuật. Đánh giá theo bảng kiểm

Lý thuyết: Thi viết cải tiến, thi test. Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài kiểm tra

+Đánh giá kết thúc

-Thi kết thúc học phần:

Lâm sàng: Thi vấn đáp, thực hành thủ thuật

Lý thuyết: Thi viết cải tiến

-Trọng số(%) các điểm

- Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình đạt là điều kiện quyết định sinh viên được tham gia thi kết thúc học phần

Điểm môn học = (điểm lý thuyết + điểm lâm sàng)/2

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: giảng đường, máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, phấn bảng ….
- Lâm sàng: bệnh viện thực hành, bông cồn, kim châm cứu, tranh tượng châm cứu, máy điện châm….

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Thị Phụ Thiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DA LIỄU

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Phân bố thời gian: 60 tiết Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Số giờ tự học: 60

Đối tượng sinh viên: ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY

Học phần tiên quyết: Nội cơ sở, ngoại cơ sở, nội bệnh học

Học phần học trước:

Học phần song hành:

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Da liễu

II. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

- Ths. Nguyễn Văn Hà
- Ths. Nguyễn Thị Liên
- Ths. Đào Minh Châu
- Bs. Nguyễn Thị Thanh Thanh Huyền
- Bs. Nguyễn Thị Lệ Thủy

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Trong học phần này sinh viên sẽ được học lý thuyết và một số buổi tự học và thảo luận có sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn về một số chủ đề chính về các bệnh da, hoa liễu thông thường như: bệnh da nhiễm khuẩn, bệnh da do virus, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.... Sau đó sẽ đi thực hành lâm sàng tại bệnh viện. Hình thức thực hành: sinh viên sẽ được tham dự các buổi giao ban, đi buồng, bình bệnh án, thăm khám bệnh nhân hàng ngày và thực hành các kỹ năng lâm sàng trên người bệnh ở các phòng điều trị khoa da liễu và phòng khám da liễu tại khoa khám bệnh.

- Kỳ vọng: Sau khi kết thúc học phần sinh viên sẽ có khả năng vận dụng các kiến thức lý thuyết đã học áp dụng được vào thực tế để chẩn đoán, xử trí và quản lý cũng như tư vấn giáo dục sức khoẻ phòng chống một số bệnh da, hoa liễu thường gặp.

IV. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1.Trình bày được đặc điểm dịch tễ học cơ bản của một số bệnh Da liễu thường gặp

2. Trình bày được cơ chế sinh bệnh học cơ bản của một số bệnh da liễu thường gặp

3. Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của một số bệnh da liễu thường gặp

4. Chẩn đoán được một số bệnh da liễu thường gặp

5. Xử trí được một số bệnh da liễu thường gặp

V. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		Lý thuyết	Thực hành	TỰ HỌC LT/TH
1	Giải phẫu, Sinh lý da,. Thương tổn cơ bản.	1	5	4/4

2	Bệnh eczema	2	5	3/4
3	Bệnh vảy nến	2	5	3/3
4	Nhiễm độc da dị ứng thuốc	2	5	2/2
5	Bệnh Phong	2	4	4/4
6	Bệnh Zona	2	5	4/4
7	Bệnh lậu	1	4	3/3
8	Bệnh giang mai	1	4	3/3
9	Bệnh ghẻ, bệnh chốc	1	4	2/2
10	Bệnh nấm da	1	4	2/2
	Tổng	**15**	**45**	30/30

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

6.1 Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: thực tập tại bệnh viện, dạy học bên giường bệnh, thảo luận ca bệnh.

6.2 Phương pháp học và tự học

- Sinh viên nghe giảng trên lớp và trao đổi, thuyết trình theo chủ đề, thảo luận nhóm

- Khi thực hành lâm sàng, sinh viên thăm khám bệnh, làm bệnh án để trình bày ca lâm sàng, thảo luận nhóm

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

- Giáo trình Bài Giảng Bệnh Da liễu do Bộ Môn biên soạn theo chương trình của Dự án Hà Lan

7.2. Tài liệu tham khảo

- Bệnh học Da liễu, tập 1 – Bộ Môn Da liễu Đại học Y Hà Nội
- Giáo trình bệnh Da và hoa liễu – Học Viện Quân Y
- Da liễu học – Nhà xuất bản giáo dục
- Hướng dẫn sử dụng kháng sinh – Bộ Y Tế
- Miễn dịch học – Nhà xuất bản Y học
- Chuyên đề dị ứng học – Nhà xuất bản Y học
- Fitzpatrick's Clinical Dermatology.

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Kiểm tra – đánh giá ban đầu: Thăm hỏi, phát vấn

- Kiểm tra – đánh giá trong quá trình: Tham gia học tập trên lớp và thực hành đầy đủ tại bệnh viện, chuẩn bị bài tốt theo yêu cầu, tích cực trong hoạt động thảo luận nhóm và trên lớp

Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá ban đầu và trong quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần. Nghỉ 2 buổi không được thi

- Kiểm tra – đánh giá kết thúc học phần:

-Lý thuyết: thi viết

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức: **TKHP = (LT+TH)/2**

IX. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- lí thuyết: Giảng đường , máy chiếu…

-Thực hành: Phòng thực hành: khoa Da liễu bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, khoa Da liễu bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

- Đề xuất của Bộ môn:
    - Đề nghị nhà trường đầu tư thêm cho Bộ môn các tài liệu tranh, ảnh, mô hình da và các bệnh Da liễu.
    - Đầu tư phòng học cho sinh viên giao ban và học lâm sàng tại viện.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	P. TRƯỞNG BỘ MÔN
GS.TS. PHẠM VĂN THỨC	Ths. Nguyễn Văn Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
BỘ MÔN LAO VÀ BỆNH PHỔI	----------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN LAO VÀ BỆNH PHỔI

1.THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số ĐVHT: 2 Lý thuyết: 1 Lâm sàng: 1

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 Lâm sàng: 30

Số giờ tự học: 20 tiết

Đối tượng sinh viên: **Cử nhân điều dưỡng chính quy**

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lao và bệnh phổi

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành lao và bệnh phổi. Bao gồm những kiến thức về lập kế hoạch chăm sóc và chăm sóc cụ thể các bệnh lý về lao: lao phổi, lao các cơ quan khác...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1 Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về bệnh lao, vi khuẩn lao

3.2 Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các phương pháp phát hiện vi khuẩn lao của các thể lao.

3.3 Trình bày được cách lập kế hoạch chăm sóc các thể bệnh lao.

3.4 Trình bày được nguyên tắc điều trị và chăm sóc cụ thể các thể bệnh lao, hiểu rõ các thuốc chống lao.

3.5 Trình bày được các phương pháp phòng bệnh lao.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1 Lý thuyết

STT	Tên bài giảng lý thuyết	Số tiết		Giảng viên
		LT	Tự học	
1	Đặc điểm cơ bản bệnh lao	01	00	PGS.TS. Phục
2	Chăm sóc bệnh nhân Lao màng não	01	01	
3	Chăm sóc bệnh nhân Lao hạch	01	01	
4	Phản ứng Mantoux	01	00	
5	Chăm sóc bệnh nhân lao phổi	01	01	TS. Điện
6	Chăm sóc Cấp cứu Ho ra máu	01	01	
7	Chăm sóc Tràn khí màng phổi	01	01	
8	Chăm sóc bệnh nhân lao sơ nhiễm	01	01	ThS. Thọ
9	Vi khuẩn lao	01	00	
10	Chăm sóc bệnh nhân lao xương khớp	01	01	
11	Chăm sóc bệnh nhân lao màng phổi	01	01	
12	Chăm sóc điều trị bệnh lao	01	01	PGS.TS. Phục
14	Chăm sóc Phòng bệnh lao	01	01	
15	Giải đáp thắc mắc	01	00	

4.2 Thực hành

STT	Tên bài giảng thực hành	Số tiết		Giảng viên
		TH	Tự học	
1	Gặp gỡ Sinh viên	02	00	ThS. Thọ
2	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao màng não	03	01	
3	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao hạch	02	01	
4	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao phổi	03	02	TS. Điện
5	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao màng phổi	03	01	ThS. Thọ
6	Thực hành vi khuẩn lao	02	00	
7	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao xương khớp	03	01	
8	Thực hành thuốc trong điều trị lao	03	01	
9	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao sơ nhiễm	03	02	TS. Điện
10	Thực hành cấp cứu HRM và TKMP	04	02	
11	Giao ban hàng ngày	01	00	
12	Đọc kết quả phản ứng Mantoux	01	01	BSCKII.Tuấn

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1 Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Giảng lý thuyết trên lớp, thiết kế bài giảng lấy sinh viên làm trung tâm. Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm.

- Thực hành: Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch chăm sóc và chăm sóc trên bệnh nhân cụ thể. Bình các kế hoạch chăm sóc của các thể bệnh lao trên bệnh nhân cụ thể.

5.2 Phương pháp học:

- Lý thuyết: Sinh viên chuẩn bị bài và đọc các bài lý thuyết trước, nghe giảng và thảo luận trong bài giảng.

- Lâm sàng: Đi học lâm sàng đầy đủ, khám bệnh và chăm sóc bệnh nhân tỉ mỉ, kỹ càng, trao đổi với bạn cùng học, giảng viên của bộ môn khi có thắc mắc.

- Tự học: Chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu, nghiên cứu lại các bài đã học, đọc thêm các sách tham khảo cùng chuyên ngành.

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1 Tài liệu giảng dạy:

Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao – Bộ môn Lao và bệnh phổi, ĐH Y Hải Phòng: Tài liệu học tập do bộ môn biên soạn.

6.2 Tài liệu tham khảo:

- Bệnh học lao – GS.TS. Trần Văn Sáng, NXB Y Học – Hà Nội, 2007.
- Bệnh lao phổi / Gao Bei Li. - H. : Nxb. Hà Nội, 2004. - 163tr. ; 19 cm.
- Các phương pháp phát hiện, chẩn đoán lao phổi, lao kê, lao màng não / Hoàng Minh. - H. : Y học, 2002. - 202tr. ; 25cm
- Hướng dẫn kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao kháng đa thuốc. - H. : Y học, 2010. - 119tr. ; 27cm
- Hướng dẫn quy trình khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Lao và bệnh phổi : Ban hành kèm theo Quyết định số 1918/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế / Nguyễn Việt Cồ: Y học - 123tr. ; 27cm

- Hướng dẫn quy trình thực hành chuẩn xét nghiệm vi khuẩn lao. - H. : Y học, 2012. - 399tr. ; 27cm
- Lao màng não lao màng ngoài tim lao màng bụng. - H. : Y học, 2002. - 336 tr. ; 21 cm
- WHO report 2006: Global tuberculosis control: surveillance, planning, financing. - Geneva : World Health Organization, 2006. - 242p. ; 27cm

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

7.1 Đánh giá dựa trên:

- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận trên lớp.
- Kiểm tra kết thúc học phần

7.2 Hình thức đánh giá: Thi kết thúc học phần: thi vấn đáp lấy điểm lý thuyết và thực hành.

7.3 Trọng số % các điểm: Thi kết thúc học phần: 100%

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trang bị giảng đường với đầy đủ trang thiết bị phục vụ học tập: Bảng, bàn ghế, máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh (Loa, micro, …)

- Trang bị sinh phẩm tuberculin để phục vụ cho việc học thực hành của sinh viên.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TM. BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	PGS.TS. Trần Quang Phục

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
BỘ MÔN LAO VÀ BỆNH PHỔI	----------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN LAO VÀ BỆNH PHỔI

1.THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số ĐVHT: 2 Lý thuyết: 1 Lâm sàng: 1

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 Lâm sàng: 30

Số giờ tự học: 20 tiết

Đối tượng sinh viên: **Cử nhân điều dưỡng hệ vừa học vừa làm (tại chức)**

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lao và bệnh phổi

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành lao và bệnh phổi. Bao gồm những kiến thức về lập kế hoạch chăm sóc và chăm sóc cụ thể các bệnh lý về lao: lao phổi, lao các cơ quan khác...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1 Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về bệnh lao, vi khuẩn lao

3.2 Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các phương pháp phát hiện vi khuẩn lao của các thể lao.

3.3 Trình bày được cách lập kế hoạch chăm sóc các thể bệnh lao.

3.4 Trình bày được nguyên tắc điều trị và chăm sóc cụ thể các thể bệnh lao, hiểu rõ các thuốc chống lao.

3.5 Trình bày được các phương pháp phòng bệnh lao.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1 Lý thuyết

STT	Tên bài giảng lý thuyết	Số tiết		Giảng viên
		LT	Tự học	
1	Đặc điểm cơ bản bệnh lao	01	00	PGS.TS. Phục
2	Chăm sóc bệnh nhân Lao màng não	01	01	
3	Chăm sóc bệnh nhân Lao hạch	01	01	
4	Phản ứng Mantoux	01	00	
5	Chăm sóc bệnh nhân lao phổi	01	01	TS. Điện
6	Chăm sóc Cấp cứu Ho ra máu	01	01	
7	Chăm sóc Tràn khí màng phổi	01	01	
8	Chăm sóc bệnh nhân lao sơ nhiễm	01	01	ThS. Thọ
9	Vi khuẩn lao	01	00	
10	Chăm sóc bệnh nhân lao xương khớp	01	01	
11	Chăm sóc bệnh nhân lao màng phổi	01	01	
12	Chăm sóc điều trị bệnh lao	01	01	PGS.TS. Phục
14	Chăm sóc Phòng bệnh lao	01	01	
15	Giải đáp thắc mắc	01	00	

4.2 Thực hành

STT	Tên bài giảng thực hành	Số tiết		Giảng viên
		TH	Tự học	
1	Gặp gỡ Sinh viên	02	00	ThS. Thọ
2	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao màng não	03	01	
3	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao hạch	02	01	
4	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao phổi	03	02	TS. Điện
5	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao màng phổi	03	01	ThS. Thọ
6	Thực hành vi khuẩn lao	02	00	
7	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao xương khớp	03	01	
8	Thực hành thuốc trong điều trị lao	03	01	
9	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao sơ nhiễm	03	02	TS. Điện
10	Thực hành cấp cứu HRM và TKMP	04	02	
11	Giao ban hàng ngày	01	00	
12	Đọc kết quả phản ứng Mantoux	01	01	BSCKII.Tuấn

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1 Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Giảng lý thuyết trên lớp, thiết kế bài giảng lấy sinh viên làm trung tâm. Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm.

- Thực hành: Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch chăm sóc và chăm sóc trên bệnh nhân cụ thể. Bình các kế hoạch chăm sóc của các thể bệnh lao trên bệnh nhân cụ thể.

5.2 Phương pháp học:

- Lý thuyết: Sinh viên chuẩn bị bài và đọc các bài lý thuyết trước, nghe giảng và thảo luận trong bài giảng.

- Lâm sàng: Đi học lâm sàng đầy đủ, khám bệnh và chăm sóc bệnh nhân tỉ mỉ, kỹ càng, trao đổi với bạn cùng học, giảng viên của bộ môn khi có thắc mắc.

- Tự học: Chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu, nghiên cứu lại các bài đã học, đọc thêm các sách tham khảo cùng chuyên ngành.

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1 Tài liệu giảng dạy:

Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao – Bộ môn Lao và bệnh phổi, ĐH Y Hải Phòng: Tài liệu học tập do bộ môn biên soạn.

6.2 Tài liệu tham khảo:

- Bệnh học lao – GS.TS. Trần Văn Sáng, NXB Y Học – Hà Nội, 2007.
- Bệnh lao phổi / Gao Bei Li. - H. : Nxb. Hà Nội, 2004. - 163tr. ; 19 cm.
- Các phương pháp phát hiện, chẩn đoán lao phổi, lao kê, lao màng não / Hoàng Minh. - H. : Y học, 2002. - 202tr. ; 25cm
- Hướng dẫn kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao kháng đa thuốc. - H. : Y học, 2010. - 119tr. ; 27cm
- Hướng dẫn quy trình khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Lao và bệnh phổi : Ban hành kèm theo Quyết định số 1918/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế / Nguyễn Việt Cồ: Y học - 123tr. ; 27cm

- Hướng dẫn quy trình thực hành chuẩn xét nghiệm vi khuẩn lao. - H. : Y học, 2012. - 399tr. ; 27cm
- Lao màng não lao màng ngoài tim lao màng bụng. - H. : Y học, 2002. - 336 tr. ; 21 cm
- WHO report 2006: Global tuberculosis control: surveillance, planning, financing. - Geneva : World Health Organization, 2006. - 242p. ; 27cm

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

7.1 Đánh giá dựa trên:

- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận trên lớp.
- Kiểm tra kết thúc học phần

7.2 Hình thức đánh giá: Thi kết thúc học phần: thi vấn đáp lấy điểm lý thuyết và thực hành

7.3 Trọng số % các điểm: Thi kết thúc học phần: 100%

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trang bị giảng đường với đầy đủ trang thiết bị phục vụ học tập: Bảng, bàn ghế, máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh (Loa, micro, ...)

- Trang bị sinh phẩm tuberculin để phục vụ cho việc học thực hành của sinh viên.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TM. BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	PGS.TS. Trần Quang Phục

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN NHÃN KHOA
Đào tạo theo tín chỉ cho CNĐD

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Số giờ tự học (tiết): 30

Đối tượng học viên: Điều dưỡng

Học phần tiên quyết:

Học phần học trước: Giải phẫu, Bệnh học nội-ngoại

Học phần song hành: Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Mắt

Giảng viên tham gia giảng dạy:

- Ths. Nguyễn Văn Được: Phó trưởng phụ trách Bộ môn
- Ths. Nguyễn Thị Thu Trang: Phó trưởng Bộ môn - Giáo vụ
- PGS.TS. Khúc Thị Nhụn: Nguyên trưởng Bộ môn
- Bs. Vũ Khánh Toàn: Giảng viên
- Bs. Bùi Thị Dịu: Giảng viên

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu và sinh lý mắt, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng, chẩn đoán chăm

sóc được một số bệnh mắt thường gặp, hướng dẫn cho người bệnh biết tự tra thuốc, đề phòng một số bệnh nhãn khoa thường gặp.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được cấu trúc giải phẫu, sinh lí mắt, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng

2. Chẩn đoán chăm sóc được một số bệnh mắt thường gặp và ra quyết định, điều trị những dấu hiệu triệu chứng chăm sóc phù hợp

3. Hướng dẫn được cho người bệnh biết tự tra thuốc, đề phòng các tật khúc xạ, chấn thương và bỏng mắt trong cộng đồng.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài học	Số tiết LT	Số tiết TH	Tự học
1	Giải phẫu và sinh lý mắt	02	06	04
2	Những đặc điểm trong công tác điều dưỡng mắt	01	03	02
3	Phương pháp khám mắt	01	03	02
4	Phương pháp đo thị lực, chỉnh kính	01	03	02
5	Chăm sóc người bệnh viêm mống mắt thể mi	1.5	4.5	03
6	Chăm sóc người bệnh viêm loét giác mạc	1.5	4.5	03
7	Chăm sóc người bệnh chích chắp, lẹo	01	03	02
8	Chăm sóc người bệnh chấn thương-bỏng mắt	01	03	02
9	Chăm sóc người bệnh Glôcôm	1.5	4.5	03

10	Chăm sóc người bệnh viêm kết mạc	01	03	02
11	Các XNCB trong nhãn khoa	01	03	02
12	Chăm sóc bệnh nhân mổ đục T3	1.5	4.5	03
Tổng		**15**	**45**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Học lý thuyết tại:

- Giảng đường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Giảng đường khoa mắt bệnh viện Đại học Y.
- Phương pháp giảng dạy: Trình chiếu, phấn viết bảng.

5.2. Học lâm sàng tại:

- Khoa Mắt Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.
- Khoa Mắt Bệnh viện Việt Tiệp
- Phương pháp: Ca lâm sàng.

6. Tài liệu học tập

1. Bài giảng lý thuyết CNĐD chuyên nghành Mắt do Bộ môn biên soạn.

2. Nhãn khoa thực hành: Dự án Việt Nam-Hà Lan có chỉnh sửa năm 2012

3. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên nhãn khoa. Ban hành kèm theo Quyết định số 3906/QĐ-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2012.

4. Thực hành nhãn khoa. NXB Y học 2002.

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- Lượng giá trước học phần: GV đặt các câu hỏi nhỏ
- Lượng giá trong quá trình học: câu hỏi, tình huống lâm sàng
- Kiểm tra lí thuyết: 01 bài tự luận 4 câu/60 phút.
- Công thức điểm: (LT+TH)/2.

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

8.1. Lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

8.2. Thực hành: Khoa Mắt bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và Khoa Mắt bệnh viện Việt Tiệp với trang thiết bị khám chữa bệnh, giảng dạy phù hợp với nội dung bài giảng.

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH BỘ MÔN	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Đức	GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Khoa : RHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====&=====

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN RĂNG HÀM MẶT

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

1. Mã số: 08
2. Số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành : 01
3. Số tiết học: 90 Lý thuyết: 15 Thực hành : 45
4. Số giờ tự học : 30
5. Số lần kiểm tra: Số chứng chỉ:
6. Đối tượng sinh viên : Cử nhân điều dưỡng đa khoa
7. Học phần tiên quyết : Các môn cơ sở, nội, ngoại, sản, nhi
8. Học phần học song hành : Mắt, Tai mũi họng

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Nội dung bao gồm giới thiệu những bệnh phổ biến nhất trong chuyên ngành RHM và những dị tật bẩm sinh, chấn thương vùng hàm mặt, ung thư và các khối u lành tính vùng hàm mặt. Mỗi bệnh đều có giới thiệu về cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và đặc biệt là nguyên tắc dự phòng. Mối liên quan đến bệnh lý vùng đầu mặt cổ cũng như toàn thân.

III. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức : trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh phổ biến nhất trong chuyên ngành RHM.
- Thái độ : Không tách bệnh lý ở một vùng ra khỏi bệnh lý chung của toàn bộ cơ thể. Đề cao vai trò công tác dự phòng trong phòng chống bệnh sâu răng, viêm lợi, ung thư đầu mặt cổ.
- Trình bày được nguyên tắc điều trị và nguyên tắc dự phòng các bệnh lý RHM thường gặp.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Khoa : RHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====&=====

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC RĂNG HÀM MẶT

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

9. Mã số: 08

10.Số đơn vị học trình: Lý thuyết: 02 Thực hành : 01

11.Số tiết học: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành : 30

12.Số lần kiểm tra: 01 Số chứng chỉ: 01

13.Đối tượng sinh viên : Cử nhân điều dưỡng đa khoa

14.Học phần tiên quyết : Các môn cơ sở, nội, ngoại, sản, nhi

15.Học phần học song hành : Mắt, Tai mũi họng

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Nội dung bao gồm giới thiệu những bệnh phổ biến nhất trong chuyên ngành RHM và những dị tật bẩm sinh, chấn thương vùng hàm mặt, ung thư và các khối u lành tính vùng hàm mặt. Mỗi bệnh đều có giới thiệu về cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và đặc biệt là nguyên tắc dự phòng. Mối liên quan đến bệnh lý vùng đầu mặt cổ cũng như toàn thân.

III. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức : trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh phổ biến nhất trong chuyên ngành RHM.
- Thái độ : Không tách bệnh lý ở một vùng ra khỏi bệnh lý chung của toàn bộ cơ thể. Đề cao vai trò công tác dự phòng trong phòng chống bệnh sâu răng, viêm lợi, ung thư đầu mặt cổ.
- Trình bày được nguyên tắc điều trị và nguyên tắc dự phòng các bệnh lý RHM thường gặp.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	TÊN BÀI	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
8.	Những nhu cầu chăm sóc	2	6
9.	Những công việc phụ tá cho bác sỹ trong điều trị bệnh lý thuộc chuyên ngành răng hàm mặt	2	6
10.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sâu răng	2	6
11.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm tủy răng	2	6
12.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm quanh cuống răng	2	6
13.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm lợi	2	6
14.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân chấn thương phần mềm vùng hàm mặt	1	3
8	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân chấn thương xương vùng hàm mặt	1	3
9.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm quanh răng	1	3

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết : Thuyết trình
- Thực hành : Giảng lý thuyết lâm sàng

Giảng theo case lâm sàng

Thảo luận nhóm

Thực hành trên mô hình và bệnh nhân

Đóng vai

Nghiên cứu trường hợp

2. Phương pháp học, tự học

- Tự học : chuẩn bị nội dung theo yêu cầu giảng viên, dựa trên tài liệu giảng viên gợi ý, tự tìm tòi trước khi lên lớp. Giảng viên sẽ sẽ giải thích tất cả thắc mắc, làm rõ thêm, sinh viên tham gia trao đổi, thảo luận nhóm kiểm tra yêu cầu môn học

- Khi thực tập lâm sàng : sinh viên tự thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên

VI. LƯỢNG GIÁ

4. Lượng giá ban đầu : thăm hỏi, phỏng vấn sinh viên.
5. Lượng giá trong quá trình : theo dõi sĩ số, đánh giá thái độ học tập.
6. Lượng giá kết thúc : lượng giá ban đầu và lượng giá trong quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi : tham gia 90% giờ giảng lý thuyết, 95% giờ giảng thực hành
- Điểm thi áp dụng thang 10
- Hình thức thi lý thuyết : Thi viết cải tiến
- Hình thức thi thực hành : Vấn đáp

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

2. Tà[illegible] giảng dạy

- Giáo [illegible] bộ môn biến soạn

2. TÀI LIỆU [illegible] THẢO

- Điều dưỡng nha k[illegible], NXB Y học 2014 – Bộ môn phẫu thuật hàm mặt, khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. TÊN BỘ MÔN CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

Khoa Răng hàm mặt

IX. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết : phòng học với máy chiếu, đầy đủ bàn ghế, mic nói, bảng viết, phấn.
- Thực hành : phòng thực hành với ghế máy nha khoa, dụng cụ và vật liệu nha khoa.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Phạm Văn Liêu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TAI MŨI HỌNG

Ngành: điều dưỡng chính quy

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thôn tin chung

- Tên học phần: Tai Mũi Họng
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Lâm sàng: 1
- Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Lâm sàng: 45
- Học phần: + Bắt buộc ☐
  + Tự chọn ☒
- Các mã học phần tiên quyết: Không
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tai Mũi Họng
- Giảng viên:
  + PGS.TS. Vũ Văn Sản
  + Ths. Tạ Hùng Sơn
  + Ths. Phùng Thị Vân Anh
  + Ths. Nguyễn Quang Đạo
  + Ths. Trần Hồng Hạnh
  + Ths. Phùng Thị Hoà
  + Ths. Trần Thị Thanh Thuý
  + Bs. Phạm Thanh Hải

2. Tóm tắt nội dụng học phần

Tai Mũi Họng là môn học nghiên cứu về giải phẫu ứng dụng, sinh lý và bệnh lý của các cơ quan tai, mũi, họng – thanh quản, và vùng đầu mặt cổ.

Tai Mũi Họng là một môn học chuyên sâu cần thiết đối với các đối tượng đào tạo vì bệnh lý của chuyên khoa Tai Mũi Họng là rất thường gặp, ở mọi lứa tuổi, giới tính, liên quan rất nhiều đến các chuyên khoa khác như nội khoa, ngoại khoa, mắt, răng hàm mặt, thần kinh – sọ não.

Bệnh lý của các cơ quan vùng tai mũi họng và đầu mặt cổ rất đa dạng, có thể chỉ là các bệnh lý hết sức thông thường, gặp hàng ngày, tự hồi phục, tuy nhiên cũng có thể là một bệnh lý hay một tình trạng cấp cứu có tính chất nguy hiểm đe dọa tính mạng người bệnh, hoặc có khi lại là biểu hiện bệnh lý của một hệ thống khác. Do đó, việc học tập môn Tai Mũi Họng là hết sức cần thiết cho quá trình thực hành sau này của nhân viên y tế, tránh bỏ sót các bệnh lý gây hậu quả đáng tiếc.

Để hoàn thành học phần này, trước hết sinh viên, học viên phải nắm được các kiến thức lý thuyết căn bản; sau đó, trong quá trình học tập lâm sàng, sinh viên cần quan sát, thực hành khám, nhận biết bệnh, tham gia hỗ trợ việc điều trị (nội khoa, thủ thuật, phẫu thuật), sau đó đối chiếu với kiến thức lý thuyết học được để nắm vững hơn các kiến thức chuyên sâu nhằm phục vụ cho quá trình công tác sau này.

Trước đây, việc học tập môn Tai Mũi Họng là rất khó khăn do các cơ quan

này đều nằm ở những vị trí sâu và kín đáo, rất khó đánh giá cũng như hình dung được bệnh lý nếu không được quan sát trực tiếp. Ngày nay, nhờ vào sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống khám nội soi và các hệ thống chẩn đoán hình ảnh hiện đại, nên sinh viên, học viên được quan sát những hình ảnh hết sức trực quan sinh động, giúp cho việc nắm bắt được các kiến thức dễ dàng hơn.

3. Mục tiêu của học phần

- Nắm được kiến thức giải phẫu và sinh lý cơ bản các cơ quan Tai Mũi Họng.
- Nắm được cách khám, các thao tác khám và hình ảnh giải phẫu bình thường.
- Nắm được triệu chứng lâm sàng, hình ảnh tổn thường bệnh học của một số bệnh cơ bản chuyên khoa Tai Mũi Họng.
- Chẩn đoán được các vấn đề cần chăm sóc trong bệnh lý thông thường của Tai Mũi Họng, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc.

4. Nội dung chi tiết học phần

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT		
		Số tiết lý thuyết	Số tiết lâm sàng	Tự học
1	Khám Tai Mũi Họng thông thường	1	4	
2	Vấn đề V.A	1	4	2
3	Viêm A-mi-đan	1	4	2
4	Viêm mũi	1	4	2
5	Viêm xoang	1	6	2
6	Viêm tai giữa cấp trẻ em	1	4	2
7	Viêm xương chũm	2	6	2
8	Viêm thanh quản	1	5	2
9	Dị vật đường ăn	1	4	2
10	Dị vật đường thở	1		2
11	Chảy máu mũi	1	4	2
12	Ung thư vòm mũi họng	1		2
13	Ung thư thanh quản	1		2
14	Chấn thương tai mũi họng	1		2

15	Viêm tai giữa mủ nhầy			2
TỔNG		**15**	**45**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết:

+ Thuyết trình.
+ Thảo luận nhóm.

- Lâm sàng:

+ Ca lâm sàng
+ Giảng đầu giường
+ Thảo luận nhóm
+ Bình bệnh án

5.2. Phương pháp học và tự học

- Lên lớp: sinh viên lên lớp nghe giảng (sau khi đã tự học với nội dung bài giảng qua tài liệu được cung cấp), trao đổi thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên, trao đổi trực tiếp với giảng viên về nội dung bài giảng.

- Thực tập lâm sàng: sinh viên quan sát các ca bệnh trong phòng khám và phòng bệnh, đối chiếu với lý thuyết, trao đổi thảo luận nhóm, trao đổi tìm hiểu ca bệnh với bác sỹ điều trị và điều dưỡng của khoa. Giảng viên đưa ra ca lâm sàng phù hợp với trình độ sinh viên và nội dung học để sinh viên thảo luận nhằm nắm được bài học.

- Sinh viên tự học: sinh viên phải đọc tài liệu trước khi lên lớp lý thuyết và thực hành lâm sàng, tự học theo tranh ảnh, trên mô hình, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Sách Bài giảng Tai Mũi Họng của Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Sách Bài giảng điều dưỡng Tai Mũi Họng (lưu hành nội bộ) – Bộ môn Tai Mũi Họng – Đại học Y Dược Hải Phòng.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. F. Legent, P. Narcy, A. Beauvillian, P. Bordure (2003), *ORL Pathologie cervico – facial* 6e edition, Masson.

2. Võ Tấn (1990), *Tai mũi họng thực hành Tập 2, 3*, NXB Y học, Hà Nội.

3. **Vũ Văn Sản** (1993), *Cẩm nang Tai mũi họng*, (Bản dịch từ sách của Likhachev A.G.), NXB Y học, Hà Nội.

4. Vũ Văn Sản (2003),*Viêm mũi dị ứng và Viêm mũi vận mạch*, NXB Y học, Hà Nội.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

7.1. Đánh giá ban đầu

Hình thức: Trước mỗi bài giảng đặt 1 số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt được trước khi học môn tai mũi họng như giải

phẫu, sinh lý.

7.2. Đánh giá trong quá trình

Hình thức: theo dõi thái độ học tập, hoạt động nhóm và mức độ chuyên cần của sinh viên.

7.3. Đánh giá kết thúc học phần

7.3.1. Kiểm tra phần lâm sàng

Yêu cầu sinh viên phải đảm bảo tham gia >95% số giờ học lâm sàng. Đánh giá kiến thức của sinh viên qua các hình thức sau:

- Bệnh án lâm sàng.
- Kiểm tra tình huống lâm sàng.
- Kiểm tra kỹ năng lâm sàng.

7.3.2. Kiểm tra lý thuyết

Sinh viên đạt ở phần thi lâm sàng mới được dự thi lý thuyết. Đánh giá kiến thức của sinh viên qua các hình thức:

- Thi test.
- Thi tự luận.
- Hỏi thi vấn đáp.

7.3.3.Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức

$$\text{TKHP} = \frac{(LT+LS)}{2}$$

Trong đó: TKHP: là điểm tổng kết học phần

LT: là điểm thi lý thuyết

LS: là điểm thi lâm sàng

Điểm thi kết thúc học phần chấm theo thang điểm 10 *(từ 0 đến 10)*, làm tròn đến một chữ số thập phân, do hai giảng viên chấm, tuân thủ các quy định về tổ chức kỳ thi, ra đề, chấm thi của quy chế 43.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng, bàn ghế phù hợp với số lượng sinh viên.

- Học phần lâm sàng: khoa Tai mũi họng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, khoa Tai mũi họng Bệnh viện trẻ em Hải Phòng với các dụng cụ, thiết bị thăm khám, điều trị bệnh bệnh lý tai mũi họng.

Giáo vụ	Trưởng Bộ môn	Ban Giám hiệu
Ths. Phùng Thị Vân Anh	PGS.TS. Vũ Văn Sản	HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN SINH LÝ BỆNH - DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Mã số:

Số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 20 Thực hành: 30

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Cử nhân điều dưỡng chính quy

Học phần tiên quyết: Sinh lý, Sinh lý bệnh-Miễn dịch

Học phần học trước: Điều dưỡng cơ bản

Học phần song hành: Da liễu, Tai mũi họng

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng

Giảng viên tham gia giảng dạy: Phạm Huy Quyến, Phùng Minh Sơn, Phạm Văn Linh, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Vũ Thị Hồng

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về cơ chế chung của phản ứng dị ứng; về cơ chế, biểu hiện, chẩn đoán đặc hiệu và điều trị các bệnh dị ứng thường gặp và các bệnh tự miễn chính.

Sau khi học xong phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về dị ứng và miễn dịch lâm sàng cơ bản để học tập, nghiên cứu các học phần liên quan: triệu chứng học, bệnh học, điều trị và chăm sóc người bệnh.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Kiến thức:

- Trình bày được cơ chế chung của phản ứng dị ứng.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị các bệnh dị ứng thường gặp.
- Trình bày được cơ sở khoa học, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của một số biện pháp trị liệu miễn dịch trong một số bệnh dị ứng và bệnh tự miễn.

Kỹ năng:

- Thực hành được test chẩn đoán bệnh dị ứng.
- Áp dụng các kiến thức đã học để chẩn đoán và điều trị các cấp cứu phản ứng dị ứng (sốc phản vệ, cơn hen phế quản cấp, dị ứng thuốc…)

Thái độ: Có thái độ say mê tìm tòi học hỏi, yêu nghề, cẩn thận tỉ mỉ trong quá trình học tập.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	TH
1	Đại cương về dị ứng học, dị nguyên, phương pháp điều trị đặc hiệu các bệnh dị ứng	2	
2	Các phương pháp chẩn đoán dị ứng đặc hiệu	1	2
3	Bệnh dị ứng nghề nghiệp	1	
4	Viêm mũi dị ứng, Mày đay	1	4
5	Hen phế quản	2	4
6	Luput ban đỏ hệ thống	2	4
7	Bệnh tự miễn	2	
8	Dị ứng thuốc	2	2
9	Sốc phản vệ	2	2
10	Thực hành test lảy da		4
11	Thực hành phản ứng tiêu bạch cầu đặc hiệu		2
12	Bệnh án dị ứng		2
13	Viêm khớp dạng thấp		4
	Tổng	**15**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: giảng lâm sàng tại bệnh viện, nghiên cứu các tình huống lâm sàng, thực hành các test chẩn đoán bệnh dị ứng

5.2. Phương pháp học

- Lý thuyết: nghe giảng, xem minh họa, thảo luận
- Khi thực tập: sinh viên thực hành các test chẩn đoán, tham gia trao đổi, thảo luận các tình huống lâm sàng, đóng vai

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do Bộ môn Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Dị ứng-Miễn dịch lâm sàng, Nhà xuất bản Y học (2009).
2. http://www.worldallergy.org/publications/wao_white_book.pdf
3. NIH Guidelines for the Diagnosis and Management of Food Allergy in the United States. Report of the NIAID- Sponsored Expert Panel (2010) NIH Publication no. 11-7700.
4. Passalacqua G, Durham SR, Global Allergy Asthma European Network (2007). "Allergic rhinitis and its impact on asthma update: allergen immunotherapy". The Journal of Allergy and Clinical Immunology 119 (4): 881–91.

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- *Đánh giá ban đầu.*

+ Hình thức:đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Dị ứng - MDLS

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học Dị ứng - MDLS

- *Đánh giá quá trình:* sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên và KTV, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng

- *Đánh giá cuối kỳ:*

Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành và phải tham dự học ít nhất 90% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi kết thúc học phần.

+) Hình thức thi: thi viết tự luận hoặc thi vấn đáp

+) Yêu cầu: điểm đạt từ 5.0 trở lên. Sinh viên không đạt được thi lần 2

+) Sinh viên tham dự học ít hơn 90% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

+) Sinh viên tham dự học ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết hoặc điểm tổng kết sau 2 lần thi dưới 5.0 thì phải học lại.

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

8.1. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

8.2. Học phần thực hành: phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng

Hải Phòng, ngày tháng năm

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
GS.TS. PHẠM VĂN THỨC	Phạm Duy Quyền

ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN: PL&CSYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH Y TẾ

1.Mã số: Pháp luật và chính sách y tế

2.Số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành:

3. Số tiết học: 30 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 2; Thực hành: 0)

5.Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tổ Bộ môn Pháp luật và Chính sách y tế thuộc Bộ môn Y học xã hội

6. Đối tượng: cử nhân Điều dưỡng

7. Giảng viên giảng dạy:

- TS.Nguyễn Hải Ninh
- ThS.Nguyễn Thị Lan Anh
- BSCKII. Nguyễn Bá Dụng

8. Mục tiêu môn học:

1. Trình bày được những kiến thức chung về nhà nước và pháp luật.
2. Trình bày được kiến thức cơ bản của pháp luật chuyên ngành
3. Trình bày được kiến thức cơ bản về pháp luật chính sách y tế.
4. Trình bày được quá trình hình thành, vai trò, ý nghĩa của luật BVSKND
5. Trình bày được nội dung chính của luật khám chữa bệnh và luật bảo hiểm y tế trong công tác y tế hiện nay.
6. Trình bày được khái niệm một số chính sách về y tế của Đảng và Nhà nước.
7. Vận dụng được những KT môn học vào thực tế công việc và cuộc sống.

9.Nội dung:

TT	TÊN BÀI / CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật	3		4
2	Nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Bộ máy Nhà nước và Hệ thống chính trị	1		2

TT	TÊN BÀI / CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
3	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật, QPPL và VBQPPL	2		4
4	Quan hệ PL, thực hiện PL, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.	2		4
5	Luật Hiến Pháp – Luật Dân sự, Tố tụng dân sự	3		7
6	Luật Hành chính – Luật Lao động	3		7
7	Luật Hình sự - Pháp luật phòng chống tham nhũng	3		7
8	Pháp Luật Kinh tế - Luật Hôn nhân gia đình	3		4
9	Khái niệm về luật pháp chính sách trong y tế, vai trò, ý nghĩa về nội dung các luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân	3		7
10	Nội dung của luật khám chữa bệnh và luật BH y tế	4		7
11	Một số chính sách về y tế của nhà nước Việt Nam	3		7
	TỔNG SỐ:	**30**		**60**

10. Phương pháp dạy - học:

10.1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: thuyết trình , thảo luận nhóm, bài tập tình huống

- Bài tập tình huống: Đưa ra các giả thuyết nhận định và phân tích tình huống, thảo luận nhóm, đưa ra bài học

10.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi làm các bài tập tình huống: sinh viên áp dụng lí thuyết đã học, đọc tài liệu và phân tích, nhận định từ đó rút ra hướng giải quyết vấn đề.

- Sinh viên tự học: sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

11. Lượng giá:

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Hỏi thăm sinh viên về tình hình học tập, thi. Sinh viên cần học trước các học phần: NLCB1,2 để việc học tập tại bộ môn hiệu quả hơn.

- Kiểm tra đánh giá trong quá trình học: 02 bài kiểm tra về các nội dung tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn

Đưa ra các tình huống liên quan các nội dung được học và tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn chia nhóm giải quyết

- Kiểm tra đánh giá kết thúc học phần:

+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm

+ Tỷ trọng điểm: LT

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu giảng dạy

1. Tài liệu do Pháp luật và chính sách y tế Bộ môn biên soạn,

12.2. Tài liệu tham khảo

1.Bộ Luật Dân sự 2005
2.Bộ Luật Lao động 2012
3.Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 2014.
4.Luật khám chữa bệnh 2009
5.Chính sách y tế
6.Luật phòng chống tham nhũng

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS.Phạm Văn Chức	TS.Nguyễn Hải Ninh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN THẦN KINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẦN KINH

Đào tạo theo tín chỉ cho CNĐD hệ chính quy

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết) 90 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Số giờ tự học (tiết): 30

Đối tượng học viên: Điều dưỡng

Học phần tiên quyết:

Học phần học trước: Giải phẫu, Bệnh học nội-ngoại

Học phần song hành: Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Mắt

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Thần kinh

Giảng viên tham gia giảng dạy:

- Ths. Ngô Văn Dũng: Phụ trách Bộ môn
- Ths. Nguyễn Tuấn Lượng: Giảng viên-Giáo vụ Bộ môn
- Ths. Đào Thị Hồng Hải: Giảng viên
- Ths: Chu Thị Thuận: Giảng viên

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về giải phẫu hệ Thần kinh, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng. Chẩn đoán chăm sóc và lập được kế hoạch chăm sóc một số bệnh lý thần kinh thường gặp, tư vấn phòng bệnh và hướng dẫn tập phục hồi chức năng một số bệnh có di chứng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được kiến thức cơ bản về giải phẫu, chức năng hệ thần kinh, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng.

2. Chẩn đoán chăm sóc được một số bệnh thần kinh thường gặp và ra quyết định điều trị những dấu hiệu triệu chứng chăm sóc phù hợp.

3. Kiến tập thủ thuật cơ bản như chọc dò dịch não tủy.

6. Giáo dục sức khỏe, tư vấn phòng bệnh, tập phục hồi chức năng, hạn chế biến chứng, di chứng cho người bệnh, đặc biệt trong bệnh tai biến mạch não.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Tên bài	Số tiết LT	Số tiết LS	Tự học
Chăm sóc BN động kinh.	2	4	3
Chăm sóc BN viêm đa rễ và dây thần kinh cấp tính.	2	4	3
Chăm sóc bệnh nhân nhược cơ.	1	4	3
CSBN tổn thương tủy sống.	2	5	4
Đại cương tổn thương TK TW & NB	1	4	3
CSBN đau thần kinh tọa.	1	4	3
. CSBN Tai biến mạch não	2	5	4
Chăm sóc bệnh nhân hôn mê.	2	5	4
CSBN liệt hai chân.	2	5	3
Tổng số	**15**	**40**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Học lý thuyết tại:

- Giảng đường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Giảng đường khoa thần kinh bệnh viện Việt Tiệp HP
- Phương pháp giảng dạy: Trình chiếu, phấn viết bảng.

5.2. Học lâm sàng tại:

- Khoa Thần Kinh Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
- Phương pháp: Ca lâm sàng.

6. Tài liệu học tập

1.Bài giảng lý thuyết CNĐD chuyên ngành thần kinh do bộ môn biên soạn.

2. Điều dưỡng hồi sức cấp cứu, NXB giáo dục Việt Nam, 2011.

3. Clinical Neurology,2005

4. Textbook of clinical neurology 2004

5. Triệu chứng học thần kinh, đào tạo bác sĩ đa khoa,nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2008.

6. Thực hành Thần Kinh các bệnh và hội chứng thường gặp, 2008.

7. Ultimate review for the neurology boards,2008

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- Lượng giá trước học phần: Giảng viên đặt các câu hỏi nhỏ
- Lượng giá trong quá trình học:
  + Câu hỏi, tình huống lâm sàng
  + Theo dõi sĩ số, thái độ học tập của sinh viên
- Lượng giá kết thúc:

  Điều kiện thi kết thúc môn học:

  + Sử dụng kết quả quá trình ban đầu và kết quả trong quá trình là điều kiện thi kết thúc môn học.

  + Thi kết thúc môn học: hình thức thi vấn đáp:

  .Kiểm tra lý thuyết: câu hỏi lý thuyết

. Kiểm tra thực hành: câu hỏi nhỏ, các tình huống lâm sàng.

. Điểm đánh giá:(LT+TH)/2.

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

8.1. Lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp

số lượng sinh viên

8.2. Thực hành: Khoa Thần kinh bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng với trang thiết bị khám chữa bệnh, giảng dạy phù hợp với nội dung bài

TRƯỞNG PHỤ TRÁCH BỘ MÔN	HIỆU TRƯỞNG
Ngô Văn Dũng	GS.TS. Phạm Văn Thức